CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
DN: C=VN, L=BẮC NINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2300105790, E=MINHNTH@DABACO.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.07.04 15:42:59+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

...OÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ ...HỨNG CHỈ CỔ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ...EO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG ...GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI ...ỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, thay đổi lần thứ 23 ngày 21/11/2023)

DABACO GROUP

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 111/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 7 năm 2024)

Quyển 1/2

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 35, đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Điện thoại: (84-22) 2389 5111
Fax: (84-22) 2382 6095
Website: www.dabaco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 1 – Tầng 4 Tòa nhà N02-T2, Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3974 1771
Fax: (84-24) 3974 1760
Website: www.cts.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Huệ Minh
Chức vụ: Chánh văn phòng Hội đồng Quản trị
Điện thoại: 0912 536 426

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, thay đổi lần thứ 23 ngày 21/11/2023)

DABACO GROUP

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày .....tháng .....năm.....)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Trụ sở chính:	Số 35, đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Điện thoại:	(84-22) 2389 5111
Fax:	(84-22) 2382 6095
Website:	www.dabaco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính:	Tầng 1 – Tầng 4 Tòa nhà N02-T2, Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84-24) 3974 1771
Fax:	(84-24) 3974 1760
Website:	www.cts.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Huệ Minh
Chức vụ: Chánh văn phòng Hội đồng Quản trị
Điện thoại: 0912 536 426

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, thay đổi lần thứ 23 ngày 21/11/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	DBC
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán:	15.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	80.667.286 (Tám mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi sáu) cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	806.672.860.000 (Tám trăm linh sáu tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.
Tổ chức kiểm toán:	**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội**
Trụ sở:	Tầng 8, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84-24) 3831 5100
Fax:	(84-24) 3831 5090
Website:	www.ey.com.vn
Tổ chức Tư vấn:	**CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam**
Trụ sở:	Tầng 1 – Tầng 4 Tòa nhà N02-T2, Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84-24) 3974 1771
Fax:	(84-24) 3974 1760
Website:	www.cts.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 9

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam 9
2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam .. 9

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 9

1. Rủi ro về kinh tế 9
2. Rủi ro về luật pháp 12
3. Rủi ro đặc thù 12
4. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro về sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 13
5. Rủi ro pha loãng 14
   5.1 Rủi ro pha loãng cổ phiếu: 14
   5.2 Rủi ro pha loãng EPS: 15
   5.3 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu: 15
6. Rủi ro quản trị Công ty 15
7. Rủi ro khác 15

III. CÁC KHÁI NIỆM 16

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 18

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành 18
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành 25
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty 32
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty 36
   4.1. Đại hội đồng cổ đông 37
   4.2. Hội đồng quản trị 38
   4.3. Ban Kiểm soát 40
   4.4. Ban Tổng Giám đốc 41
5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối 43
   5.1. Danh sách Công ty mẹ của Tổ chức phát hành: 43
   5.2. Danh sách Công ty con của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: 43
   5.3. Danh sách công ty liên kết của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: 62

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: 63
5.5. Danh sách những Công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: 63
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty 63
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại 69
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành: 70
8.1. Cổ phiếu phổ thông 70
8.2. Cổ phiếu ưu đãi: 70
8.3. Các loại chứng khoán khác: 70
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 70
10. Hoạt động kinh doanh 71
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh 71
10.2. Tài sản 94
10.3. Thị trường hoạt động: 95
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính của Tổ chức phát hành 97
10.5. Các hợp đồng lớn 99
10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn 103
10.7. Vị thế của Công ty trong ngành: 105
10.8. Hoạt động Marketing 110
10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế 111
10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển 117
10.11. Chiến lược kinh doanh 118
10.12. Trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan 120
11. Chính sách đối với người lao động 120
11.1. Số lượng người lao động 120
11.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, chính sách lương, thưởng, phúc lợi 121
12. Chính sách cổ tức 124
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất 124
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành 124
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. 125

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. 125

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 125

1. Kết quả hoạt động kinh doanh: 125
2. Tình hình tài chính 129
   2.1. Các chỉ tiêu cơ bản 129
   2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 139
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán 141
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 142
   4.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 142
   4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên 143
   4.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên: 143
5. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 144

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 145

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 145
2. Thông tin về cổ đông lớn 145
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng 147
   3.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị 147
   3.2. Ban kiểm soát (BKS): 158
   3.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc 162
   3.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng 169
   3.5. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: . 170

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 170

1. Loại cổ phiếu: 170
2. Mệnh giá: 170
3. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 170
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 170
5. Giá cổ phiếu chào bán dự kiến: 15.000 đồng/cổ phiếu 171
6. Phương pháp tính giá cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu 171

7. Phương thức phân phối 171
8. Đăng ký mua cổ phiếu 173
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 174
10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi): 175
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 175
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: 175
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành 175
14. Hủy bỏ đợt chào bán 175
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 176
16. Các loại thuế có liên quan 176
17. Thông tin về các cam kết 178
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt 178

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 179

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 179

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 203

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 204

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN 205

XIII. PHỤ LỤC 206

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Danh sách các công ty con, các Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, công ty liên kết trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại 44
Bảng 2. Danh sách công ty liên kết của Tổ chức phát hành 62
Bảng 3. Quá trình tăng vốn của Công ty 64
Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 14/03/2024 70
Bảng 5. Công suất và quy mô nhà máy sản xuất TĂCN đang hoạt động 72
Bảng 6. Công suất và quy mô các trang trại chăn nuôi đang hoạt động và dự kiến triển khai 74
Bảng 7. Cơ cấu doanh thu Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 88
Bảng 8. Cơ cấu doanh thu Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 89
Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 90
Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 90
Bảng 11. Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 92
Bảng 12. Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 93
Bảng 13. Tài sản cố định của Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và tại thời điểm 31/03/2024 ... 94
Bảng 14. Tài sản cố định của Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và tại thời điểm 31/03/2024 ... 94
Bảng 15. Doanh thu và lợi nhuận theo từng thị trường 96
Bảng 16. Các hợp đồng lớn sản phẩm đầu vào đang được thực hiện hoặc đã được ký kết giai đoạn 2022 – 2023 và đến thời điểm hiện tại 99
Bảng 17. Các hợp đồng lớn sản phẩm đầu ra đang được thực hiện hoặc đã được ký kết giai đoạn 2022 – 2023 và đến thời điểm hiện tại 101
Bảng 18. Danh sách các nhà cung cấp/khách hàng lớn trong năm 2022, 2023 và đến thời điểm hiện tại 103
Bảng 19. Cơ cấu lao động của Công ty 121
Bảng 20. Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm 124
Bảng 21. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2022, 2023 và Quý I/2024 125
Bảng 22. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2022, 2023 và Quý I/2024 126
Bảng 23. Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty 130
Bảng 24. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty 130
Bảng 25. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty 131
Bảng 26. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty 131
Bảng 27. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty 132
Bảng 28. Các khoản phải thu Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 133
Bảng 29. Các khoản phải thu Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 133
Bảng 30. Các khoản nợ phải trả Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 135
Bảng 31. Các khoản nợ phải trả Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 136
Bảng 32. Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Hợp nhất) 137
Bảng 33.Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Công ty mẹ) 137
Bảng 34. Số dư các quỹ Công ty (Hợp nhất) 138

Bảng 35. Số dư các quỹ Công ty (Công ty mẹ) 138
Bảng 36. Số dư hàng tồn kho của Công ty (Hợp nhất) 138
Bảng 37. Số dư hàng tồn kho của Công ty (Công ty mẹ) 139
Bảng 38. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (Hợp nhất) 140
Bảng 39. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (Công ty mẹ) 141
Bảng 40. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 143
Bảng 41. Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam tại ngày 14/03/2024 145
Bảng 42. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco 182
Bảng 43. Công suất thực hiện của dự án 183
Bảng 44. Kết quả kinh doanh đạt được qua các năm của Dự án 184

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.Cơ cấu tổ chức của Dabaco 33
Hình 2. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty 37
Hình 3. Chuỗi giá trị sản phẩm của Dabaco 72
Hình 4. Các thương hiệu thức ăn chăn nuôi của Dabaco 73
Hình 5. Các giống lợn mà Công ty đã sản xuất và lai tạo 75
Hình 6. Các sản phẩm giống gà màu Công ty sản xuất và lai tạo 76
Hình 7. Các sản phẩm trứng gà của Dabaco 77
Hình 8. Các sản phẩm chế biến từ thịt của Công ty 77
Hình 9. Sản phẩm dầu đậu nành của Công ty 78
Hình 10. Địa điểm nghiên cứu các sản phẩm thuốc thú y 79
Hình 11. Các sản phẩm phân bón của Công ty 80
Hình 12. Hệ thống các trung tâm thương mại và siêu thị của Công ty 81
Hình 13.Các sản phẩm bao bì, bạt nhựa của Công ty 82
Hình 14. Chuỗi giá trị khép kín 3F của Công ty 83
Hình 15. Nhà máy sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi 84
Hình 16. Phòng thí nghiệm của Công ty 85
Hình 17. Dây chuyền giết mổ gà 86
Hình 18. Dây chuyền xử lý trứng tự động 86
Hình 19. Dây chuyền chế biến trứng ăn liền 87
Hình 20. Dây chuyền sản xuất dầu thực vật 87
Hình 21. Cảng bốc xếp 88
Hình 22. Thị trường hoạt động của Công ty 95
Hình 23. Tiềm năng tăng trưởng của ngành TACN trong năm 2024 so với năm 2023 108
Hình 24. Chuỗi giá trị của Dabaco 118
Hình 25. Các buổi đào tạo nội bộ của Công ty 122

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Ông Nguyễn Như So - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Khắc Thảo - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Đại diện: **Ông Phạm Ngọc Hiệp**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 29/2023/GUQ-CKCT ngày 26/12/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 04/2024/TVCB/CKCT07-DBC ngày 29/03/2024 với Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các Nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc đầu tư của mình đối với cổ phiếu chào bán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Chính vì vậy, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt

Nam là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế.

Năm 2023, GDP ước tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,98%, đóng góp 6,09% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%, đóng góp 41,68%; khu vực dịch vụ tăng 6,12%, đóng góp 52,23%.

Nguồn: Tổng cục thống kê

Những diễn biến chung của nền kinh tế cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra trong bối cảnh một năm nhiều biến động khó lường. Để chủ động ứng phó với áp lực

lạm phát gia tăng, thời gian qua Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương ban hành kịp thời nhiều chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế – xã hội. Các chính sách phù hợp cùng với sự quyết liệt, sát sao trong chỉ đạo, điều hành đã giúp giảm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân. Một số chính sách hiệu quả nhằm giảm áp lực lạm phát như: Giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022; giảm mức thu 37 khoản phí, lệ phí trong 6 tháng đầu năm 2022; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động…

Sang tới năm 2023, Việt Nam không thuộc nhóm quốc gia có mức lạm phát cao khi Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2023 tăng 1,08% so với tháng trước. Tính bình quân quý III/2023, CPI tăng 2,89% so với quý III/2022. Tính chung 9 tháng năm nay, CPI tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,49%. CPI bình quân quý IV/2023 tăng 3,54% so với quý IV/2022. Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2024 giảm 0,23% so với tháng trước, so với tháng 12/2023 tăng 1,12% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,97%. Tính chung quý I/2024, CPI tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,81%.

Trong trường hợp lạm phát của Việt Nam tăng cao trở lại thì chi phí hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm cả chi phí trả lương người lao động, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và các chi phí quản lý khác dự kiến cũng sẽ tăng theo tương ứng. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh, do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Lãi suất

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp phát sinh khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành và phụ thuộc vào cơ cấu nợ vay của mỗi doanh nghiệp.

Trong giai đoạn vừa qua, lãi suất đã có nhiều biến động với nhiều thay đổi của chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước. Những thay đổi này trong chừng mực nào đó đều có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của từng doanh nghiệp, đặc biệt về khía cạnh tài chính với nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh được vay ngân hàng. Điều này sẽ dẫn tới việc tăng lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp nói chung và tăng chi phí tài chính đầu vào cho Công ty nói riêng.

Trong năm 2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động, linh hoạt ổn định thị trường tiền tệ, ứng phó xu hướng lạm phát và lãi suất tăng cao trên thế giới. Việc điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước thành công trong việc kiểm soát lạm phát, bảo vệ tỷ giá nhưng lại đẩy rủi ro của hệ thống ngân hàng tăng lên. Lãi suất neo cao, lãi suất huy động 9 - 10%, lãi suất cho vay khoảng 13 - 15%, thậm chí cao hơn - đó là mức giá vốn đắt đỏ mà khó một doanh nghiệp nào chịu đựng được trong thời gian dài.

Trong năm 2023, với chính sách tiền tệ, điểm sáng nổi bật là Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần giảm lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng vào neo ở mức cao với mức giảm 0,5%/năm - 2,0%/năm nhằm giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế. Theo đó, về cơ bản, mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay mới có xu hướng giảm dần. Lãi suất tiền gửi bình quân của các ngân hàng thương mại ở mức khoảng 5,8%/năm (giảm 0,7% so với cuối năm 2022). Qua 4 lần điều hành, mặt bằng lãi suất trên thị trường đã giảm mạnh, trong đó, lãi suất huy động tại nhóm ngân hàng thương mại nhà nước kỳ hạn 1-2 tháng thấp nhất chỉ còn 3,4%/năm, lãi suất kỳ hạn 6 tháng chỉ từ 5%/năm và cao nhất là kỳ hạn 12-18 tháng chỉ còn 6,3%/năm.

Lãi suất cho vay bình quân VND ở mức khoảng 8,9%/năm (giảm 1%/năm so với cuối năm 2022). Trong bối cảnh đó, nhiều ngân hàng đã đưa ra các chương trình cho vay ưu đãi với lãi suất thấp hơn mức này nhằm kích thích nhu cầu tín dụng, đồng thời, hướng tới hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Lãi suất có vai trò rất quan trọng do biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng… các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Là đơn vị hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm, do vậy Công ty có những rủi ro mang tính đặc thù ngành như rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về dịch bệnh, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về nhân sự.

Rủi ro về cạnh tranh

Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi có rào cản gia nhập ngành thấp, do đó Công ty phải cạnh tranh với nhiều đối thủ mới, đa dạng và phức tạp, đặc biệt là các công ty nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia.

Hiện nay, trên thị trường Việt Nam, một số doanh nghiệp lớn cũng hoạt động theo mô hình khép kín 3F (Feed – Farm – Food) được coi là đối thủ cạnh tranh của Tập đoàn Dabaco Việt Nam là Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF, Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam, Công ty cổ phần Masan MeatLife,...là những đối trọng đáng kể cho Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

Rủi ro về dịch bệnh đàn vật nuôi

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống. Vật nuôi thường thiếu khả năng vượt bệnh, bệnh dịch có thể lây lan từ khu vực này qua khu vực khác. Ví dụ bệnh lở mồm long móng (FMD), bệnh tiêu chảy cấp tính của heo con (PED) và bệnh tai xanh (PRRS) là những dịch bệnh thường xảy ra ở Việt Nam trong nhiều năm qua và năm nào cũng gây tổn tại rất lớn cho người chăn nuôi, dịch tả lợn châu phi (ASF) lây truyền gần đây tại khắp Việt Nam ảnh hưởng nặng nề đến ngành chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Khi dịch bệnh xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Rủi ro về nhân sự

Khoa học kỹ thuật tiên tiến đòi hỏi lao động phải có trình độ kỹ thuật cao, bên cạnh đó, tình hình nhảy việc của lao động trẻ càng cao khiến Công ty mất nhiều thời gian và chi phí đào tạo. Thời gian gần đây, Việt Nam tham gia nhiều FTA khiến thị trường lao động có nhiều cạnh tranh, đặc biệt là lao động tay nghề cao. Khi việc thiếu hụt nhân sự có trình độ và tay nghề cao xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Rủi ro về biến động tỷ giá

Từ đầu năm 2023, tiền Đồng đã tăng giá khoảng 0,7 – 0,8% so với USD, cuối năm tiền Đồng lại giảm so với tiền USD, tuy nhiên tỷ giá cơ bản cả năm 2023 tương đối ổn định.

Các biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bởi vì phần lớn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu từ nước ngoài và thanh toán bằng Đô la Mỹ.

4. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro về sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Rủi ro không phân phối hết số cổ phần chào bán

Việc chào bán cổ phiếu lần này nhằm đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco", gia tăng năng lực hoạt động của Công ty. Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do vậy khó tránh khỏi những rủi ro liên quan đến những diễn biến bất thường của thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu chào bán thêm không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư vốn và hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt được như kế hoạch dự kiến.

Rủi ro sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Với mục tiêu duy trì hiệu quả kinh doanh tốt, CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã xây dựng một chiến lược phát triển dài hạn một cách bài bản và thận trọng. Để thực hiện chiến lược này, Công ty đã có một lộ trình tăng vốn tương ứng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính, nâng cao khả năng đầu tư của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua.

Đợt tăng vốn lần này hoàn toàn nằm trong lộ trình tăng vốn của Công ty nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và cơ cấu vốn. Trong bối cảnh kinh tế đang có nhiều dấu hiệu tích cực như hiện nay, rủi ro sử dụng vốn của đợt chào bán này là không lớn.

5. Rủi ro pha loãng

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng cổ phiếu, (ii) rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) và (iii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu.

5.1 Rủi ro pha loãng cổ phiếu:

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá thị trường của cổ phiếu DBC sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{\text{(Khối lượng cổ phiếu phát hành x Giá chào bán) + (Khối lượng cổ phiếu lưu hành x Giá đóng cửa trước ngày XR)}}{\text{Số lượng CP đang lưu hành + Số lượng CP chào bán}}$$

Trong đó:

+ XR: ngày giao dịch không hưởng quyền
+ Giả sử giá cổ phiếu của Công ty phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền của đợt chào bán là 35.000 đồng/cổ phiếu
+ Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu
+ Giả sử đợt chào bán thành công với tỷ lệ cổ phiếu được phân phối hết là 100% số cổ phiếu chào bán.

Ví dụ: Giả sử giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn là 35.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 242.001.859 cổ phiếu, theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phiếu. Giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Theo cơ chế giao dịch đang được Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng, giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(242.001.859 \times 35.000) + (80.667.286 \times 15.000)}{242.001.859 + 80.667.286}$$

$$= \textbf{30.000 đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi pha loãng và được làm tròn xuống theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là: 30.000 đồng/cổ phiếu.

5.2 Rủi ro pha loãng EPS:

Công thức tính pha loãng EPS dự kiến như sau:

EPS pha loãng = E/Qbq

Trong đó:

+ EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phiếu pha loãng sau đợt chào bán thành công
+ E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông
+ Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Như vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DBC tăng lên, có thể ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu có thể giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Do đó, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về rủi ro này.

5.3 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) như sau:

BV = NVCSH/ (Q-CPQ)

Trong đó:

+ NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu
+ Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán
+ CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Đây là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý trong năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi môi trường pháp lý...) gây ra tác động trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải nhận biết, đánh giá và hạn chế rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị, từ đó đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này xảy ra để lại những hậu quả rất nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bản cáo bạch	:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho nhà đầu tư để đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Cổ đông	:	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty
- Cổ phần	:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu	:	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty
- Cổ tức	:	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
- Công ty/Tập đoàn/ Tổ chức phát hành/Dabaco/DBC	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Tổ chức tư vấn/VietinBank Securities	:	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HOSE	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- VSDC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế GTGT	:	Thuế giá trị gia tăng
- BCTC	:	Báo cáo tài chính
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BKS	:	Ban Kiểm soát
- TGĐ	:	Tổng Giám đốc
- DTT	:	Doanh thu thuần
- CMND/CCCD	:	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân

- ĐKDN	:	Đăng ký doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- CTCP	:	Công ty cổ phần
- LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
- TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
- TCKT	:	Tài chính kế toán
- TP	:	Thành phố
- TACN	:	Thức ăn chăn nuôi
- GSO	:	Tổng cục thống kê
- NLĐ	:	Người lao động

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty đầy đủ:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
Tên viết bằng tiếng nước ngoài:	DABACO GROUP
Tên viết tắt:	DABACO
Sàn giao dịch:	HOSE
Mã cổ phiếu:	DBC
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 35, đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Người đại diện theo pháp luật:	**Ông Nguyễn Như So** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT **Ông Nguyễn Khắc Thảo** – Chức vụ: Tổng Giám đốc
Điện thoại:	0222 382 6077 Fax: 0222 382 6095
Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, thay đổi lần thứ 23 ngày 21/11/2023
Vốn điều lệ đăng ký:	2.420.018.590.000 đồng *(Hai nghìn bốn trăm hai mươi tỷ không trăm mười tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)*
Vốn điều lệ thực góp:	2.420.018.590.000 đồng *(Hai nghìn bốn trăm hai mươi tỷ không trăm mười tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)*
Website:	www.dabaco.com.vn
Logo:	

Ngành nghề kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Căn cứ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, thay đổi lần thứ 23 ngày 21/11/2023, ngành nghề hoạt động kinh doanh của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080 (chính)
2	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (gồm cả sản xuất thuốc thú y, thuốc trừ sâu vi sinh)	2021
3	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
4	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm, thủy cầm, giống thủy sản, sản xuất tinh lợn, trâu, bò, nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc, gia súc, gia cầm, thủy cầm	0146
5	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm	1010
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: bán buôn ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm, nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) (trừ các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4620
7	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch. Chi tiết: sản xuất, chế biến, kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản (trừ các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	0163
8	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, hàng nông sản và thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y (trừ các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4690
9	Bán buôn thực phẩm	4632

	Chi tiết: trừ bán buôn các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	
10	Bán buôn đồ uống	4633
11	Bốc xếp hàng hóa	5224
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Cảng bốc xếp hàng hóa.	5229
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
15	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Siêu thị, trung tâm thương mại (trừ bán lẻ các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4719
16	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
17	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: trừ bán buôn các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4649
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, bán buôn hóa chất phục vụ sản xuất nông, công nghiệp, kinh doanh bao bì PP, PE, composite và các loại hóa chất, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành nhựa, ngành in (trừ bán buôn các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4669
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
20	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

22	Dịch vụ ăn uống khác	5629
23	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24	Hoạt động thú y Chi tiết: chẩn đoán bệnh động vật đưa ra phác đồ điều trị, dịch vụ kiểm tra, khám chữa bệnh động vật, tiêm chủng, dịch vụ thú y lưu động (chỉ phục vụ hoạt động của công ty, không cung cấp dịch vụ thú y)	7500
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810
26	Phá dỡ	4311
27	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Ngoại trừ dịch vụ nổ mìn	4312
28	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp	4329
31	Hoàn thiện công trình xây dựng Gồm cả trang trí nội, ngoại thất	4330
32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
34	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
35	Quảng cáo Chi tiết: Không quảng cáo thuốc lá	7310
36	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
37	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người bị thiểu năng, tâm thần và người nghiện	8720
38	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790

39	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Không bao gồm dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.	3812
40	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư trang thiết bị y tế (trừ các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4659
41	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
42	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: trừ bán buôn các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	4663
43	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic.	2220
44	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Sản xuất, chế biến các sản phẩm trứng (trứng ăn liền và các sản phẩm trứng đã qua chế biến)*	1079
45	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
46	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
48	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
49	Trồng lúa	0111
50	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
51	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
52	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
53	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
54	Trồng cây hàng năm khác	0119
55	Trồng cây ăn quả	0121
56	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
57	Trồng cây lâu năm khác	0129

58	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
59	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
60	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
61	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
62	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
63	Trồng rừng,chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
64	Cho thuê xe có động cơ	7710
65	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Không bao gồm các thiết bị liên quan đến dầu khí như: các thiết bị khai thác mỏ và thiết bị dàn khoan, các thiết bị viễn thông, truyền hình và truyền thanh thương mại.	7730
66	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
67	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
68	Nhân và chăm sóc giống cây hàng năm	0131
69	Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm	0132
70	Đào tạo trung cấp	8532
71	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, các công trình điện và trạm điện đến 35KV, đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ (Ngoại trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, các công trình điện và trạm điện đến 35KV, đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ.	4229
72	Xây dựng nhà để ở	4101
73	Xây dựng nhà không để ở	4102
74	Xây dựng công trình đường sắt	4211
75	Xây dựng công trình đường bộ	4212
76	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

77	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Ngoại trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại.	4221
78	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
79	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
80	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	8299
81	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
82	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
83	Hoạt động thể thao khác	9319
84	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu *Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y và thú y thủy sản; Sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Sản xuất thuốc các loại; Sản xuất hóa dược và dược liệu.*	2100
85	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh thuốc do công ty sản xuất	4772

Hoạt động kinh doanh chính:

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc gia súc, gia cầm…
- Chăn nuôi tập trung gia súc, gia cầm; Sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm và các thực phẩm khác như trứng gà, dầu thực vật…,
- Sản xuất và kinh doanh nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; bao bì, bạt nhựa; kinh doanh siêu thị…;
- Các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

↓ Quá trình hình thành và phát triển của Dabaco

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Năm 1996 - Năm 1998	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam được thành lập ngày 29/3/1996 (tên gọi đầu tiên là Công ty Nông sản Hà Bắc). Xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn gia súc DABACO với công suất 5 tấn/giờ tại xã Võ Cường, Bắc Ninh và Xí nghiệp gà giống công nghiệp Lạc Vệ tại huyện Tiên Du, Bắc Ninh.
Năm 1999 – Năm 2002	Thành lập Chi nhánh Công ty tại Hà Nội Cửa hàng Xăng dầu đầu tiên tại Lạc Vệ - Tiên Du – Bắc Ninh Thành lập Xí nghiệp giống gia súc gia cầm Thuận Thành và đầu tư xây dựng Trại lợn hướng nạc đầu tiên tại tỉnh Bắc Ninh nhằm thực hiện chủ trương của ngành chăn nuôi nạc hóa đàn lợn Khánh thành Nhà máy Chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Topfeeds, công suất 250.000 tấn/năm – lớn nhất tại thời điểm đó
Năm 2004	Khánh thành trụ sở chính của Công ty tại số 35 – Lý Thái Tổ - P. Võ Cường – TP. Bắc Ninh – T. Bắc Ninh
Năm 2005	Kể từ ngày 01/01/2005, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo quyết định số 1316 QĐ/CT ngày 10/08/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh. Khánh thành Nhà kho và Nhà xử lý nguyên liệu tại xã Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh.
Năm 2006	Khánh thành Nhà máy chế biến thức ăn thuỷ sản Kinh Bắc 4 tấn/giờ. Thành lập Công ty TNHH Đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công và Xí nghiệp giống lợn Lạc Vệ.
Năm 2007	Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bắc Ninh, Công ty TNHH Cảng Dabaco Tân Chi, Công ty TNHH MTV Dabaco Tây Bắc.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
	Khánh thành giai đoạn I cảng DABACO Tân Chi.
Năm 2008	Thành lập Công ty TNHH Lợn giống Dabaco, Công ty TNHH Đầu tư phát triển chăn nuôi lợn Dabaco, Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco và Trung tâm chẩn đoán thú y Dabaco. Ngày 18/3/2008, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 29/4/2008, đổi tên thành Công ty cổ phần Dabaco Việt Nam.
Năm 2009	Khánh thành Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi Dabaco công suất 25 tấn/giờ tại Khu công nghiệp Khắc Niệm, TP.Bắc Ninh; Siêu thị Dabaco tại phố Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh. Thành lập Công ty TNHH TM Hiệp Quang
Năm 2010	Đưa vào hoạt động Nhà máy giết mổ thịt gà công suất 2.000 con/giờ. Thành lập Công ty TNHH Bất động sản Dabaco, Công ty TNHH ĐTXD&PT Hạ tầng Dabaco, Trung tâm thương mại Dabaco tại Đường Lý Thái Tổ, TP. Bắc Ninh, Công ty TNHH Lợn giống hạt nhân DABACO, Công ty Nutreco. Tái cơ cấu lại một số đơn vị thành viên, chuyển một số đơn vị hạch toán phụ thuộc thành Công ty TNHH một thành viên, sáp nhập Xí nghiệp ngan giống Pháp vào Công ty TNHH ĐT&PT chăn nuôi gia công.
Năm 2011	Thành lập Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Dabaco và các doanh nghiệp dự án để thực hiện các dự án theo hình thức BT. Ngày 26/3/2011, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.
Năm 2012	Khánh thành Nhà máy chế biến TACN Dabaco Hoàn Sơn công suất 5 tấn/h chuyên sản xuất thức ăn heo con tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Năm 2013	Đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển giống gia súc, gia cầm Dabaco; Nhà máy sản xuất con giống gia cầm; Xí nghiệp gà đẻ trứng của Công ty ĐT&PT chăn nuôi gia công.
Năm 2014	Khai trương Siêu thị Dabaco Gia Bình tại Thị trấn Đông Bình, huyện Gia Bình, Bắc Ninh. Đưa vào hoạt động dây chuyền xử lý trứng tự động được nhập khẩu của hãng MOBA – Hà Lan, với các công đoạn xử lý tự động qua các khâu: Rửa trứng – Làm khô – Khử trùng bằng tia cực tím – Soi trứng – Cân, phân loại trứng – In ngày sản xuất và đóng gói sản phẩm. Nhờ vậy, sản phẩm có độ đồng đều cao và đảm bảo chất lượng, an toàn hơn cho người sử dụng.
Năm 2015	Thành lập Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam, Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Nam, Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hải Phòng, Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ; Trung tâm công nghệ sinh học Dabaco.
Năm 2016	Ngày 28/12/2016, khánh thành Khách sạn Le Indochina đạt tiêu chuẩn 5*. Thành lập Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài. Sáp nhập Công ty TNHH Lợn giống Dabaco vào Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân Dabaco. Mua lại Công ty cổ phần Tâm Tâm và thực hiện sáp nhập vào Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang.
Năm 2017	Khánh thành Trung tâm thương mại Dabaco Từ Sơn; Công viên Hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh theo hình thức BT. Thành lập Nhà máy chế biến trứng Dabaco. Hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án lớn gồm: Khu chăn nuôi tại Hà Nam, Phú Thọ, Lương Tài, Hải Phòng và Nhà máy TĂCN Nasaco Hà Nam; Nhà máy sản xuất bạt nhựa xuất khẩu Hiệp Quang.
Năm 2018	Tháng 4/2018, Khánh thành và đưa vào hoạt động Trung tâm thương mại Dabaco Quế Võ.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
	Tập đoàn Dabaco tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, thành lập mới các công ty: Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang, Công ty TNHH đầu tư và phát triển cụm công nghiệp Khúc Xuyên
Năm 2019	Tháng 5/2019: Khánh thành và đưa vào hoạt động Nhà máy dầu thực vật Dabaco.
	05/2020: Động thổ thi công tuyến đường H2.
	29/4/2021 Tổ chức Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam và đón nhận huân chương lao động hạng nhất lần thứ 3.
Năm 2020 - Năm 2021	Thành lập Công ty CP Dabaco Quảng Ninh.
	Thành lập Công ty Dabaco Thanh Hóa.
	Thành lập khách sạn Le-Indochina Đà Nẵng.
	Triển khai nghiên cứu sản xuất vắc xin dịch tả lợn châu Phi.
Năm 2022	Thành lập Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước.
	Tăng cường thúc đẩy hợp tác trong quan hệ thương mại và phát triển ngành nông nghiệp công nghệ cao với các nước Mỹ, Canada…
Năm 2023	- Hoàn thiện và đi vào hoạt động dự án Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; các dự án giai đoạn 2 tại Phú Thọ, Tuyên Quang…
	- Thành lập Công ty TNHH Dược & Thú y DACOVET.
	- Tái cơ cấu một số đơn vị thành viên theo hướng Tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi và đơn giản hóa bộ máy tổ chức, lực lượng lao động.

Với mục tiêu không ngừng phát triển và mở rộng địa bàn kinh doanh, các sản phẩm của DABACO đã có mặt và lan tỏa tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước, với hệ thống hàng ngàn đại lý, nhà phân phối và vẫn liên tục gia tăng về số lượng và chất lượng, là cầu nối quan trọng để các sản phẩm chất lượng cao của DABACO đến tay người chăn nuôi, người tiêu dùng được dễ dàng và thuận lợi. Dabaco sở hữu hệ thống Nhà máy thức ăn chăn nuôi tại các

địa bàn trọng yếu từ Bắc vào Nam, với tổng công suất trên 1,2 triệu tấn/năm, với các thương hiệu đã trở lên quen thuộc như DABACO, Topfeeds, Nasaco, Kinh Bắc, Khangti Vina, Growfeed, Nutreco, Sunshine, S-Star….

- **Các thành tích Dabaco đã đạt được**

Dabaco tự hào là công ty hàng đầu cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm và thủy sản với trọn bộ sản phẩm cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của vật nuôi vì một nền chăn nuôi quy mô lớn, năng suất cao và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng. Để minh chứng cho uy tín và chất lượng của các sản phẩm với người tiêu dùng, Công ty đã vinh dự được Đảng và Nhà Nước nhiều lần trao tặng các giải thưởng cao quý như sau:

Năm 2000	- Huân chương lao động hạng Ba - Bằng khen của UBND Tỉnh Bắc Ninh
Năm 2000-Năm 2006	- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ. - Bằng khen của Đảng bộ tỉnh - Bằng khen của UBND tỉnh Bắc Ninh - Bằng khen của tổng cục Thuế. - Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. - Bằng khen Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế QT.
Năm 2007	- Huân chương lao động hạng nhì. - Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng" - Giải thưởng "Doanh nghiệp hội nhập và phát triển" - Cúp vàng Chất lượng hội nhập cho SP thức ăn đậm đặc cho lợn. - Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao cho ngành TĂCN - Giải thưởng "Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam Vàng"
Năm 2008	- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Tài Chính. - Chứng nhận hàng Nông Lâm Thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại. - Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng". - Giải thưởng Thương hiệu Việt Nam Hội Nhập WTO. - Cúp vàng cho sản phẩm Thức ăn đặc biệt cho lợn con tập ăn.

Năm 2009	- Top 50 thương hiệu chứng khoán uy tín trên TTCK Việt Nam. - Giải thưởng "Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển". - Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng chất lượng". - Giải thưởng chất lượng Việt Nam. - Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. - Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
Năm 2010	- Giải thưởng "Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển". - Giải thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu 1000 năm. - Chứng nhận "Thương hiệu Việt" cho sản phẩm thức ăn hỗn hợp Topfeeds. - Top 500 thương hiệu Việt hàng đầu Việt Nam 2010. - Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
Năm 2011	- Giải thưởng "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng". - Giải thưởng Chất lượng Việt Nam. - Top 100 hàng Việt Nam tin dùng. - Chứng nhận sản phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm đạt danh hiệu "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng". - Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
Năm 2012	- Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng. - Giải vàng chất lượng Việt Nam. - Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập nhiều nhất năm 2012. - Top 15 cổ phiếu trên sàn HNX được niêm yết trên Sở DGCK Asean (Asean Star) và Top 30 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất trên sàn Hà Nội (HNX 30). - Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
Năm 2013	- Giải thưởng Asian Feed Miller of the Year 2013.
Năm 2014	- Top 100 Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2014. - Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2013 - 2014 và Top 15 doanh nghiệp đóng góp tích cực cho TTCK tại HNX từ năm 2009 - 2014.

	- Giải thưởng Công ty quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo chuỗi tốt nhất do Cục chăn nuôi trao tặng. - Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung tâm Văn hóa doanh nhân trao tặng).
Năm 2015	- Huân chương lao động hạng Nhất (lần II). - Danh hiệu "Doanh nghiệp vì nhà nông" và Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam" cho sản phẩm "Giống gà J-DABACO" (Bộ NG&PTNT trao tặng). - Top 50 thương hiệu có giá trị lớn nhất Việt Nam năm 2015 do tổ chức định giá Brand Finace (Anh) bình chọn. - Giải thưởng sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014 đối với sản phẩm "Trứng gà DABACO Omega 3"
Năm 2016	- Cờ thi đua của Chính phủ. - Vinh danh "Doanh nghiệp đồng hành cùng nhà nông" và "Nhà lãnh đạo xuất sắc vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam". - Giải thưởng "Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2016". - Giải thưởng Công ty có trang trại gà đẻ trứng lớn nhất năm 2015 - 2016.
Năm 2017	- Giải thưởng "Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2017" - Giải thưởng "Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam"
Năm 2018	- Tập thể lao động xuất sắc. - Doanh nghiệp có năng lực Quản trị tài chính tốt nhất và đứng đầu ngành Thức ăn gia súc trên sàn Chứng khoán Việt Nam. - Doanh nghiệp vì nhà nông. - Bông lúa vàng Việt Nam.
Năm 2019	- Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán do Forbes Việt Nam bình chọn. - Doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam 2018 và đứng đầu ngành thức ăn chăn nuôi.
Năm 2020	- Năm thứ 2 liên tiếp giành giải thưởng Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán do Fober Việt Nam bình chọn.

	- Top 50 doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo và sản phẩm dịch vụ uy tín chất lượng năm 2020
Năm 2021	- Huân chương lao động hạng nhất lần 3 - TOP 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam - Top 3 công ty thực phẩm uy tín năm 2021 - Nhóm ngành: Thực phẩm tươi sống, đông lạnh. - TOP 10 công ty thức ăn chăn nuôi uy tín năm 2021 - Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
Năm 2022	- Doanh nghiệp sản xuất lợn giống tốt nhất năm 2021-2022 - Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lợn tốt nhất năm 2021 - 2022 - Trang trại gà trứng thương phẩm tốt nhất năm 2021 - 2022 - Top 25 thương hiệu công ty F&B dẫn đầu 2022 - TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
Năm 2023	- Hội đồng gia cầm quốc tế (IPC) biểu dương Dabaco group về việc áp dụng các nguyên tắc quản lý sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi. - IR Awards 2023 vinh danh Dabaco đạt chuẩn công bố thông tin giai đoạn 2011-2023 - 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2023 - Top 10 công ty thức ăn chăn nuôi uy tín 2023

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Tại ngày 31/03/2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam có 6 chi nhánh, 27 công ty con và 02 công ty liên kết.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Dabaco

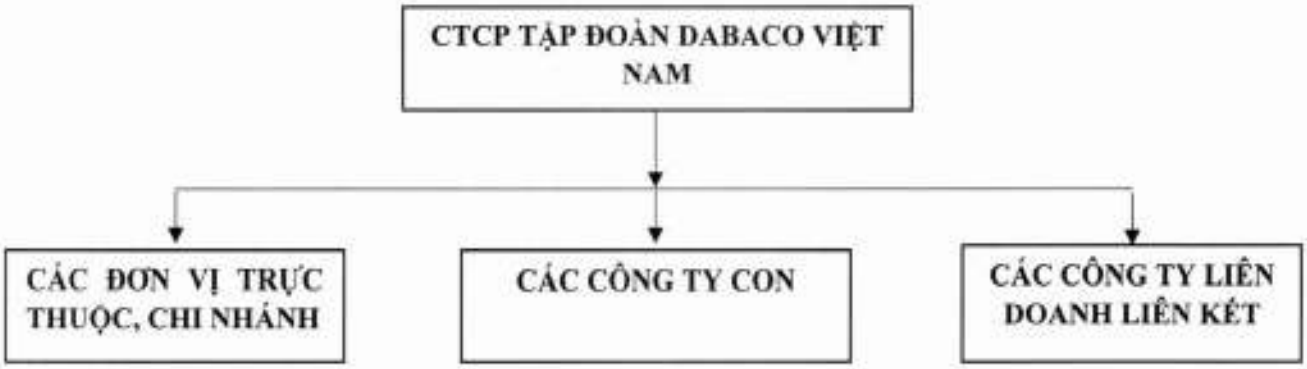

Nguồn: DABACO

3.1. Danh sách các công ty con Công ty đang sở hữu

STT	Tên Công ty	Địa điểm
1	Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân Dabaco	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
2	Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Lợn Dabaco	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
5	Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
6	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	Khu công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
7	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
8	Công ty TNHH Cảng & Logistics Tân Chi *(Vào ngày 10/01/2024, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Hạ tầng Dabaco đã đổi tên thành Công ty TNHH Cảng và Logistics Tân Chi)*	Thôn Chi Đồng, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

STT	Tên Công ty	Địa điểm
9	Công ty TNHH Nutreco	Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
10	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hải Phòng	Thôn Trại Viên, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
11	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Nam	Thôn Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
12	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam	Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
13	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ	Khu 1, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
14	Công ty TNHH Xây dựng Hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
15	Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina	Đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
16	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài	Thôn Thanh Khê, xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
17	Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang	Thôn Định Trung, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên	Khu Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
19	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
20	Công ty TNHH Dabaco Bình Phước	Ấp Suối Đôi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
21	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước	Ấp Suối Đôi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
22	Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình	Xóm Lựng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

STT	Tên Công ty	Địa điểm
23	Công ty TNHH Xây dựng Đường H2 Thành phố Bắc Ninh	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
24	Công ty Cổ phần Dabaco Quảng Ninh	Thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
25	Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa	Khu Cống Hang, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá
26	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Việt Nhật	Khu Sơn, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
27	Công ty TNHH Dược và Thú y Dacovet	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

3.2. Danh sách các công ty liên kết của Công ty

STT	Tên Công ty	Địa điểm
1	Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco	Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
2	Công ty Cổ phần Transeco	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3.3. Danh sách các đơn vị trực thuộc, chi nhánh của Công ty

STT	Tên đơn vị trực thuộc, chi nhánh	Mã số hoạt động	Địa điểm
1	Nhà máy chế biến TĂCN cao cấp Dabaco	2300105790-013	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
2	Nhà máy chế biến TĂCN cao cấp Topfeeds	2300105790-009	Khu công nghiệp Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
3	Nhà máy chế biến TĂCN Dabaco Hoàn Sơn	2300105790-019	Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

STT	Tên đơn vị trực thuộc, chi nhánh	Mã số hoạt động	Địa điểm
4	Nhà máy chế biến TĂCN Thủy sản Kinh Bắc	2300105790-014	Khu công nghiệp Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
5	Trung tâm chẩn đoán thú y Dabaco	2300105790-012	Cụm CN Khắc Niệm, xã Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	2300105790-020	22 ấp 4, Đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Nhờ vào nền tảng kinh nghiệm cùng với khả năng quản lý, điều hành mang tính đột phá của Ban lãnh đạo, đã thúc đẩy công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng. Tập đoàn DABACO Việt Nam gồm có các Công ty con, công ty trực thuộc, công ty liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Hình 2. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Nguồn: DABACO

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo của Hội đồng quản trị, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và quyết định bộ máy quản lý và điều hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quản lý và chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc khác của Công ty giữa hai kỳ đại hội. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty gồm có 9 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Như So	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Khắc Thảo	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Thế Tường	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Lê Quốc Đoàn	Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
7	Nguyễn Thanh Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
8	Hoàng Nguyên Học	Thành viên Hội đồng quản trị
9	Bùi Văn Hoan	Thành viên Hội đồng quản trị

4.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc;
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Hiện tại, Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm, và có thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Sỹ Quý	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Bích	Thành viên Ban kiểm soát

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Công ty có một (01) Tổng giám đốc, tám (08) Phó Tổng giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

- **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành chung toàn bộ các hoạt động của Công ty một cách trực tiếp hoặc gián tiếp qua Phó Tổng Giám đốc và các phòng ban. Tổng Giám đốc có chức năng và nhiệm vụ chỉ đạo toàn diện công tác phát triển của công ty, thực hiện định hướng kế hoạch, dự án sản xuất, kinh doanh, hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các công việc khác theo thẩm quyền.

- **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng Giám đốc hỗ trợ, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý và điều hành các hoạt động theo sự phân công của Tổng Giám đốc. Phó Tổng Giám đốc chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về hiệu quả các hoạt động. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các công việc được giao hoặc được ủy quyền bởi Tổng Giám đốc.

Các thành viên Ban Tổng giám đốc của Công ty tại thời điểm lập Bản cáo bạch này bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Khắc Thảo	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng giám đốc
3	Phạm Văn Học	Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thế Tường	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng giám đốc
6	Hoàng Văn Chung	Phó Tổng giám đốc
7	Lê Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
8	Đỗ Viết Quân	Phó Tổng giám đốc
9	Lê Thị Minh Thu	Phó Tổng giám đốc

Các đơn vị nghiệp vụ của Công ty bao gồm:

- **Văn phòng HĐQT:**
  - Tham mưu, giúp việc Chủ tịch HĐQT xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; Tổ chức các cuộc họp; Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
  - Tham mưu, tư vấn các quy định pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch và HĐQT; Tham gia thực hiện công tác hành chính văn phòng và công việc khác theo yêu cầu của Lãnh đạo Tập đoàn.
- **Ban Nhân sự:**
  - Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy lao động, các chính sách, quy định của Tập đoàn về quản trị nhân sự;
  - Là cầu nối công tác từ Ban Lãnh đạo Tập đoàn đến các bộ phận/cá nhân và ngược lại. Làm trung tâm thông tin nhằm thông báo chính sách, quy định, chỉ đạo hướng dẫn của Ban Lãnh đạo Tập đoàn đến các bộ phận/cá nhân và thu nhận phản hồi một cách kịp thời, chính xác;
  - Tham mưu Ban Lãnh đạo Tập đoàn nhằm xây dựng, duy trì và phát triển một môi trường làm việc văn minh, thân thiện và chuyên nghiệp.
- **Ban Tài chính Kế toán:**
  - Thực hiện những công việc nghiệp vụ chuyên môn tài chính - kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán, Luật kế toán …
  - Theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Tập đoàn dưới mọi hình thái và cố vấn cho Ban lãnh đạo Tập đoàn các vấn đề liên quan;
  - Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Tập đoàn về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh;
  - Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu.
- **Ban Kỹ thuật chất lượng**
  - Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức sản xuất thức ăn chăn nuôi ở các đơn vị trong Tập đoàn;
  - Kiểm tra chất lượng và bảo quản các loại nguyên liệu, chất bổ sung, chất phụ gia và các loại kháng sinh để sản xuất các loại thức ăn chăn nuôi;
  - Nghiên cứu, phân tích chất lượng nguyên liệu, thức ăn chăn nuôi;
  - Kiểm tra và tổ chức quản lý kỹ thuật chăn nuôi trong toàn Tập đoàn.

➢ **Ban Công nghệ**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tập đoàn trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới công nghệ sản xuất nâng cao năng lực vận hành máy móc, thiết bị, năng suất lao động, đáp ứng các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; Quản lý toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị tại các dây chuyền sản xuất; Lập kế hoạch bảo dưỡng cho toàn bộ hệ thống dây chuyền, máy móc, thiết bị định kỳ hàng tháng/quý/năm để đảm bảo hệ thống dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất luôn vận hành an toàn và hiệu quả.

➢ **Ban quản lý dự án**

Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tập đoàn trong việc xây dựng, quản lý, theo dõi và triển khai thực hiện các dự án của Tập đoàn.

➢ **Ban vật tư – xuất nhập khẩu**

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Tập đoàn trong công tác thu mua, dự trữ nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đảm bảo hiệu quả, kinh tế;
- Tổ chức thu mua nguyên liệu, sắp xếp, lưu trữ, bảo quản kho thành phẩm, kho nguyên liệu đảm bảo khoa học, dễ lấy, dễ kiểm tra.

➢ **Ban nghiên cứu và phát triển thị trường**

- Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tập đoàn trong chiến lược phát triển thị trường;
- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý, năm, kế hoạch dài hạn và chiến lược phát triển thị trường TACN của Tập đoàn;
- Theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của các sản phẩm, các thương hiệu, các vùng thị trường tiêu thụ TACN của Tập đoàn; nghiên cứu đề xuất các giải pháp hỗ trợ phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống kinh doanh TACN của Tập đoàn;

5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Danh sách Công ty mẹ của Tổ chức phát hành:

Không có.

5.2. Danh sách Công ty con của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Bảng 1. Danh sách các công ty con, các Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, công ty liên kết trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
1	Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân Dabaco	30/06/2010	2300556899	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt,...	121,3	121,3	100	100	121,3	100	100	121,3	100	100	
2	Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ	30/7/2010	2300560704	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc; sản xuất kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.	30,5	30,5	100	100	30,5	100	100	30,5	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
3	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi lợn Dabaco	13/11/2006	2300344326	Chăn nuôi lợn thịt, chăn nuôi lợn sữa, lợn giống, hoạt động hỗ trợ chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh mua bán lợn thịt, lợn giống,..	30	30	100	100	30	100	100	30	100	100	
4	Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco	30/07/2010	2300560694	Chăn nuôi gia cầm (Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất, kinh doanh, giống gia cầm, chăn nuôi gà, ….)	10	10	100	100	10	100	100	10	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
5	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	31/8/2006	2300290159	Sản xuất sản phẩm từ plastic (sản xuất bao bì, túi từ plastic, từ nhựa PP, PE, composit, sản xuất bạt nhựa từ LLDPE, LDPE, HDPE).	71,2	71,2	100	100	71,2	100	100	71,2	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
6	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bắc Ninh	10/4/2007	2300300223	Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, siêu thị, trung tâm thương mại.	118	118	100	100	118	100	100	118	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
7	Công ty TNHH Cảng và Logistics Tân Chi	30/7/2010	2300560687	Xây dựng công trình, lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, kinh doanh vật liệu xây dựng, mua bán và cho thuê xe, máy móc và thiết bị	30	30	100	100	30	100	100	30	100	100	Ngày 10/01/2024, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Dabaco đổi tên thành Công ty TNHH Cảng và Logistic Tân Chi

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
8	Công ty TNHH Nutreco	30/7/2010	2300560662	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	50,1	50,1	100	100	50,1	100	100	50,1	100	100	
9	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hải Phòng	09/11/2015	0201654852	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt.	35	35	100	100	35	100	100	35	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
10	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Nam	31/7/2015	0700757934	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt.	40	40	100	100	40	100	100	40	100	100	
11	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam	25/5/2015	0700756345	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
12	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ	28/5/2015	2600940520	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống.	50	50	100	100	50	100	100	50	100	100	
13	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài	04/10/2016	2300948906	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống.	50	50	100	100	50	100	100	50	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
14	Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang	24/5/2018	5000850408	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	50	50	100	100	50	100	100	50	100	100	
15	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	28/4/2017	2300982079	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.	280	280	100	100	280	100	100	280	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
16	Công ty TNHH Dabaco Bình Phước	07/06/2017	3801149857	Chăn nuôi gia cầm (Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất, kinh doanh giống gia cầm, gà thịt và gia cầm khác; chăn nuôi gà, vịt, ngan, ..)	51,5	51,5	100	100	51,5	100	100	51,5	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
17	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước	12/5/2022	3801273036	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và lĩnh vực liên quan khác.	30	30	100	100	30	100	100	30	100	100	
18	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Tĩnh	07/10/2016	3002039336	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, trâu, bò.	35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty này không còn là công ty con của Tập đoàn từ tháng 12/2023

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
19	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Dabaco	07/09/2011	2300670947	Sản xuất và kinh doanh rau an toàn ứng dụng công nghệ cao	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty đã sáp nhập vào Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển chăn nuôi gia công (Công ty con của Tập đoàn) theo Nghi quyết 01/2023/ NQ-HĐQT ngày 02/01/2023.

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công	13/11/2006	2300294308	Chăn nuôi gia cầm; Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (sản xuất, chế biến trứng)	45	25	100	100	45	100	100	45	100	100	
21	Công ty TNHH Xây dựng Đường H2 Thành phố Bắc Ninh	11/7/2018	2301034711	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	130	116,65	100	100	130	100	100	130	100	100	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
22	Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa	05/10/2021	2802964919	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn.	100	-	-	-	100	100	100	100	100	100	
23	Công ty TNHH Dược và thú y Dacovet	10/01/2023	2301230635	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(*)

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
24	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Việt Nhật	03/10/2017	2300995504	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	35	-	-	-	-	-	-	35	100	100	
25	Công ty Cổ phần Dabaco Quảng Ninh	06/7/2021	5702090010	Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi và lĩnh vực liên quan khác.	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(*)

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
26	Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina	05/5/2016	2300937326	Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, ăn uống, thương mại, dịch vụ.	210	183,1	100	100	183,1	100	100	183,1	100	100	(*)
Tổng cộng					-	**1.473**	-	-	**1.607**	-	-	**1.642**	-	-	-

(*) CTCP Tập đoàn Dabaco đã thực hiện góp đủ vốn điều lệ theo cam kết tính đến thời điểm 31/5/2024

*** Ngoài ra, Dabaco còn một số các cam kết góp vốn nhưng chưa thực hiện như sau:**

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
1	Công ty TNHH XD Hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh	15/4/2011	2300641174	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đây là các công ty chịu trách nhiệm thực hiện các dự án BT. Việc góp vốn vào các công ty này sẽ phụ thuộc vào tiến độ triển khai các dự án. Đến thời điểm hiện tại Dabaco chưa góp vốn vào các công ty này theo cam kết góp vốn.
2	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên	05/12/2018	2301058342	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024			Ghi chú
						Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
3	Công ty TNHH Dabaco Hoà Bình	02/10/2020	5400519864	Chăn nuôi lợn và sản xuất lợn giống	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Tỉnh Hoà Bình thay đổi quy hoạch sử dụng đất nên không cấp phép đầu tư cho dự án chăn nuôi của công ty này. Do đó, Tập đoàn đã tạm dừng việc góp vốn tại công ty này.

- CTCP Tập đoàn Dabaco đã thuyết minh về các cam kết góp vốn của Dabaco trên BCTC năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán.

- Công ty cam kết sẽ rà soát, làm việc với các cơ quan quản lý có thẩm quyền, thực hiện các thủ tục liên quan tới việc điều chỉnh/thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật đối với việc Dabaco chưa góp đủ vốn tại các công ty nhận vốn góp sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đồng thời làm việc với các cơ quan quản lý có thẩm quyền về việc thực hiện góp vốn điều lệ quá thời hạn quy định của Luật Doanh nghiệp.

5.3. Danh sách công ty liên kết của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Bảng 2. Danh sách công ty liên kết của Tổ chức phát hành

STT	Tên	Địa chỉ	Số vốn điều lệ DBC sở hữu tại ngày 31/12/2023 (đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco	Thôn Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	114.000.000.000	49,65%	49,65%
2	Công ty Cổ phần Transeco	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	20.000.000.000	33,33%	33,33%

Nguồn: DABACO

Thông tin về công ty liên kết:

- **Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco
- Địa chỉ: Thôn Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300345626 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 4 tháng 9 năm 2008, thay đổi lần thứ 14 ngày 09 tháng 10 năm 2020;
- Người đại diện theo pháp luật: Tống Thị Tố Liên – Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 230.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco tại Dabaco: 0%
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Dabaco tại công ty liên kết: 49,65%
- Hoạt động kinh doanh chính: giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm; sản xuất thực phẩm và đồ uống.

Công ty Cổ phần Transeco

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Transeco**
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2300942823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2016, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 24 tháng 11 năm 2023.
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Khương – Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 60.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco tại Dabaco: 0%
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Dabaco tại công ty liên kết: 33,33%
- Hoạt động kinh doanh chính: cung cấp dịch vụ vận chuyển và vận tải.

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Không có

5.5. Danh sách những Công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam đang sở hữu 100% cổ phần/phần vốn góp và nắm quyền kiểm soát tại 27 công ty con (Chi tiết thông tin về các Công ty con của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam được nêu cụ thể tại mục 5.2. Danh sách công ty con của Tổ chức phát hành).

Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam cũng đang nắm cổ phần tại 2 công ty liên kết (Chi tiết tại mục 5.3 Danh sách các công ty liên kết của Tổ chức phát hành)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 23/12/2004. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty từ đó đến nay cụ thể như sau:

Bảng 3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời điểm	VĐL sau tăng (VND)	Giá trị vốn tăng (VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Vốn điều lệ ban đầu khi cổ phần hóa năm 2004	**70.000.000.000**			Giấy CN ĐKDN số 21.03.000084 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004
Tháng 02/2008	**94.500.000.000**	**24.500.000.000**	Phát hành đợt 1 năm 2007 (Chào bán 2.450.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, cán bộ chủ chốt và người lao động mới tuyển dụng trong công ty tương đương 24,5 tỷ đồng)	Nghị quyết số 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 22/3/2007 Giấy CN ĐKDN số 21.03.000084 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 19/02/2008
Tháng 02/2009	**177.000.000.000**	**82.500.000.000**	Phát hành năm 2008 (chào bán 8.250.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT và người lao động mới tuyển dụng trong công ty tương đương 82,5 tỷ đồng)	Nghị quyết số 02/2008/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông ngày 29/4/2008 Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 06/02/2009

Thời điểm	VĐL sau tăng (VND)	Giá trị vốn tăng (VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Tháng 07/2009	**188.166.600.000**	**11.166.600.000**	Phát hành 1.116.660 cổ phiếu cho đối tượng là cổ đông hiện hữu của Công ty CP TM Hiệp Quang để hoán đổi lấy 1.674.990 cổ phiếu của Công ty cổ phần Thương mại Hiệp Quang và Công ty CP Dabaco Việt Nam sở hữu 100% sau khi hoán đổi cổ phiếu.	Nghị quyết số 01/2009/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 18/4/2009 Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 14/07/2009
Tháng 11/2009	**254.466.600.000**	**66.300.000.000**	Phát hành 6.630.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược	Nghị quyết số 01/2009/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 18/4/2009 Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/11/2009
Tháng 02/2011	**436.111.000.000**	**181.644.400.000**	Phát hành năm 2010	Nghị quyết số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 14/8/2010

Thời điểm	VĐL sau tăng (VND)	Giá trị vốn tăng (VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22/02/2011
Tháng 02/2012	**484.099.600.000**	**47.988.600.000**	Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu (lần 1)	Nghị Quyết số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/8/2010 của ĐHĐCĐ Công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 24/02/2012
Tháng 02/2013	**627.419.230.000**	**143.319.630.000**	Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu (lần 2)	Nghị Quyết số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/08/2010 của ĐHĐCĐ Công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20/02/2013

Thời điểm	VĐL sau tăng (VND)	Giá trị vốn tăng (VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Tháng 03/2016	**752.899.590.000**	**125.480.360.000**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 (tỷ lệ 20%)	Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2015 của ĐHĐCĐ công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 16/03/2016
Tháng 04/2017	**828.181.650.000**	**75.285.060.000**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 (tỷ lệ 10%)	Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2016 của ĐHĐCĐ Công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 07/04/2017
Tháng 04/2019	**910.998.280.000**	**82.813.630.000**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 10%)	Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2018 của ĐHĐCĐ công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do

Thời điểm	VĐL sau tăng (VND)	Giá trị vốn tăng (VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 25/04/2019
Tháng 04/2020	**1.047.639.110.000**	**136.640.830.000**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 10%) và bổ sung 2018 (5%)	Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2019 của ĐHĐCĐ công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 28/4/2020
Tháng 06/2021	**1.152.394.300.000**	**104.755.190.000**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10%)	Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2021 của ĐHĐCĐ Công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 24/6/2021

Thời điểm	VĐL sau tăng (VND)	Giá trị vốn tăng (VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Tháng 04/2022	**2.304.788.600.000**	**1.152.394.300.000**	Phát hành cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 1:1)	Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/02/2022 của ĐHĐCĐ Công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 26/4/2022
Tháng 06/2022	**2.420.018.590.000**	**115.229.990.000**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 5%)	Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của ĐHĐCĐ công ty Giấy CN ĐKDN số 2300105790 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 08/7/2022

Nguồn: DABACO

- Ý kiến của đơn vị kiểm toán : Không có

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành:

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Căn cứ Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại thời điểm 14/03/2024, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 14/03/2024

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**16.109**	**233.300.862**	**2.333.008.620.000**	**96,4**
1	Cổ đông tổ chức	62	13.237.883	132.378.830.000	5,47
	Trong đó: Nhà nước	*0*	*0*	*0*	*0*
2	Cổ đông cá nhân	16.047	220.062.979	2.200.629.790.000	90,93
II	**Cổ đông nước ngoài**	**254**	**8.700.997**	**87.009.970.000**	**3,6**
1	Cổ đông tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	32	8.065.192	80.651.920.000	3,33
2	Cổ đông cá nhân	222	635.805	6.358.050.000	0,26
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Tổng cộng	**16.363**	**242.001.859**	**2.420.018.590.000**	**100**

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 14/03/2024 của VSDC)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi:

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác:

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật : Không có
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty căn cứ theo công văn số 3031/UBCK-PTTT ngày 23/05/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là 49%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tại thời điểm hiện tại: Căn cứ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngày 27/06/2024 của VSDC, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 12,03%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Trải qua hơn 28 năm hình thành và phát triển, DABACO đã tạo dựng được uy tín trên thị trường ngành nông nghiệp – thực phẩm Việt Nam với nhiều sản phẩm được đánh giá cao về chất lượng. Trên hành trình thực thi sứ mệnh: "Kiểm soát chuỗi giá trị ngành nông nghiệp – thực phẩm", Dabaco hoàn toàn tự tin cạnh tranh với các thương hiệu lớn trong khu vực và trên thế giới về chất lượng cũng như giá cả, khi sở hữu những ưu thế mạnh mẽ về nhân sự trình độ cao, công nghệ tân tiến, và chuỗi giá trị khép kín: Feed – Farm – Food, mô hình sản xuất hiện đại và hoàn chỉnh được Dabaco dày công xây dựng và phát triển lên hình thái rất cao, với bản sắc riêng biệt. Không dừng lại ở đó, Dabaco vẫn tiếp tục nghiên cứu, cải tiến nhằm biến các giá trị khoa học trở thành giá trị sức khỏe của người tiêu dùng, thông qua các sản phẩm nông nghiệp - thực phẩm sạch và độc đáo.

Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam chủ yếu tập trung vào các nhóm sản phẩm chính sau:

- Sản phẩm thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản;
- Sản phẩm giống gia súc, gia cầm (lợn giống, gà giống, lợn thịt…);
- Các sản phẩm trứng gia cầm (trứng gà tươi, trứng chế biến);
- Các sản phẩm chế biến từ thịt (xúc xích, Dăm bông, đồ hộp, hun khói và các sản phẩm chế biến từ thịt khác);
- Các sản phẩm từ dầu thực vật (dầu ăn, dầu khử gum, dầu tinh luyện, lecithin, khô dậu nành, vỏ đậu…);
- Các sản phẩm thuốc thú y;
- Các sản phẩm bao bì PP, PE, bạt nhựa…
- Các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh;
- Các sản phẩm thương mại dịch vụ;

Hình 3. Chuỗi giá trị sản phẩm của Dabaco

Nguồn: DABACO

- **Sản phẩm thức ăn chăn nuôi**

Thức ăn chăn nuôi là sản phẩm có bề dày lịch sử ra đời cùng với sự ra đời của Công ty năm 1996.

Đầu tiên là 1 Nhà máy công suất 5 tấn/giờ, đến nay DABACO đã có hệ thống các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nam, Bình Phước..., với tổng công suất trên 1.200.000 tấn/năm. Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thức ăn gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản, chim cảnh của các thương hiệu: DABACO, TOPFEEDS, Khangti Vina, Nasaco, Growfeeds, Kinh Bắc, Nutreco, Sunshine, Sstar, AllFeeds.

Bảng 5. Công suất và quy mô nhà máy sản xuất TĂCN đang hoạt động

STT	Tên đơn vị	ĐVT	Công suất thiết kế	Tình trạng hoạt động
1.	Nhà máy chế biến TACN cao cấp DABACO (đơn vị trực thuộc Tập đoàn)	tấn/năm	200.000	Đang hoạt động
2.	Nhà máy chế biến TACN cao cấp Topfeeds (đơn vị trực thuộc Tập đoàn)	tấn/năm	290.000	Đang hoạt động

STT	Tên đơn vị	ĐVT	Công suất thiết kế	Tình trạng hoạt động
3.	Nhà máy chế biến TACN Kinh Bắc (đơn vị trực thuộc Tập đoàn)	tấn/năm	60.000	Đang hoạt động
4.	Nhà máy chế biến TACN DABACO Hoàn Sơn (đơn vị trực thuộc Tập đoàn)	tấn/năm	60.000	Đang hoạt động
5.	Công ty TNHH TACN Nasaco Hà Nam	tấn/năm	350.000	Đang hoạt động
6.	Công ty TNHH Nutreco	tấn/năm	220.000	Đang hoạt động
7.	Công ty TNHH TACN Dabaco Bình Phước	tấn/năm	70.000	Đang hoạt động

Nguồn: DABACO

Sản phẩm TACN của DABACO đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 22000, ISO 9001 và hàng loạt các giải thưởng chất lượng với chủng loại sản phẩm TACN đa dạng và phong phú, đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi, phù hợp với từng loại vùng miền địa lý, tập quán chăn nuôi, cũng như tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương.

Hình 4. Các thương hiệu thức ăn chăn nuôi của Dabaco

Nguồn: DABACO

Thức ăn cho lợn bao gồm các loại thức ăn cho lợn thịt, lợn nái. Công ty hiện đang sản xuất 186 loại sản phẩm thức ăn cho lợn (lợn thịt: 118 loại sản phẩm, lợn nái: 43 loại sản phẩm, thức ăn đậm đặc cho lợn là 25 loại sản phẩm);

Thức ăn cho gà: 155 loại sản phẩm (49 loại cho gà thịt lông trắng, 61 loại cho gà thịt lông màu, 34 loại cho gà hậu bị và gà đẻ trứng, đậm đặc gà: 11 loại);

Thức ăn cho thủy cầm: 120 loại sản phẩm, trong đó: 100 loại cho vịt thịt, 20 loại cho vịt đẻ; Thức ăn cho chim: 23 loại sản phẩm (chim cút 18 loại, chim cảnh 5 loại)

Thức ăn cho bò: 21 loại sản phẩm cho bò thịt, bò sữa

Thức ăn cho thỏ: 2 loại sản phẩm cho thỏ thịt và thỏ sinh sản

Thức ăn thủy sản: 141 loại sản phẩm (83 loại cho cá có vảy, 18 loại thức ăn cho cá da trơn (cá tra, cá basa...), 18 loại thức ăn cho ếch, 18 loại cho cá tầm và cá hồi, 11 loại cho cá biển và 2 loại cho ốc hương)

- **Sản phẩm giống gia súc, gia cầm**
  - ***Sản xuất, lai tạo lợn giống***

DABACO là một trong những cơ sở có hệ thống các trang trại nuôi giữ, lai tạo lợn giống gốc cụ kị, ông bà thuộc các giống Duroc, Pietrain, Landrace, Yorkshire, Berkshire được nhập khẩu từ Canada, Đan Mạch, Tây Ban Nha, Pháp, Đài Loan... và sản xuất con giống hạt nhân, giống bố mẹ, giống thương phẩm, tinh lợn cung cấp cho hệ thống chăn nuôi gia công của DABACO và bán ra thị trường.

Với đội ngũ có trình độ chuyên môn giỏi, dày dặn kinh nghiệm, kết hợp với các phương pháp chọn lọc giống hiện đại đã chọn lọc và tạo ra những dòng/giống thích ứng tốt với điều kiện chăn nuôi Việt Nam, đàn giống chất lượng cao và đàn lợn thương phẩm nuôi thịt có khả năng sinh trưởng nhanh, chất lượng thịt tốt và hiệu quả kinh tế cao.

Bảng 6. Công suất và quy mô các trang trại chăn nuôi đang hoạt động và dự kiến triển khai

STT	Tên trang trại	Sản phẩm cung cấp	Công suất thiết kế (con nái)	Tình trạng hoạt động
1.	Công ty TNHH lợn giống Hạt nhân	Lợn giống	3.400	Đang hoạt động
2.	Công ty TNHH lợn giống Lạc Vệ	Lợn giống	2.400	Đang hoạt động
3.	Công ty TNHH lợn giống Dabaco Lương Tài	Lợn giống	1.800	Đang hoạt động
4.	Công ty TNHH lợn giống Dabaco Hà Nam	Lợn giống	4.400	Đang hoạt động
5.	Công ty TNHH lợn giống Dabaco Hải Phòng	Lợn giống	1.800	Đang hoạt động
6.	Công ty TNHH lợn giống Dabaco Phú Thọ	Lợn giống	6.000	Đang hoạt động
		Lợn thịt thường xuyên	20.000	
7.	Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang	Lợn giống	2.400	Đang hoạt động
		Lợn thịt thường xuyên	45.000	
8.	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển chăn nuôi lợn	Lợn giống	18.000	Đang hoạt động
		Lợn thịt thường xuyên	150.000	
9.	Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa	Lợn giống	6.200	Đang hoạt động
		Lợn thịt thường xuyên	70.000	

STT	Tên trang trại	Sản phẩm cung cấp	Công suất thiết kế (con nái)	Tình trạng hoạt động
10.	Dự án chăn nuôi lợn tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Lợn giống	2.400	Dự kiến 2025 đi vào hoạt động
11.	Công ty CP Dabaco Quảng Ninh	Lợn giống	3.200	Dự kiến 2025 đi vào hoạt động

Nguồn: DABACO

DABACO cũng là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có trang bị hệ thống phần mềm xử lý dữ liệu tự động (FAN'S), cho phép theo dõi, đánh giá tất cả các chỉ tiêu trong chăn nuôi lợn tự động, nhanh và chính xác.

Hình 5. Các giống lợn mà Công ty đã sản xuất và lai tạo

Dòng Đực Duroc | Dòng Nái | Dòng Cái

Dòng Berkshire

Dòng Đực PD | Dòng Đực Pietrain | Dòng Cái LY

Nguồn: DABACO

- **Sản xuất, lai tạo các giống gà màu**

DABACO hiện có 3 cơ sở sản xuất giống gia cầm tại tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và tỉnh Bình Phước (tại Yên Thế, Bắc Giang là trại giống gốc), được đầu tư hệ thống chuồng trại với tổng quy mô trên 600.000 con gà giống ông bà, bố mẹ, mỗi năm có thể sản xuất trên 70 triệu con giống gà màu các loại cung cấp cho ngành chăn nuôi gà cả nước.

Các sản phẩm gà giống gồm: Gà J-DABACO, gà 9 cựa, gà nòi chân vàng, gà Mía số 1, gà Ta - DABACO, gà đẻ trứng xanh, gà ngũ sắc, gà sọc đen, gà ô tía... Để chủ động và đảm bảo nguồn giống gà tốt, đa dạng về chủng loại, phòng nghiên cứu của công ty hiện đang tiến hành nghiên cứu cải tiến và cho nuôi khảo nghiệm các loại giống như: Gà Hơ Mông, Gà Tiên Yên, Gà Chọi xám đá Bình Định, Gà Bến tre….

Các sản phẩm gà giống của DABACO có đặc điểm nổi trội về: chất lượng thịt thơm ngon, mẫu mã đẹp phù hợp với thị hiếu tiêu dùng, khả năng thích nghi, kháng bệnh cao, tiêu tốn thức ăn thấp, năng suất tăng, giảm thời gian nuôi, tối ưu hiệu quả cho người chăn nuôi.

Hình 6. Các sản phẩm giống gà màu Công ty sản xuất và lai tạo

Nguồn: DABACO

- **Các sản phẩm trứng gia cầm**

Hiện nay, DABACO có 1 đơn vị sản xuất, chế biến trứng gà là Công ty TNHH Đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công. Các sản phẩm của Công ty gồm :

- Các sản phẩm trứng gà tươi, gồm: Trứng gà tươi thông thường, Trứng gà quê DABACO, Trứng gà J-DABACO, 4 sản phẩm trứng giá trị gia tăng gồm Trứng gà DABACO DHA, Trứng gà DABACO Selen, Trứng gà DABACO Omega3, Trứng gà vỏ xanh DABACO, và:
- Trứng gà chế biến ăn liền Devi…

Hàng năm, công ty sản xuất và tiêu thụ khoảng trên 150 triệu quả trứng/năm.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Hình 7. Các sản phẩm trứng gà của Dabaco

Nguồn: DABACO

- **Các sản phẩm chế biến thực phẩm**

DABACO là đơn vị tiên phong tại Việt Nam đầu tư hệ thống giết mổ gà tự động khép kín công suất 2.000 con/giờ của Đan Mạch và dây chuyền chế biến thực phẩm từ thịt công suất 12.000 tấn/năm từ những năm 2010 với thương hiệu DABACO FOOD. Hiện tại Nhà máy Dabaco Food tập trung sản xuất và bán đa dạng các loại thực phẩm chế biến từ lợn, gà như xúc xích tươi, xúc xích tiệt trùng, dăm bông, ruốc, giò, đồ hộp và các sản phẩm chế biến khác.

Các sản phẩm thực phẩm chế biến của DABACO FOOD là thực phẩm giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe nên được người tiêu dùng đặc biệt ưa chuộng và đánh giá cao.

Nhà máy đạt tiêu chuẩn GPM, ISO 22.000 và các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo qui định.

Hình 8. Các sản phẩm chế biến từ thịt của Công ty

Nguồn: DABACO

- **Các sản phẩm dầu thực vật**

Nhà máy dầu thực vật Dabaco được đầu tư 100% dây chuyền công nghệ và thiết bị thuộc thế hệ mới nhất có xuất xứ Châu Âu, tiên phong ứng dụng công nghệ Nano trong khâu tinh luyện và công nghệ Zero Effluence trong khâu chiết xuất, là các công nghệ mới nhất và độc quyền của hãng Desmet – Bỉ, tối ưu hóa chất lượng sản phẩm và thân thiện với môi trường, đảm bảo các tiêu chí phát triển bền vững.

Nhà máy đặt tại Cụm công nghiệp xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, với công suất giai đoạn 1 là 500 tấn hạt đậu nành/ngày và bắt đầu khởi công giai đoạn 2 công suất 1.000 tấn hạt đậu nành/ngày (dự kiến hoàn thành năm 2025). Sau khi hoàn thành, sẽ nâng tổng công suất của Nhà máy lên 1.500 tấn hạt/ngày.

Các sản phẩm gồm:

- Dầu đậu nành cao cấp COBA, UMI, GreenACE… ;
- Các sản phẩm dầu ăn dinh dưỡng cho trẻ em Cobakids ;
- Các sản phẩm dầu ăn đặc biệt khác phối trộn với dầu nành như dầu mè, dầu gạo… ;
- Dầu đậu nành tinh luyện, khô đậu nành, vỏ đậu nành, dầu nành thô khử gum, soya lecithin và các sản phẩm khác.

Hình 9. Sản phẩm dầu đậu nành của Công ty

Nguồn: DABACO

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

- **Sản phẩm thuốc thú y**

Năm 2023, Tập đoàn Dabaco Việt Nam thành lập Công ty TNHH Dược và Thú y Dacovet Công ty có địa chỉ tại cụm Công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

Hình 10. Địa điểm nghiên cứu các sản phẩm thuốc thú y

Nguồn: DABACO

Tập đoàn DABACO Việt Nam là một trong những đơn vị tiên phong trong việc thực hiện những định hướng chiến lược của ngành Nông nghiệp công nghệ cao. Việc nghiên cứu và sản xuất vắc xin của Tập đoàn DABACO Việt Nam đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong việc đầu tư vào lĩnh vực vắc xin thú y, một lĩnh vực yêu cầu sự hiểu biết sâu rộng và sử dụng công nghệ hàng đầu của thế giới.

Khi nhà máy đi vào hoạt động, sẽ đem lại lợi ích to lớn cho các đơn vị chăn nuôi trong Tập đoàn DABACO cũng như đóng góp vào việc tạo ra sự chủ động cho ngành chăn nuôi Việt Nam trong công tác phòng ngừa dịch bệnh gia súc và gia cầm một cách hiệu quả. Các sản phẩm vắc xin thương hiệu Việt sẽ không chỉ giúp cải thiện sức khỏe và nâng cao hiệu suất sản xuất của gia súc và gia cầm mà còn là một công cụ quan trọng trong việc kiểm soát và ngăn chặn sự lây lan của các loại bệnh truyền nhiễm.

Bằng cách cung cấp các sản phẩm vắc xin chất lượng cao, Tập đoàn DABACO không chỉ giúp bảo vệ sức khỏe của đàn gia súc và gia cầm mà còn tạo ra một môi trường chăn nuôi an toàn và bền vững. Điều này sẽ giúp nâng cao năng suất chăn nuôi, giảm thiểu tỷ lệ tử vong và bệnh tật, từ đó tăng cường sự ổn định kinh tế cho các nông hộ và người chăn nuôi. Hiện nay, Nhà máy đang trong quá trình hoàn thiện và chuẩn bị các điều kiện đi vào hoạt động.

- **Sản phẩm phân bón hữu cơ**

Hiện tại , Công ty đang có một đơn vị chuyên về sản xuất các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh cao cấp là Công ty TNHH phân bón hữu cơ Việt Nhật (Địa chỉ: Khu Sơn, Phường Hạp Lĩnh, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh)

Hình 11. Các sản phẩm phân bón của Công ty

Nguồn: DABACO

Sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh sử dụng đầu vào là nguồn phân thải ra từ hoạt động chăn nuôi của Tập đoàn, không chỉ giúp giải quyết vấn đề về môi trường mà còn là giải pháp tất yếu để đưa nền nông nghiệp nước ta nâng cao giá trị gia tăng, hội nhập sâu hơn nữa với thị trường thế giới. Công ty TNHH phân bón hữu cơ Việt Nhật với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh cao cấp, thay thế 100% phân chuồng, sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại của Nhật Bản, phân bón hữu cơ Việt Nhật không chỉ giúp bà con nông dân tăng năng suất nông nghiệp hiệu quả mà còn góp phần bảo vệ môi trường.

- **Sản phẩm thương mại dịch vụ**

Tập đoàn Dabaco Việt Nam hiện đang có một công ty con là Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bắc Ninh hoạt động chính trong các lĩnh vực kinh doanh siêu thị và các sản phẩm nông nghiệp. Công ty đã xây dựng một hệ thống các nhà cung cấp uy tín từ thị trường trong nước và quốc tế đóng góp đáng kể vào kết quả của Tập đoàn và mục tiêu trọng tâm phát triển thương mại, dịch vụ cho Đô thị loại I của Tỉnh; đồng thời góp phần xây dựng thói quen tiêu dùng văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

Ngoài ra, Tập đoàn còn có một công ty con là Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina sở hữu, vận hành 1 khách sạn 5* tại tỉnh Bắc Ninh. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng sở

hữu 1 Cảng đường sông tại xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, không chỉ phục vụ hoạt động vận chuyển của Tập đoàn mà còn đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Hình 12. Hệ thống các sản phẩm thương mại dịch vụ của Công ty

CHUỖI CAFE
PHONG THỦY

SIÊU THỊ DBC
LÝ THÁI TỔ

TTTM DBC
TỪ SƠN

TTTM DBC
QUẾ VÕ

SIÊU THỊ DBC
GIA BÌNH & LẠC VỆ

NHÀ HÀNG
DABACO

NHÀ HÀNG
HƯỚNG DƯƠNG

KHÁCH SẠN LE-INDOCHINA BẮC
NINH

HÌNH ẢNH CẢNG TÂN CHI

Nguồn: DABACO

- **Các sản phẩm khác**

DABACO có một đơn vị sản xuất bao bì, bạt nhựa là Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang. Hàng năm, đơn vị sản xuất và tiêu thụ khoảng 6.000 tấn bao bì, 7.000 tấn bạt nhựa. Các sản phẩm gồm : bao bì PP, PE và túi dùng cho Siêu thị.

Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang tự hào là một trong những đơn vị hàng đầu và có quy mô lớn trong lĩnh vực sản xuất bao bì và bạt nhựa tại Việt Nam. Với hai nhà xưởng rộng lớn và hệ thống dây chuyền sản xuất khép kín hiện đại, Công ty luôn mang đến những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng về loại hình và kích thước.

Với đội ngũ kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm, Công ty luôn sẵn lòng chế tạo và sản xuất các loại bao bì và bạt nhựa đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng. Công ty không chỉ cung cấp cho thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sản phẩm đi các nước trên toàn thế giới.

Với sứ mệnh không ngừng nâng cao chất lượng và đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng, Công ty Hiệp Quang luôn mang đến những sản phẩm bao bì và bạt nhựa chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn và yêu cầu cao nhất từ khâu sản xuất đến giao hàng. Sự hài lòng của khách hàng luôn là động lực và mục tiêu hàng đầu của Công ty.

Hình 13.Các sản phẩm bao bì, bạt nhựa của Công ty

Nguồn: DABACO

10.1.2 Quy trình sản xuất kinh doanh và công nghệ áp dụng

Dabaco tổ chức hoạt động theo mô hình chuỗi giá trị khép kín trong ngành nông nghiệp – thực phẩm (3F: Feed – Farm – Food)

Hình 14. Chuỗi giá trị khép kín 3F của Công ty

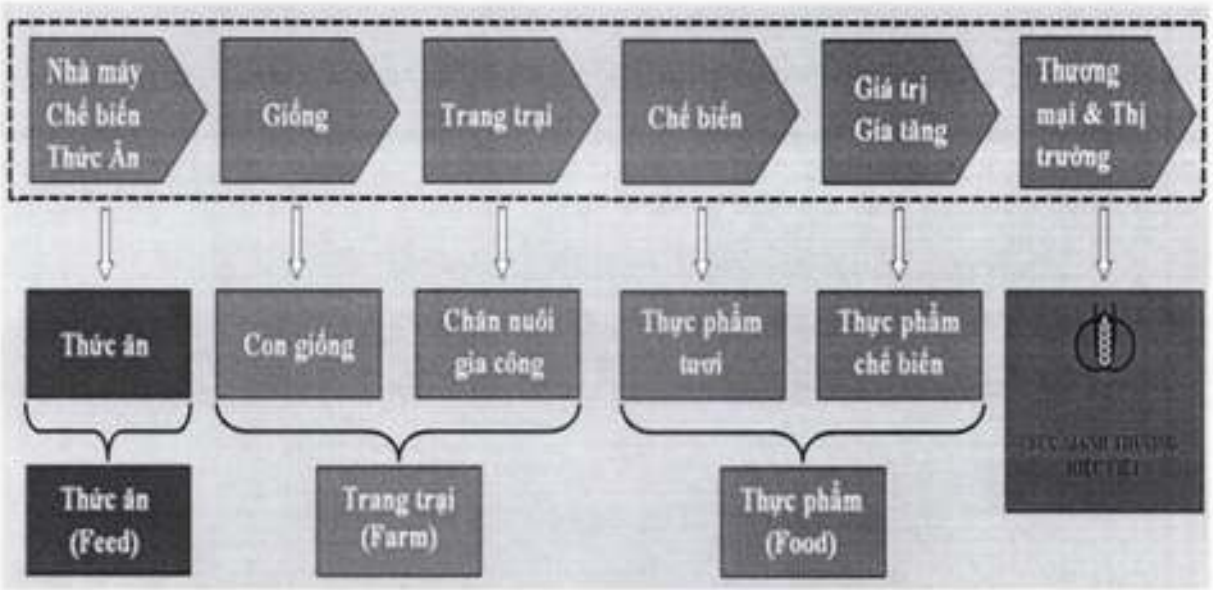

Nguồn: DABACO

Ngay từ khi thành lập, Dabaco đã xác định mục tiêu chiến lược trở thành nhà cung ứng thực phẩm an toàn theo mô hình kinh doanh khép kín 3F (Feed - Farm – Food), nhằm kiểm soát chặt chẽ tất cả các khâu từ thức ăn chăn nuôi, tới quá trình nuôi ở các trang trại và đến khâu chế biến thực phẩm, phân phối đến người tiêu dùng. Mô hình kinh doanh 3F được hình thành từ khái niệm "farm to fork" hay "từ trang trại đến bàn ăn" mà thế giới và Việt Nam chúng ta đã quen dùng. Nhìn tổng thể, khái niệm 3F chứa đựng ba nội dung quan trọng là: Cân đối cung cầu của chuỗi giá trị feed-farm-food trong chiến lược an ninh lương thực; hiệu quả của chuỗi giá trị sản xuất thực phẩm thông qua hệ thống feed-farm-food; và kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm thông qua chuỗi feed-farm-food.

Để đảm bảo thực phẩm có nguồn gốc động vật được an toàn, sạch, không tồn dư các chất độc hại, thì ngay từ khâu sản xuất thức ăn chăn nuôi phải đảm bảo nguyên tắc an toàn, không tồn dư chất độc hại. Để làm được điều này, Tập đoàn Dabaco đã đầu tư xây dựng hệ thống các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nam và Bình Phước… với công nghệ mới nhất hiện nay.

Trong những năm qua, Công ty đã tập trung đầu tư nâng cao trình độ công nghệ sản xuất. Hiện tại, Công ty đang sử dụng một số dây chuyền chế biến thức ăn chăn nuôi hiện đại trong các lĩnh vực sản xuất chủ yếu của Công ty là: Chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thuỷ cầm; sản xuất con giống, chăn nuôi và chế biến thực phẩm.

- **Công nghệ chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy cầm**

Dabaco hiện sở hữu 7 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi có tổng công suất thiết kế trên 1.200.000 tấn/năm. Các nhà máy sản xuất phụ trợ có vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường như nhà máy sản xuất bao bì nhựa PP và PE, vắc xin, hệ thống cảng bốc xếp hàng hóa, hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị hiện đại...

Hình 15. Nhà máy sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi

Nguồn: DABACO

Tập đoàn đầu tư xây dựng Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam trên diện tích 68.000m2, công suất 350.000 tấn/năm, công nghệ Châu Âu, là Nhà máy có quy mô lớn và công nghệ hiện đại bậc nhất hiện nay, sản xuất tất cả các dòng sản phẩm thức ăn cho lợn, gà, ngan, vịt, chim cút và bò chất lượng cao và ổn định. Hệ thống dây chuyền công nghệ tự động hóa, được điều khiển bằng phần mềm PLC.

Năm 2023, Công ty đầu tư thêm dây chuyền máy nghiền siêu mịn cho Nhà máy thức ăn thủy sản Kinh Bắc.

- **Các phòng thí nghiệm, xét nghiệm:**

Phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ các loại máy móc hiện đại nhất hiện nay như: máy chiết xơ, chiết mỡ của Ý; máy cất đạm của Thuỵ Điển; máy đo độ ẩm hạt nhanh của Nhật, Mỹ; kính lúp của Nga; máy nghiền của Đức; hệ thống thiết bị phân tích thức ăn và nguyên liệu thức ăn bằng tia hồng ngoại gần của Thuỵ Điển... phân tích các chỉ tiêu như độ đạm, đạm thực, can xi, phốt pho, xơ, béo, muối NaCl, độ ẩm, cát sạn... đạt tiêu chuẩn quốc gia VILAS 645. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Nhà máy có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, được đào tạo từ các cơ sở đào tạo có uy tín và thường xuyên được cử tham gia các lớp đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

Hình 16. Phòng thí nghiệm của Công ty

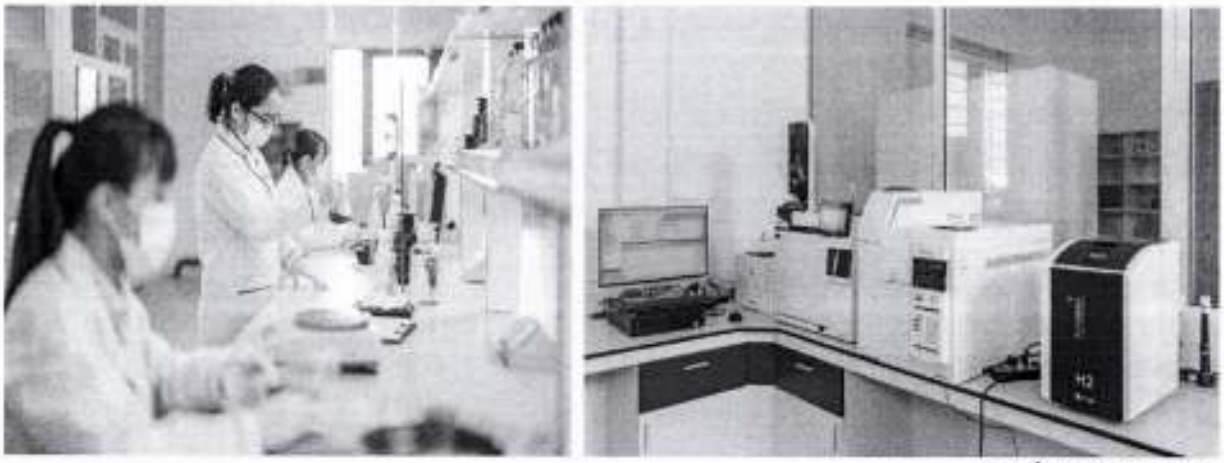

Nguồn: DABACO

Năm 2022, Tập đoàn đầu tư phòng thí nghiệm BSL3 được đầu tư với đầy đủ hệ thống máy móc và trang thiết bị tốt nhất hiện nay. Theo chủ trương hiện đại hóa, các trang thiết bị được lựa chọn một cách kỹ lưỡng với các model tiên tiến và nhiều tính năng mới nhất được cập nhật, được nhập khẩu từ các nước có uy tín trên thế giới. Một số trang thiết bị được sử dụng trong phòng thí nghiệm này bao gồm: Hệ thống buồng cấy ATSH cấp 2 nhập khẩu từ Thermofisher và sản xuất tại Mỹ. Hệ thống máy ly tâm lạnh của Eppendorf – Đức. Kính hiển vi soi ngược của Nikon – Nhật Bản. Máy đông khô của Christ – Đức. Hệ thống lăn chai nuôi tế bào bám dính của Pfeiffer – Đức. Hệ thống tủ ấm thường và tủ ấm CO2 của Memmert – Đức. Các thiết bị này đều được chọn lựa kỹ càng để đảm bảo sự hiệu quả và đáng tin cậy trong quá trình nghiên cứu và thí nghiệm trong phòng thí nghiệm BSL3. Điều này góp phần tăng cường khả năng nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y sinh và dược phẩm của Tập đoàn.

- **Công nghệ chế biến thực phẩm**

Dây chuyền giết mổ gà có công suất 2.000 con/giờ được nhập khẩu đồng bộ từ Đan Mạch, xưởng giết mổ lợn cung cấp sản phẩm thịt gà, thịt lợn sạch ra thị trường. Dây chuyền chế biến thực phẩm với các trang thiết bị chính nhập khẩu từ Đức, công suất 12.000 tấn/năm, sản xuất các sản phẩm chế biến từ thịt như xúc xích, dăm bông, chân giò hun khói, đồ hộp…

Bên cạnh sản xuất các sản phẩm truyền thống được chế biến từ thịt đảm bảo chất lượng, giá thành hợp lý, mang hương vị đậm chất Việt, thơm ngon với quy trình sản xuất khép kín 3F như: Xúc xích lắc vị phô mai, Xúc xích sốt Dabaco, Nem thịt đặc biệt DBC, các sản phẩm đồ viên (cá viên, rau củ hải sản viên...),

Hình 17. Dây chuyền giết mổ gà

Nguồn: DABACO

- **Lĩnh vực sản xuất trứng**

Dây chuyền của doanh nghiệp này hiện có quy mô lớn, khép kín và hoàn toàn tự động với 600.000 con gà đẻ trứng, sản lượng khoảng 150 triệu quả/năm, điều đặc biệt là còn được đầu tư gia tăng thêm một dây chuyền xử lý trứng tự động bằng tia cực tím của hãng Moba Hà Lan công suất 60.000 quả/giờ và máy tách lòng đỏ và lòng trắng trứng gà phục vụ cho các Nhà máy bánh kẹo, thực phẩm.

Hình 18. Dây chuyền xử lý trứng tự động

Nguồn: DABACO

Nhằm đa dạng hóa và tăng cường chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông sản, Công ty ra mắt dòng sản phẩm trứng gà ăn liền Devi vừa tiện lợi, vừa đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng. Sản phẩm được chế biến trên dây chuyền sản xuất hiện đại với bí quyết riêng biệt và quy trình khép kín từ khâu nhập nguyên liệu (soi trứng tươi, loại bỏ trứng lỗi…) cho

đến khâu chế biến (luộc li tâm, bóc vỏ, kho) và khâu tiệt trùng (sử dụng máy tiệt trùng trên 121°C) giúp kiểm soát hoàn toàn chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm từ nguồn nguyên liệu cho đến khi thành phẩm, xuất bán ra thị trường, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng.

Hình 19. Dây chuyền chế biến trứng ăn liền

Nguồn: DABACO

- **Dây chuyền sản xuất dầu ăn**

Công ty còn đầu tư một nhà máy sản xuất dầu ăn tại huyện Tiên Du (Bắc Ninh). Nhà máy dầu thực vật Dabaco được đầu tư 100% dây chuyền công nghệ và thiết bị thuộc thế hệ mới nhất có xuất xứ Châu Âu, tiên phong ứng dụng công nghệ Nano trong khâu tinh luyện và công nghệ Zero Effluence trong khâu chiết xuất, là các công nghệ mới nhất và độc quyền của hãng Desmet – Bỉ, tối ưu hóa chất lượng sản phẩm và thân thiện với môi trường, đảm bảo các tiêu chí phát triển bền vững.

Hình 20. Dây chuyền sản xuất dầu thực vật

Nguồn: DABACO

Bên cạnh đó, Dabaco đã đầu tư hệ thống silo chứa nguyên liệu gồm 6 chiếc với công suất 5.000 tấn/silo, chứa thường xuyên được 30.000 tấn nguyên liệu và hiện nay đang đầu tư thêm 9 chiếc với công suất 6.000 tấn/silo, cùng với Cảng bốc xếp hàng hóa Dabaco Tân Chi, giúp cho việc vận chuyển hàng từ Cảng về Nhà máy được thuận tiện, giảm tiêu hao và đảm bảo chất lượng nguyên liệu, kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất của nhà máy. Điều đặc biệt đây là dây chuyền sản xuất khép kín và tự động hóa gồm tất cả các công đoạn: ép, chích ly, tinh luyện, chế biến, đóng chai và sử dụng trung hòa axit bằng công nghệ NANO, giúp tối ưu hóa giá trị sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

Hình 21. Cảng bốc xếp

Nguồn: DABACO

10.1.3 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là nông nghiệp, chăn nuôi và thực phẩm, từ nhiều năm nay Công ty đã có chỗ đứng trên thị trường, được nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước biết đến. Với địa bàn hoạt động rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước, các sản phẩm của Dabaco được sản xuất xuyên suốt năm, do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng nhiều bởi tính thời vụ trong năm.

10.1.4 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm:

a) Cơ cấu doanh thu qua các năm

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý I/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu từ sản xuất thức ăn chăn nuôi	4.803.405	41,1%	4.638.780	41,27%	1.280.593	38,3%

2	Doanh thu từ sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác	6.637.153	56,79%	5.833.098	51,89%	2.054.525	61,45%
3	Doanh thu từ kinh doanh bất động sản	247.268	2,12%	769.285	6,84%	8.184	0,25%
	Tổng cộng	**11.687.827**	**100%**	**11.241.164**	**100%**	**3.343.303**	**100%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 8. Cơ cấu doanh thu Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024

(Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý I/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu từ sản xuất thức ăn chăn nuôi	4.266.364	43,6%	4.965.566	50,3%	1.411.639	62,1%
2	Doanh thu từ sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác	5.509.818	56,2%	4.158.358	42,1%	858.368	37,7%
3	Doanh thu từ kinh doanh bất động sản	16.648	0,2%	753.182	7,6%	5.009	0,2%
	Tổng cộng	**9.792.830**	**100%**	**9.877.106**	**100%**	**2.275.016**	**100%**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

Doanh thu từ sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác qua các năm đều chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam. Tại BCTC năm 2022, doanh thu từ sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác chiếm tỷ trọng 56,79% trong cơ cấu doanh thu, tiếp đến là doanh thu từ sản xuất thức ăn chăn nuôi chiếm tỷ trọng 41,1%, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng chỉ 2,12% trong cơ cấu doanh thu. Tổng doanh thu cả năm 2022 đạt xấp xỉ 11.687,8 tỷ đồng.

Đến năm 2023, doanh thu từ sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu, chiếm 51,89% và đứng thứ 2 là doanh thu từ sản xuất thức ăn chăn nuôi chiếm 41,27%, doanh thu kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng 6,84%. Tổng doanh thu năm 2023 đạt 11.241,2 tỷ đồng, tăng 0,86% so với năm 2022. Nguyên nhân doanh thu giảm trong năm 2023 chủ yếu đến từ ảnh hưởng của giá thịt heo trên thị trường và những ảnh hưởng của suy thoái kinh tế trong và ngoài nước.

Lũy kế Quý I năm 2024, doanh thu từ sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác của Công ty đạt 2.054 tỷ đồng, chiếm 61,45% tổng doanh thu của Công ty, doanh thu sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 1.280 tỷ đồng, chiếm 38,3% và doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 8,2 tỷ đồng, chiếm 0,25% tổng doanh thu.

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm:

Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	*Chỉ tiêu*	*Năm 2022*	*Năm 2023*	Quý I/2024
1	Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất thức ăn chăn nuôi	291.816	379.198	121.898
2	Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác	(394.370)	(522.920)	(50.738)
3	Lợi nhuận sau thuế từ kinh doanh bất động sản	107.749	168.729	1.447
	Tổng cộng	**5.194**	**25.007**	**72.607**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận sau thuế Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	*Chỉ tiêu*	*Năm 2022*	*Năm 2023*	Quý I/2024
1	Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất thức ăn chăn nuôi	180.609	316.497	95.490
2	Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác	138.613	(164.701)	-
3	Lợi nhuận sau thuế từ kinh doanh bất động sản	-	163.755	-
	Tổng cộng	**319.222**	**315.551**	**95.490**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

Trong năm 2022 và năm 2023, lợi nhuận sau thuế từ sản xuất thức ăn chăn nuôi chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng cơ cấu lợi nhuận, với giá trị lần lượt là 291,8 tỷ và 379,2 tỷ. Tiếp đến là lợi nhuận đến từ kinh doanh bất động sản với 107,7 tỷ vào năm 2022 và 168,7 tỷ vào năm 2023.

Ba tháng đầu năm 2024, lợi nhuận từ sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 121,9 tỷ đồng. Dưới tác động tiêu cực tới từ sức mua yếu của thị trường, trong quý I/2024, lợi nhuận đến từ hoạt động sản xuất con giống, chăn nuôi và các hoạt động khác đều ghi nhận mức âm nhẹ.

c) Nguyên vật liệu/yếu tố đầu vào:

Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố cơ bản và quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Nguồn nguyên liệu của Công ty được sử dụng từ nguyên liệu sản xuất trong nước và nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài.

- **Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi**

Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng trong hoạt động này được phân thành 2 loại:

- Nguyên liệu chính được Công ty sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm các nguyên liệu có khối lượng lớn như: khô đậu, ngô, cám mỳ, cám gạo, đậu tương… Các nguyên liệu này phần lớn được nhập khẩu từ nước ngoài và một phần được nhập trong nước.
- Nguyên liệu phụ (còn được gọi là nguyên liệu bổ sung) được trộn vào thức ăn chăn nuôi nhằm bổ sung các chất dinh dưỡng, vitamin, khoáng chất…

- **Lĩnh vực chăn nuôi**

- Lợn giống: các giống Duroc, Pietrain, Landrace, Yorkshire, Berkshire được nhập khẩu từ Canada, Đan Mạch, Tây Ban Nha, Pháp, Đài Loan…
- Gà giống: gà đẻ siêu trứng D310 được nhập khẩu từ Cộng hòa Pháp và một số giống gà độc quyền có được từ kết quả nghiên cứu, lai tạo của DABACO gồm: Gà J-DABACO, Gà 9 cựa, gà nòi chân vàng, gà Mía số 1, gà Ta - DABACO, gà đẻ trứng xanh, gà ngũ sắc, gà sọc đen, gà ô tía... có giá trị kinh tế cao. Để chủ động và đảm bảo nguồn giống gà tốt, đa dạng về chủng loại, phòng nghiên cứu của công ty hiện đang tiến hành nghiên cứu cải tiến và nuôi khảo nghiệm các loại giống gà bản địa quý hiếm có nguy cơ thất truyền như: Gà Hơ Mông, Gà Tiên Yên, Gà Chọi xám đá Bình Định, Gà Bến tre…
- Chăn nuôi lợn thịt tập trung: Bên cạnh sản xuất, lai tạo con giống, Công ty còn tổ chức hệ thống trang trại chăn nuôi lợn thịt quy mô lớn, công nghệ hiện đại, cung cấp lợn thịt ra thị trường. Nguồn thức ăn cũng được nhập toàn bộ từ hệ thống nhà máy thức ăn chăn nuôi của Công ty. Thuốc thú y và các nguyên liệu khác được nhập chủ yếu từ các đơn vị cung cấp trong nước.
- Chế biến thực phẩm: nguồn nguyên liệu đầu vào cho nhà máy chế biến thực phẩm được lấy từ chính đầu ra của lĩnh vực chăn nuôi theo dây chuyền khép kín.

- **Lĩnh vực kinh doanh khách sạn**

Thực phẩm và các nguyên liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh khách sạn được nhập chủ yếu từ các nhà cung cấp trong nước.

- **Lĩnh vực kinh doanh khác: sản xuất bao bì, bạt nhựa, thương mại dịch vụ, nhà hàng**

- Sản xuất bao bì, bạt nhựa: nguyên liệu sản xuất bao bì, bạt nhựa là hạt nhựa, hạt mầu được nhập từ các nhà cung cấp trong nước và nhập khẩu từ các nước Hàn Quốc, Singapore, Ấn Độ...
- Thương mại, dịch vụ: Hầu hết các hàng hóa được nhập từ các nhà cung cấp nội địa. Mảng thương mại, dịch vụ nhập trứng gà từ công ty nội bộ cùng Tập đoàn.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hình thành được một hệ thống kênh cung cấp nguyên liệu với nhiều nguồn cung cấp ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì mối quan hệ kinh doanh với nhiều đối tác lớn cả ở trong nước và nước ngoài. Đây là những đối tác đã có quan hệ thương mại lâu năm với Công ty. Chính nhờ những mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ này mà Công ty có thể chủ động hơn về nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, qua đó Công ty có thể xây dựng được các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính dài hạn.

d) Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 11. Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý I/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	10.598.059	91,70%	9.995.760	89,97%	2.044.308	62,85%
2	Chi phí bán hàng	403.170	3,49%	432.440	3,89%	27.031	0,83%
3	Chi phí QLDN	343.521	2,97%	356.356	3,21%	29.484	0,91%
4	Chi phí tài chính	200.734	1,74%	280.735	2,53%	22.640	0,70%
5	Chi phí khác	6.382	0,06%	1.641	0,01%	-	-
Tổng cộng		**11.551.866**	99,95%	**11.066.932**	99,61%	**2.123.463**	**65,29%**
Doanh thu thuần		**11.557.595**	100,00%	**11.110.001**	100,00%	**3.252.592**	**100,00%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 12. Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý I/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	9.288.126	95,34%	8.893.864	90,58%	2.044.308	91,70%
2	Chi phí bán hàng	83.956	0,86%	140.269	1,43%	27.031	1,21%
3	Chi phí QLDN	102.327	1,05%	352.059	3,59%	29.484	1,32%
4	Chi phí tài chính	211.941	2,18%	302.543	3,08%	22.640	1,02%
5	Chi phí khác	4.373	0,04%	1.549	0,02%	-	-
Tổng cộng		**9.709.094**	99,66%	**9.690.284**	98,69%	**2.123.463**	95,26%
Doanh thu thuần		**9.742.456**	100,00%	**9.818.778**	100,00%	**2.229.225**	100,00%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

Chi phí giá vốn là chi phí có ảnh hưởng lớn nhất đến tỷ lệ lợi nhuận của Công ty, chi phí giá vốn luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí trong năm 2022 và 2023, chiếm tỷ trọng trên DTT (hợp nhất) lần lượt là 91,7% và 89,97% ; chiếm tỷ trọng trên DTT (riêng lẻ) lần lượt là 95,34% và 90,58%.

Chi phí giá vốn hàng bán chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên vật liệu, chi phí vật liệu hàng hóa, ngoài ra còn bao gồm chi phí chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp. Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi phí của Công ty là Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp, chiếm tỷ trọng từ 1-2% doanh thu của Công ty. Chi phí QLDN bao gồm chi phí nhân công, chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài…

Với chủ trương tối ưu hóa các khoản chi phí để đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong 2 năm đầy khó khăn, thách thức, Công ty đã tích cực tăng cường kiểm soát chi phí nên các khoản mục chi phí của Công ty đều giảm. Năm 2024, Ban Lãnh đạo Công ty tiếp tục thực hiện cắt giảm chi phí không cần thiết, giám sát tài chính chặt chẽ, đẩy mạnh thu hồi công nợ để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đặt ra.

10.2. Tài sản

Tài sản cố định của Công ty

Bảng 13. Tài sản cố định của Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và tại thời điểm 31/03/2024

(Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL
TSCĐ hữu hình	**6.385.373**	**3.883.671**	**7.453.231**	**4.533.771**	**7.573.036**	**4.497.746**
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.532.270	2.375.088	4.299.498	2.934.184	4.335.726	2.908.423
Máy móc thiết bị	2.497.027	1.361.404	2.752.071	1.441.718	2.826.139	1.431.687
Phương tiện vận tải	311.615	129.184	349.916	135.578	364.616	142.050
Thiết bị, văn phòng	44.461	17.995	51.745	22.290	46.555	15.585
TSCĐ thuê tài chính	**551.930**	**418.094**	**763.724**	**614.658**	**694.418**	**546.513**
Máy móc, thiết bị	544.839	413.038	759.806	612.193	690.500	544.202
Phương tiện, vận tải	7.091	5.056	3.918	2.465	3.918	2.311
Tổng cộng	**6.937.303**	**4.301.765**	**8.216.955**	**5.148.429**	**8.267.454**	**5.044.259**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 14. Tài sản cố định của Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và tại thời điểm 31/03/2024

(Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL
TSCĐ hữu hình	**2.308.524**	**1.270.398**	**3.161.333**	**2.015.987**	**3.222.129**	**2.003.807**
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.240.334	769.923	1.830.149	1.287.040	1.819.987	1.255.808

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
Máy móc thiết bị	898.207	438.686	1.133.035	650.514	1.197.934	667.780
Phương tiện vận tải	162.813	61.789	187.683	74.021	193.742	76.357
Thiết bị, văn phòng	7.170	-	10.466	4.412	10.466	3.862
TSCĐ thuê tài chính	**424.878**	**317.596**	**522.996**	**407.180**	**453.690**	**348.497**
Máy móc, thiết bị	424.878	317.596	522.996	407.180	453.690	348.497
Tổng cộng	**2.733.402**	**1.587.994**	**3.684.329**	**2.423.167**	**3.675.819**	**2.352.304**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

10.3. Thị trường hoạt động:

Với mục tiêu không ngừng phát triển và mở rộng địa bàn kinh doanh, các sản phẩm của DABACO đã có mặt và lan tỏa tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước, với hệ thống hàng ngàn đại lý, nhà phân phối và vẫn liên tục gia tăng về số lượng và chất lượng, là cầu nối quan trọng để các sản phẩm chất lượng cao của DABACO đến tay người chăn nuôi, người tiêu dùng được dễ dàng và thuận lợi.

Dabaco sở hữu hệ thống Nhà máy thức ăn chăn nuôi tại các địa bàn trọng yếu từ Bắc vào Nam, với tổng công suất trên 1,2 triệu tấn/năm, với các thương hiệu đã trở lên quen thuộc như DABACO, Topfeeds, Nasaco, Kinh Bắc, Khangti Vina, Growfeed, Nutreco, Sunshine, S-Star….

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Hình 22. Thị trường hoạt động của Công ty

Nguồn: DABACO

Tính đến ngày 31/03/2024, Công ty có 06 chi nhánh, 27 Công ty con và 02 Công ty liên kết.

Bảng 15. Doanh thu và lợi nhuận theo từng thị trường

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Năm 2022		Năm 2023		Quý I/2024	
		Doanh thu hợp nhất	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu hợp nhất	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu hợp nhất	Lợi nhuận sau thuế
1	Miền Bắc	11.395.551	71.562	10.974.055	115.139	3.067.795	58.937
2	Miền trung	-	-	2.933	(11.053)	198.436	18.027
3	Miền Nam	292.276	(66.368)	264.175	(79.079)	77.072	(4.356)
	Cộng	**11.687.827**	**5.194**	**11.241.164**	**25.007**	**3.343.303**	**72.608**

Nguồn: DABACO

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính của Tổ chức phát hành

10.4.1. Đầu tư tài chính

Về tình hình đầu tư tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam, Công ty hiện đang đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 2,5%/năm đến 8,2%/năm tại ngày 31/12/2023 và từ 2,5%/năm đến 7,9%/năm tại ngày 31/12/2022. Trong đó có các khoản tiền gửi được dùng để đảm bảo cho các khoản vay và thư tín dụng đã mở của Công ty và các Công ty con tại các ngân hàng. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tiến hành đầu tư trái phiếu phát hành bởi các ngân hàng thương mại có kỳ hạn 10 năm, đáo hạn ngày 20/07/2033 và hưởng lãi suất 7,6%/năm. Cụ thể:

Đơn vị: VNĐ

	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Ngắn hạn	**504.883.327.067**	**489.883.400.931**	**493.367.826.465**
Tiền gửi có kỳ hạn	504.883.327.067	489.883.400.931	493.367.826.465
Dài hạn	**-**	**10.000.000.000**	**10.000.000.000**
Trái phiếu	-	10.000.000.000	10.000.000.000
TỔNG CỘNG	**504.883.327.067**	**499.883.400.931**	**503.367.826.465**

Nguồn: DABACO

10.4.2. Đầu tư dự án

**** Về sản xuất giống gia súc:***

- Năm 2022, Tập đoàn đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng dự án khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; các dự án giai đoạn 2 tại tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang. Kể từ khi đi vào hoạt động, dự án Thanh Hóa đã cung cấp con giống hậu bị có năng suất và chất lượng cao cho các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn và trên thị trường.

- Bên cạnh việc phát triển các giống lợn ngoại có năng suất, chất lượng cao, Tập đoàn còn nghiên cứu, đầu tư khu nuôi giữ, bảo tồn và phát triển các giống lợn bản địa quý hiếm (như lợn i, lợn Lũng Pù, lợn Hung, lợn Hương...), nhằm thực hiện sứ mệnh từng bước chủ động, đa dạng nguồn con giống cho ngành chăn nuôi Việt Nam.

- Năm 2023 khối chăn nuôi lợn đã triển khai được một số việc quan trọng trong công tác cải tạo đàn giống như chuyên môn hóa Trung tâm truyền tinh lợn, nhập mới đàn giống gốc để tái cơ cấu đàn lợn tại Khu chăn nuôi Thanh Hóa, Khu chăn nuôi lợn giống hạt nhân... bước

đầu đã mang lại một số kết quả vượt trội về năng suất sinh sản, chất lượng con giống và an toàn dịch bệnh. Đây là quyết sách táo bạo, quyết liệt và đột phá có khả năng tạo ra những thay đổi lớn, tích cực và hiệu quả trong thời gian tới.

- Hiện nay, công ty đang đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng dự án khu chăn nuôi lợn tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, dự kiến đưa vào hoạt động năm 2025.

**** Về sản xuất giống gia cầm:***

- Năm 2023, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư nghiên cứu, cải tiến bộ giống, tạo ra các giống gà mầu riêng biệt, được thị trường ưa chuộng. Theo đó, công ty đã thực hiện duy trì, chọn lọc, nhân giữ, lai tạo được 12 dòng gà thuần như: Trống mía, Mía, Trống Hồ, Mái Hồ, Hơ mông, 9 cựa, Dòng C, Dòng D, Trứng xanh và đặc biệt trong năm phát triển và lưu giữ được 03 dòng gà mới (Gà Nòi xám, Gà Bến tre, Gà Tiên Yên) với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật vượt trội, là tiền đề cho công tác lai tạo, phát triển và sản xuất gà giống trong thời gian tới.

**** Về chăn nuôi gà đẻ trứng:***

Từ cuối năm 2023, Công ty đã triển khai nuôi gà đẻ trứng theo phương thức nhân đạo, không sử dụng chuồng lồng (cage-free) với một chế độ chăm sóc, dinh dưỡng chuyên biệt được theo dõi, giám sát và chứng nhận bởi Tổ chức chứng nhận quốc tế uy tín. Đây là hình thức chăn nuôi đảm bảo cho vật nuôi cả về sức khỏe thể chất và tinh thần, sản xuất ra sản phẩm giàu chất dinh dưỡng theo đơn đặt hàng của các đơn vị sản xuất thực phẩm, bánh kẹo xuất khẩu, mở ra tiềm năng, xu hướng tiêu dùng mới trong thời gian tới.

**** Về lĩnh vực thực phẩm:***

- Năm 2023, Công ty đã cho ra đời thêm một số sản phẩm mới, từng bước hoàn thiện bộ sản phẩm dầu ăn thương hiệu Coba, Umi, phục vụ đa dạng cho nhiều đối tượng tiêu dùng khác nhau như bộ dầu ăn cao cấp cho trẻ em (dầu dinh dưỡng hỗn hợp, dầu mè, dầu gấc...); dầu đậu nành nguyên chất; dầu gạo lứt nguyên chất, dầu hỗn hợp Goodfry... Các sản phẩm dầu ăn của Công ty đang trở nên quen thuộc với hàng triệu căn bếp Việt và được người tiêu dùng đánh giá cao cả về chất lượng, dinh dưỡng, mẫu mã và giá cả sản phẩm. Dầu thực vật cũng là mặt hàng xuất khẩu tiềm năng đã và đang được nhiều quốc gia quan tâm.

- Bên cạnh sản phẩm dầu ăn đóng chai, Nhà máy dầu thực vật Dabaco còn sản xuất và cung cấp số lượng lớn các sản phẩm phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi cho các Nhà máy trong Tập đoàn và bán ra thị trường như: khô đậu nành, dầu nành thô, lecithin... – đây là một khâu quan trọng trong chuỗi giá trị 3F của Tập đoàn.

- Hiện nay, công ty đang đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco giai đoạn 2, dự kiến đưa vào hoạt động năm 2025.

**** Về lĩnh vực bao bì và bạt nhựa:***

Năm 2023, Công ty ra mắt sản phẩm mới Bao Jumbo là một loại bao chứa, có kích thước lớn để đựng và vận chuyển nhiều loại sản phẩm khác nhau dưới dạng hạt, bột, khối…, ví dụ như xi măng, cát, phân bón, hạt nhựa,...trọng tải từ 500kg-2.000kg. Hiện sản phẩm được bán trong nước và xuất khẩu sang các nước như Hàn quốc, Singapore….

**** Về lĩnh vực thương mại và dịch vụ:***

Nhìn chung, năm 2023 hoạt động kinh doanh siêu thị, khách sạn vẫn gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế phục hồi chậm hơn dự báo, sức tiêu dùng giảm mạnh..., làm ảnh hưởng đến lượng khách hàng tới mua sắm, lưu trú, sử dụng dịch vụ, do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị trong lĩnh vực này không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, hoạt động bốc xếp hàng hóa của Cảng Tân Chi đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển, bốc xếp nguyên liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh của các Nhà máy trong hệ thống Tập đoàn và các doanh nghiệp trên địa bàn.

10.4.3. Hiệu quả đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

Kết thúc năm 2023, tổng doanh thu hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (bao gồm tiêu thụ nội bộ) đạt 22.194 tỷ đồng, đạt 90,3% kế hoạch. Doanh thu hợp nhất 3 tháng đầu năm 2024 ghi nhận hơn 3.343 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 72 tỷ đồng bằng 266% so với lợi nhuận năm 2023.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 đạt 35,8 tỷ đồng, tăng 27,8% so với cùng kỳ năm 2022 (ghi nhận ở mức 27,8 tỷ đồng). Tuy nhiên do chi phí lãi vay trong năm cũng tăng tương đối lớn từ mức 179,8 tỷ đồng lên 261,8 tỷ đồng, từ đó khiến cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính của Công ty ở mức âm.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của ban lãnh đạo Công ty và kế hoạch kinh doanh phù hợp với thị trường nên doanh thu thuần và lợi nhuận của Công ty vẫn đang bám sát kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao cho năm 2024.

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 16. Các hợp đồng lớn sản phẩm đầu vào đang được thực hiện hoặc đã được ký kết giai đoạn 2022 – 2023 và đến thời điểm hiện tại

STT	Đối tác	Tên hợp đồng/Số Hợp đồng	Sản phẩm đầu vào	Giá trị hợp đồng (USD)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	BUNGE ASIA PTE LTD	Hợp đồng mua Ngô hạt số 600158230-10	Ngô hạt	1.886.400	29/9/2022	T10/2022 T12/2022	Không	Không có

2	LOUIS DREYFUS COMPANY ASIA PTE LTD	Hợp đồng mua Đỗ tương số S03803.000	Đỗ tương	2.787.520	04/3/2022	T4/2022-T5/2022	Không	Không có
3	C&D (USA) INC	Hợp đồng mua DDGS số DDGS-BULK58-DABACO	DDGS	2.425.000	22/3/2022	25/4/2022-25/5/2022	Không	Không có
4	ETC AGRO (PTY) LTD	Hợp đồng mua Đỗ tương số S02337/38/39	Đỗ tương	18.375.000	3/10/2022	T11/2022 -T12/2022	Không	Không có
5	CJ INTERNATIONAL ASIA PTE LTD.	Hợp đồng mua Đỗ tương số BSB-DABACO-220506-JUL22'(NVN)	Đỗ tương	7.597.100	6/5/2022	T7/2022-T8/2022	Không	Không có
6	Bunge Asia Pte Ltd	Hợp đồng mua Ngô hạt số 600198917-10	Ngô hạt	1.715.000	12/7/2023	T8/2023 – T9/2023	Không	Không có
7	ARIA AAAX AUSTRALIA PTY LTD	Hợp đồng mua Hạt mỳ số 23-0410-B	Hạt mỳ	3.370.000	06/01/2023	10/2/2023-10/3/2023	Không	Không có
8	COFCO INTERNATIONAL SINGAPORE PTE LTD	Hợp đồng mua Ngô hạt số 311348	Ngô hạt	4.950.000	15/11/2022	T1/2023-T3/2023	Không	Không có
9	ETG COMMODITIES B.V	Hợp đồng mua Đỗ tương số S00040	Đỗ tương	10.285.000	13/3/2023	T5/2023-T6/2023	Không	Không có
10	CJ INTERNATIONAL ASIA PTE. LTD	Hợp đồng mua Đỗ tương số SB-DABACO-230821-0CT23'(NVN)	Đỗ tương	11.700.000	21/8/2023	T10/2023 – T11/2023	Không	Không có
11	CJ INTERNATIONAL ASIA PTE. LTD	Hợp đồng mua Đỗ tương SB-DABACO-231222-MAR/APR24' (NVN)	Đỗ tương	10.290.000	22/12/2023	15/3/2024-15/4/2024	Không	Không có

12	EXPORT TRADING COMMODITIES PTE LTD	Hợp đồng mua Đỗ tương O003SC-000963	Đỗ tương	12.837.500	02/02/2024	20/2/2024-20/3/2024	Không	Không có

Nguồn: DABACO

Bảng 17. Các hợp đồng lớn sản phẩm đầu ra đang được thực hiện hoặc đã được ký kết giai đoạn 2022 – 2023 và đến thời điểm hiện tại

STT	Đối tác	Tên hợp đồng/Số Hợp đồng	Sản phẩm đầu ra	Giá trị hợp đồng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	Hợp đồng bán đỗ tương số 01ĐT/T11/2022/DBC-ED	Đỗ tương hạt	192.538 triệu đồng	01/11/2022	T11/2022	Không	Không có
2	CT BNB KOREA CO.LTD Hàn Quốc	Hợp đồng bán dầu tinh 01.2022	Dầu nành tinh luyện	2.126.250 USD	19/04/2022	T5/2022	Không	Không có
3	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	Hợp đồng bán đỗ tương số 01ĐT/T11/2023/DBC-ED	Đỗ tương hạt	265.524 triệu đồng	01/11/2023	T11/2023	Không	Không có
4	BUMHO TRADING CO.LTD Hàn Quốc	Hợp đồng bán dầu tinh 01.2023	Dầu nành tinh luyện	1.971.270 USD	13/3/2023	T3 và T4/2023	Không	Không có
5	Công ty TNHH Minh Hiếu	175/BTC/2023	Đỗ tương hạt	7.224 triệu đồng	31/7/2023	T8/2023	Không	Không có
6	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	Hợp đồng bán đỗ tương số 01ĐT/T4/2024/DBC-ED	Đỗ tương hạt	164.375 triệu đồng	01/4/2024	T4/2024	Không	Không có
7	CÔNG TY CP TĐ KIDO	01.2024/DBC-KIDO ngày 2/1	Dầu nành trung hòa	885.959 USD	02/01/2024	T1/2024	Không	Không có

8	Công ty TNHH Minh Hiếu	96/BTC/2024	Đỗ tương hạt	2.428 triệu đồng	17/4/2024	T4/2024	Không	Không có
9	Công ty TNHH Nutreco	01/2022/HĐ NT/DBC-NU	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	1.754.430 triệu đồng	31/12/2021	Năm 2022	Ông Hoàng Văn Chung – Phó TGĐ làm Giám đốc	Không có
10	Công ty TNHH Nutreco	01/2023/HĐ NT/DBC-NU	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	1.469.670 triệu đồng	31/12/2022	Năm 2023	Ông Hoàng Văn Chung – Phó TGĐ làm Giám đốc	Không có
11	Công ty TNHH Nutreco	01/2024/HĐ NT/DBC-NU	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	380.580 triệu đồng	31/12/2023	Năm 2024	Ông Hoàng Văn Chung – Phó TGĐ làm Giám đốc	Không có
12	Công ty TNHH TACN Nasaco Hà Nam	01/2022/HĐ NT/DBC-NS	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	906.312 triệu đồng	31/12/2021	Năm 2022	Không	Không có
13	Công ty TNHH TACN Nasaco Hà Nam	01/2023/HĐ NT/DBC-NS	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	687.930 triệu đồng	31/12/2022	Năm 2023	Không	Không có
14	Công ty TNHH TACN Nasaco Hà Nam	01/2024/HĐ NT/DBC-NS	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	289.817 triệu đồng	31/12/2023	Năm 2024	Không	Không có

Nguồn: DABACO

- **Các hợp đồng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện trong 2 năm liên tục trước thời điểm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:** *Không có*

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 18. Danh sách các nhà cung cấp/khách hàng lớn trong năm 2022, 2023 và đến thời điểm hiện tại

TT	Tên đối tác	Đối tượng	Sản phẩm	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch	Giá trị giao dịch trên Doanh thu/ Doanh số mua hàng (%)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
1	BUNGE ASIA PTE LTD	Nhà cung cấp	Ngô hạt	2022	10.352.800 USD	2,54%	Không
			Ngô hạt	2023	5.109.000 USD	1,24%	Không
2	LOUIS DREYFUS COMPANY ASIA PTE LTD	Nhà cung cấp	Ngô hạt, đỗ tương	2022	11.524.690 USD	2,82%	Không
3	C&D (USA) INC	Nhà cung cấp	DDGS	2022	3.837.000 USD	0,94%	Không
4	ENERFO PTE LTD	Nhà cung cấp	Ngô hạt, Đỗ tương hạt	2022	83.926.630 USD	20,57%	Không
5	CJ INTERNATIONAL ASIA PTE LTD.	Nhà cung cấp	Ngô hạt, Đỗ tương hạt	2022	18.586.700 USD	4,56%	Không
			Đỗ tương	2023	16.230.500 USD	3,98%	Không
			Đỗ tương	Quý I/ 2024	10.290.000 USD	2,50%	Không

6	ARIA AAAX AUSTRALIA PTY LTD	Nhà cung cấp	Hạt mỳ	2023	5.070.000 USD	1,23%	Không
7	COFCO INTERNATIONAL SINGAPORE PTE LTD	Nhà cung cấp	Ngô hạt	2023	10.292.500 USD	2,50%	Không
8	ETG COMMODITIES B.V	Nhà cung cấp	Đỗ tương	2023	26.335.000 USD	6,40%	Không
9	EXPORT TRADING COMMODITIES PTE LTD	Nhà cung cấp	Đỗ tương	Quý I/ 2024	12.837.500 USD	13,54%	Không
10	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	Khách hàng	Đỗ tương hạt	2022	2.751 tỷ đồng	28,09%	Không
			Đỗ tương hạt	2023	2.000 tỷ đồng	20,25%	Không
			Đỗ tương hạt	Quý I/ 2024	586 tỷ đồng	25,76%	Không
11	Công ty TNHH Minh Hiếu	Khách hàng	Đỗ tương hạt, đậu tương ép đùn	2023	55,2 tỷ đồng	0,56%	Không
			Đỗ tương hạt, đậu tương ép đùn, ngô ép đùn	Quý I/ 2024	29,6 tỷ đồng	1,30%	Không

12	Công ty TNHH Nutreco	Khách hàng	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	2022	1.754.430 triệu đồng	17,91%	Ông Hoàng Văn Chung – Phó TGĐ làm Giám đốc
13	Công ty TNHH Nutreco	Khách hàng	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	2023	1.469.670 triệu đồng	14,88%	Ông Hoàng Văn Chung – Phó TGĐ làm Giám đốc
14	Công ty TNHH Nutreco	Khách hàng	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	Quý I/ 2024	380.580 triệu đồng	16,73%	Ông Hoàng Văn Chung – Phó TGĐ làm Giám đốc
15	Công ty TNHH TACN Nasaco Hà Nam	Khách hàng	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	2022	906.312 triệu đồng	9,25%	Không
16	Công ty TNHH TACN Nasaco Hà Nam	Khách hàng	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	2023	687.930 triệu đồng	6,96%	Không
17	Công ty TNHH TACN Nasaco Hà Nam	Khách hàng	Các loại nguyên liệu sản xuất TACN	Quý I/ 2024	289.817 triệu đồng	12,74%	Không

Nguồn: DABACO

10.7. Vị thế của Công ty trong ngành:

a) Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

- ***Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi***

Dabaco là một trong những doanh nghiệp Việt Nam hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi. Công ty đang sở hữu 7 Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi có tổng công suất thiết kế trên 1.200.000 tấn/năm. Các nhà máy của Dabaco được đặt tại tỉnh Bắc Ninh, Hà Nam và tỉnh Bình Phước.

Công ty sản xuất và phân phối đa dạng các dòng sản phẩm thức ăn chăn nuôi cho lợn, cho gà, cho thủy sản và một số loại khác. Công ty có đội ngũ kĩ thuật viên và trang thiết bị hiện đại để nghiên cứu, đưa ra các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao hơn tới người tiêu dùng.

Hệ thống phân phối sản phẩm cũng là một điểm mạnh của Dabaco. Hiện nay, Công ty đang sở hữu hệ thống phân phối toàn quốc với trên 2.000 đại lý cấp một. Các khu vực tập trung nhiều đại lý nhất là khu Đông Bắc Bộ, Tây Bắc Bộ, Đồng Bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Hệ thống phân phối mạnh giúp cho hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi của Công ty diễn ra thuận lợi hơn.

- ***Lĩnh vực chăn nuôi***

Thương hiệu lợn giống, gà giống Dabaco có tính nhận diện cao trên thị trường khi cung cấp các sản phẩm có năng suất và chất lượng cao. Hiện công ty đang đứng đầu cả nước về quy mô đàn nái với trên 46.000 con và mục tiêu hướng đến 60.000 con lợn nái cơ bản. Trong đó, Công ty sở hữu hệ thống các trang trại nuôi giữ, lai tạo lợn giống gốc cụ kị, ông bà quy mô lớn bậc nhất cả nước với khoảng 6.000 con nái. Các loại lợn giống gốc như Duroc, Pietrain, Landrace, Yorkshire đều được công ty nhập khẩu trực tiếp từ Canada, Đan Mạch, Tây Ban Nha, Pháp, Đài Loan… về để nhân đàn và lai tạo ra những giống lợn mới tích hợp các đặc tính ưu việt của một số giống lợn ngoại cho năng suất, chất lượng cao và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Công ty thường xuyên nhập mới một lượng con giống để làm tươi máu đàn giống gốc.

Dabaco cũng là một trong các doanh nghiệp sản xuất gà giống trên quy mô lớn. Trong năm 2023, Công ty sản xuất trên 34 triệu con gà giống. Các giống gà màu quý hiếm được công ty lai tạo trên cơ sở nguồn gen của các giống gà bản địa như gà Nòi, gà Mía, gà đẻ trứng xanh,…. Bên cạnh việc nuôi giữ, bảo tồn và nhân thuần các loại gà giống gốc có nguồn gen quý hiếm và có nguy cơ thất truyền. Các giống gà bố mẹ và gà thương phẩm có giá trị cao do công ty nghiên cứu, lai tạo thành công hiện được người tiêu dùng ưa thích như gà J-Dabaco, gà 9 cựa, gà đẻ trứng xanh... hiện đã có mặt trên khắp các tỉnh thành cả nước.

Lĩnh vực gà đẻ trứng: Sản phẩm của Công ty đã được bày bán ở hầu hết các Siêu thị miền Bắc, miền Trung, trong đó có hệ thống Siêu thị lớn như Winmart, Coopmart, Big C, Metro, Lotte, AEON... và được các Công ty bánh kẹo, thực phẩm lớn tin dùng. Đồng thời, Công ty tiếp tục nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm chế biến sâu, nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu và khả năng cạnh tranh của sản phẩm như trứng gà ăn liền Devi với các hương vị khác nhau, khô gà lá chanh, chân gà ăn liền Dachi...

Đặc biệt, từ cuối năm 2023, Dabaco là đơn vị tiên phong triển khai nuôi gà đẻ trứng theo phương thức nhân đạo, không sử dụng chuồng lồng (cage-free) với một chế độ chăm sóc, dinh dưỡng chuyên biệt được theo dõi, giám sát và chứng nhận bởi Tổ chức chứng nhận quốc tế uy tín. Đây là hình thức chăn nuôi đảm bảo cho vật nuôi cả về sức khỏe thể chất và tinh thần, sản xuất ra sản phẩm giàu chất dinh dưỡng theo đơn đặt hàng của các đơn vị sản xuất thực phẩm, bánh kẹo xuất khẩu, mở ra tiềm năng, xu hướng tiêu dùng mới trong thời gian tới.

- ***Lĩnh vực khác: sản xuất bao bì, thương mại dịch vụ***

Các hoạt động sản xuất bao bì và thương mại dịch vụ của Công ty được tổ chức vận hành tại tỉnh Bắc Ninh. Ngoài nhiệm vụ cung cấp cho các đơn vị trong nội bộ để sản xuất, các công ty con trong lĩnh vực sản xuất bao bì, thương mại dịch vụ cũng chiếm một vị thế nhất định trên thị trường trong nước và cả nước ngoài.

- ***Lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khách sạn***

DABACO hiện tại vẫn duy trì kinh doanh bất động sản, khách sạn như một hoạt động bổ trợ cho hoạt động chính của Công ty. Khách sạn Le Indochina là khách sạn 5 sao đầu tiên được đưa vào khai thác tại tỉnh Bắc Ninh từ cuối 2017 là dấu mốc đánh dấu sự khởi đầu của Công ty trong lĩnh vực này. Ngoài ra, công ty còn đầu tư thêm một khách sạn nằm ở vị trí đắc địa của mặt đường Hồ Xuân Hương, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng – một vị trí rất có tiềm năng phát triển.

So sánh với một số doanh nghiệp cùng ngành: Một số công ty cùng ngành, tương đồng về tài sản với Dabaco trong mảng nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi hiện đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cụ thể:

Mã CK	Tên doanh nghiệp	Sàn	Tổng tài sản (triệu đồng)	VCSH (triệu đồng)	LNST chưa phân phối (triệu đồng)	ROE (%)	ROA (%)
BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	HOSE	6.533.661	1.908.322	324.867	1,59%	0,46%
VSN	CTCP Việt Nam Kỹ nghệ súc sản	Upcom	2.177.761	1.288.549	296.113	1,59%	0,46%
VLC	Tổng Công ty chăn nuôi Việt Nam	Upcom	5.914.536	5.407.248	368.973	5,35%	5,53%

Mã CK	Tên doanh nghiệp	Sàn	Tổng tài sản (triệu đồng)	VCSH (triệu đồng)	LNST chưa phân phối (triệu đồng)	ROE (%)	ROA (%)
DBC	**CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam**	**HOSE**	**13.011.704**	**4.666.235**	**27.912**	**0,54%**	**0,75%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của các Công ty được so sánh)

b) Triển vọng phát triển của ngành:

- **Lĩnh vực chăn nuôi**

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia có mức tiêu thụ thịt heo lớn nhất thế giới. Theo ước tính của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), sản lượng thịt heo của Việt Nam dự kiến đạt 4 triệu tấn vào năm 2025 và 4,7 triệu tấn vào năm 2030, tương ứng với mức tăng trưởng bình quân 3,1%/năm. Hiện nay, sản lượng thịt sản xuất trong nước mới chỉ đáp ứng được 95% sức tiêu thụ. Vì vậy, lĩnh vực chăn nuôi là ngành có nhiều tiềm năng, đang thu hút sự đầu tư mạnh mẽ từ cả nước ngoài và trong nước.

Triển vọng của các doanh nghiệp ngành heo được đánh giá là tích cực trong dài hạn. Trong ngắn hạn cũng có những dấu hiệu cho thấy sự đi lên.

- **Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi**

Trong báo cáo Triển vọng Thị trường Hàng hóa Nông nghiệp thường niên của Ngân hàng Đầu tư Rabobank, thị trường hàng hóa nông sản thế giới dự kiến sẽ hạ nhiệt trong năm 2024, mặc dù tình hình chưa hoàn toàn hồi phục nhưng triển vọng nhóm hàng nông sản vẫn tích cực hơn nhiều so với những năm trước đây. Trong nước, Cục Chăn nuôi dự báo, giá nguyên liệu và TACN thành phẩm sẽ tiếp tục có xu hướng giảm từ nay tới đầu năm 2024.

Hình 23. Tiềm năng tăng trưởng của ngành TACN trong năm 2024 so với năm 2023

Đơn vị: % số doanh nghiệp

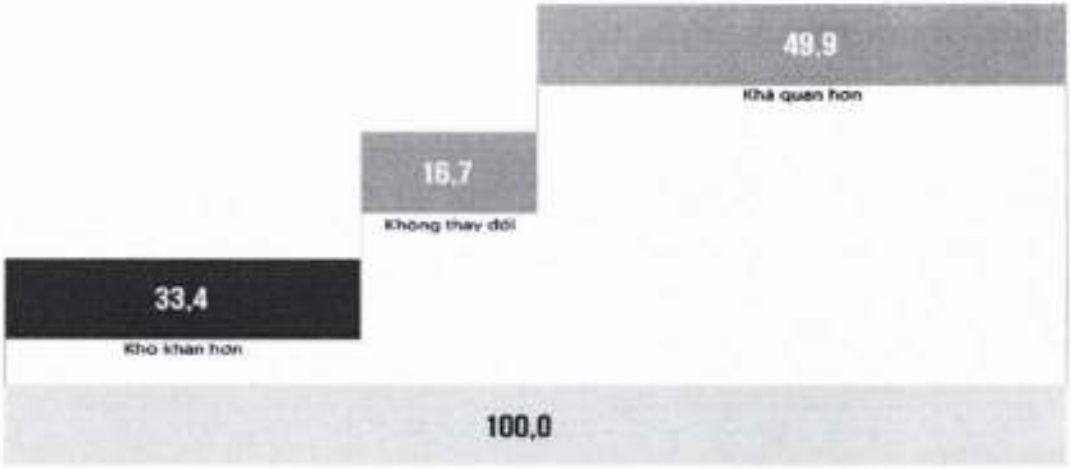

Nguồn: Vietnam Report

Trước diễn biến tình hình giá nguyên liệu sẽ giảm nhiệt, gần một nửa số chuyên gia và doanh nghiệp trong ngành tham gia khảo sát cho biết, họ lạc quan và kỳ vọng tăng trưởng của ngành TACN trong năm 2024 là khả quan hơn so với năm 2023. Một trong những yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng của thị trường TACN là nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật như thịt, sữa và trứng.

Các chuyên gia nhận định, xu hướng chung của người tiêu dùng là tìm đến thực phẩm an toàn cho sức khỏe và phải đa dạng. Bên cạnh đó, với khối lượng công việc ngày càng nhiều, thời gian nấu nướng cho bữa ăn cũng vì thế ít nhiều ảnh hưởng, người tiêu dùng có xu hướng tìm đến những nguồn thực phẩm chế biến sẵn như "ready to cook" hay "ready to eat" - những thực phẩm mua về và có thể vào bếp chế biến ngay. Điều này dẫn đến sự tập trung ngày càng tăng vào sức khỏe và dinh dưỡng vật nuôi, từ đó đặt ra trách nhiệm lên thị trường TACN nhiều hơn, tạo ra xu hướng áp dụng công nghệ tiên tiến vào các sản phẩm tại các doanh nghiệp trong ngành.

- **Lĩnh vực sản xuất bao bì, thương mại dịch vụ**

Sản xuất bao bì: Nền kinh tế càng phát triển, việc tiêu dùng sản phẩm càng nhiều thì nhu cầu các sản phẩm bao bì càng lớn. Việc cung cấp sản phẩm ở cả trong và ngoài nước giúp Dabaco không bị giới hạn thị trường tiêu thụ. Với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, nhu cầu các sản phẩm về bao bì được dự đoán sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Thương mại dịch vụ: Dân số tỉnh Bắc Ninh ngày càng tăng chủ yếu do thu hút một lượng lớn lao động cả trong và ngoài nước làm việc tại các khu công nghiệp. Đây là điều kiện tốt để hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại của Dabaco tiếp tục phát triển tốt trong thời gian tới.

- **Lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khách sạn**

Nhu cầu về nhà ở tại Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng do tốc độ đô thị hóa, tăng trưởng thu nhập bình quân trên đầu người và chính sách tiền tệ hỗ trợ cho người mua nhà. Các khu đô thị trẻ như Bắc Ninh là một trong những địa phương có nhu cầu lớn bên cạnh những đô thị lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Định hướng phát triển của Công ty

Trên hành trình thực thi sứ mệnh: Kiểm soát chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp – thực phẩm, Dabaco hoàn toàn tự tin cạnh tranh với các thương hiệu lớn trong khu vực và trên thế giới về chất lượng cũng như giá cả, khi sở hữu những ưu thế mạnh mẽ về nhân sự trình độ cao, công nghệ tân tiến và chuỗi giá trị khép kín: Feed - Farm - Food, mô hình sản xuất hiện đại và hoàn chỉnh được Dabaco dày công xây dựng và phát triển lên hình thái rất cao, với bản sắc riêng việt. Không dừng lại ở đó, Dabaco vẫn tiếp tục nghiên cứu, cải tiến nhằm biến các giá trị khoa học thành giá trị sức khỏe của người tiêu dùng, thông qua các sản phẩm nông nghiệp – thực phẩm sạch và độc đáo.

Định hướng phát triển ngành chăn nuôi

Theo Quyết định số 150/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đối với chăn nuôi: " Đảm bảo các nhu cầu thiết yếu về thực phẩm cho thị trường trong nước; phát triển các ngành hàng có tiềm năng và thị trường như thịt gia cầm, trứng, sữa; duy trì chăn nuôi lợn và gia súc lớn. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững môi trường, an toàn sinh học và dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi công nghiệp áp dụng công nghệ cao tại các trang trại và doanh nghiệp lớn, đồng thời khuyến khích chăn nuôi hộ truyền thống có cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hóa, chăn nuôi hữu cơ. Xây dựng các vùng chăn nuôi tập trung xa nơi dân cư tập trung, thuận lợi cho xử lý môi trường và phòng tránh dịch bệnh"

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành và xu thế chung trên thế giới

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực, điều kiện của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động, mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động Marketing

a) Hoạt động nghiên cứu thị trường

Công tác nghiên cứu thị trường luôn được Công ty coi trọng vì đây là khâu nối liền giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Công ty đã triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể là:

- Tiến hành thu thập ý kiến khách hàng trong quá trình cung cấp sản phẩm để có được những thông tin phản hồi về sản phẩm. Trên cơ sở đó, Công ty tiến hành cải tiến sản phẩm hay nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới.

- Đánh giá chất lượng cung ứng sản phẩm (số lượng, năng lực tài chính, địa điểm kinh doanh…) của các nhà phân phối để từ đó Công ty có những biện pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

b) Hoạt động quảng cáo, tiếp thị và quan hệ cộng đồng

Các năm qua, công ty đã tổ chức hoạt động quảng cáo thông qua truyền hình, các kênh truyền thông như báo, tạp chí, facebook, bảng biển…

Công ty sử dụng các kênh tiếp thị chính qua các chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện ích như WinMart, Big C, Fivimart,… có mặt ở hầu hết toàn quốc. Với chiến lược đầu tư, phát triển hợp lý trong những năm qua, sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Công ty luôn nằm trong danh sách các sản phẩm thức ăn chăn nuôi đứng đầu của Việt Nam, cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu sản phẩm của các doanh nghiệp nước ngoài (CP, PROCONCO...).

Đối với công ty: Công ty có trách nhiệm chia sẻ, hỗ trợ góp phần nâng cao, cải thiện và phát triển cuộc sống cộng đồng. DABACO luôn cam kết hỗ trợ các dự án, chương trình xã hội có mục tiêu cụ thể như y tế, giáo dục, môi trường, văn hóa, thể thao. Luôn mở rộng cánh cửa với người lao động, hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề, cung cấp cơ hội việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống. Liên kết, hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng, nghề trong cả nước. DABACO tin tưởng việc hỗ trợ cho giáo dục không chỉ mang lại lợi ích cho riêng DABACO mà còn mang lại những đóng góp quan trọng cho toàn xã hội.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hiện tại, Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp 28 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, 2 Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp; Cục bản quyền tác giả cấp 2 Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả theo bảng dưới đây và các nhãn hiệu đang trong giai đoạn thẩm định (Rau quả sạch Dabaco, Gà giống Dabaco, Hiệp Quang, Cafe Phong Thủy, 3 nhãn vắc xin (trong đó 2 nhãn Rau quả sạch Dabaco và vắc xin lợn đã có văn bản chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ):

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Các nhãn hiệu đăng kí bảo hộ thương hiệu của DABACO

Nhãn hiệu thức ăn chăn nuôi thương hiệu DABACO theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 44572 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 23/12/2002	DABACO
Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi cao cấp TOPFEEDS theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 46574 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 07/5/2003.	
Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi KHANG TIVINA theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 47420 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 12/06/2003.	
Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi cao cấp NASACO theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 80809 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 09/04/2007.	NSC
Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi thương hiệu GROW FEED theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 143815 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 23/03/2010.	
Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi thương hiệu Kinh Bắc theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 147974 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 22/06/2010.	KB
- Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi thương hiệu Nutreco theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 186281 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 13/06/2012. - Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả tác phẩm Logo Nutreco do Cục bản quyền tác giả cấp ngày 23/7/2020.	NUTRECO

Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi thương hiệu Sunshine theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 243832 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 20/04/2015.	
- Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi thương hiệu Sunshine theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 243832 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 21/6/2022. - Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả tác phẩm Logo Sunshine do Cục bản quyền tác giả cấp ngày 17/6/2020.	
Nhãn hiệu Thức ăn chăn nuôi thương hiệu S.Star theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 405442 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 03/12/2021.	
Nhãn hiệu Gà J Dabaco theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 231812 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 22/09/2014.	
Nhãn hiệu Gà 9 cựa Dabaco theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 252856 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 13/10/2015.	
Nhãn hiệu Gà Nòi chân vàng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 260128 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 21/03/2016.	

Nhãn hiệu Gà Hồ Kinh Bắc theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 298985 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 02/05/2018.	
Nhãn hiệu DBC FOOD theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 257675 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 02/02/2016.	DBC FOOD
Nhãn hiệu DBC FOOD theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 257676 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 02/02/2016.	DBC FOOD
Nhãn hiệu DABACO GROUP theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 284618 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 17/07/2017.	DABACO GROUP
Nhãn hiệu DABACO GROUP theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 285150 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 26/07/2017.	
Nhãn hiệu Trứng gà Selen Dabaco theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 315643 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 14/03/2019.	Trứng gà Selen DABACO

Nhãn hiệu Trứng gà DHA Dabaco theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 317383 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 04/04/2019.	
Nhãn hiệu Trứng gà Dabaco dinh dưỡng vàng cho sức khỏe theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 315640 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 14/03/2019.	
Nhãn hiệu Trứng gà vỏ xanh Dabaco theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 315642 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 14/03/2019.	
Nhãn hiệu Trứng gà Omega3 Dabaco theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 315641 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 14/03/2019.	
Nhãn hiệu Trứng gà Devi theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 352483 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 05/6/2020.	
Nhãn hiệu dầu ăn Coba theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 307300 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 29/10/2018.	

Nhãn hiệu dầu ăn Umi theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 307299 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 29/10/2018.	
Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp chai dầu ăn 1 lít số 31067 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 22/7/2020.	
Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp chai dầu ăn 2 lít số 31066 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 22/7/2020.	
Nhãn hiệu sản phẩm phân bón theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 421066 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 06/5/2022.	VIJACO
Nhãn hiệu dịch vụ nhà hàng, khách sạn theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 338055 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 27/11/2019.	Le INDOCHINA HOTEL & SPA

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Dabaco đặt ra những mục tiêu cụ thể và chiến lược dài hạn để đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả trong lĩnh vực này. Dưới đây là một số điểm chính trong chính sách này:

- Đầu tư vào Nghiên cứu và Phát triển (R&D): Dabaco luôn đầu tư mạnh mẽ vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, nhằm tạo ra các sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm hiện có và áp dụng công nghệ mới nhất vào quá trình sản xuất.
- Hợp tác với các đối tác chiến lược: Dabaco thường xuyên tìm kiếm cơ hội hợp tác và thiết lập các mối quan hệ đối tác chiến lược với các tổ chức nghiên cứu, trường đại học, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp công nghệ để chia sẻ kiến thức, kỹ thuật và tài nguyên.
- Tạo điều kiện cho Sáng tạo và Đổi mới: Tập đoàn khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới từ cán bộ công nhân viên bằng cách tạo ra môi trường làm việc sáng tạo, cung cấp các cơ hội và khuyến khích việc thử nghiệm ý tưởng mới.
- Theo dõi và Đánh giá: Tập đoàn thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu suất của hoạt động nghiên cứu và phát triển, từ đó đưa ra các điều chỉnh và cải tiến liên tục để đảm bảo rằng mọi nỗ lực đều hướng tới mục tiêu cụ thể và mang lại giá trị cho tổ chức.
- Tuân thủ Quy định và Tiêu chuẩn: Tập đoàn luôn tuân thủ mọi quy định của pháp luật và tiêu chuẩn liên quan đến nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đồng thời đảm bảo rằng các sản phẩm của mình đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng, an toàn và bảo vệ môi trường.
- Định hình Chiến lược Dài hạn: Tập đoàn định hình và duy trì một chiến lược dài hạn trong việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phù hợp với mục tiêu và hướng đi của Ban lãnh đạo, đồng thời linh hoạt điều chỉnh để thích ứng với biến động của thị trường và công nghệ.

Tóm lại, chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Tập đoàn Dabaco Việt Nam không chỉ tập trung vào việc tạo ra các sản phẩm mới mà còn là việc xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và cạnh tranh của các doanh nghiệp trong thời đại công nghệ ngày nay.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

10.11. Chiến lược kinh doanh

Hình 24. Chuỗi giá trị của Dabaco

Nguồn: DABACO

❖ **Chiến lược, định hướng phát triển trung và dài hạn**

Phát triển thành Tập đoàn kinh tế vững mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo mô hình sản xuất tiên tiến, khép kín (mô hình 3F) gồm: "Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Feed - Thức ăn) - Sản xuất giống gia súc, gia cầm và chăn nuôi gia công (Farm - Trang trại) - Giết mổ và chế biến thực phẩm (Food - Thực phẩm) song song với phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại theo mô hình Siêu thị và Cửa hàng thực phẩm sạch DABACO", với phương châm "Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững".

Mô hình 3F giúp DABACO có quy trình sản xuất khép kín, sử dụng thức ăn tự sản xuất, trang trại chăn nuôi quy mô lớn, đáp ứng đủ tiêu chuẩn vệ sinh, chế biến sản phẩm đảm bảo dinh dưỡng, nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng được nhu cầu thực phẩm sạch đang phát triển tại Việt Nam. Các mảng kinh doanh 3F sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu chính của DABACO trong tương lai.

Với mục tiêu không ngừng phát triển và mở rộng địa bàn kinh doanh, các sản phẩm của DABACO đã có mặt và lan tỏa tại hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước, với hệ thống hàng ngàn đại lý, nhà phân phối và vẫn liên tục gia tăng về số lượng, chất lượng, là cầu nối quan trọng để các sản phẩm chất lượng cao của DABACO đến tay người chăn nuôi, người tiêu dùng được dễ dàng và thuận lợi.

Tập trung đầu tư hoàn chỉnh, có trọng tâm nhằm nâng cao năng lực của ngành sản xuất chính như: Nhà máy ép dầu thực vật, Nhà máy sản xuất thuốc thú y và vắc xin…, cụ thể:

- Về TACN: Phấn đấu tiêu thụ hết công suất sản xuất và tiếp tục việc xây dựng hoàn chỉnh Nhà máy tại Hà Tĩnh (hiện đã xây dựng hệ thống kho trung chuyển).

- Về đàn lợn: Hiện nay, tổng đàn lợn nái của DABACO có trên 46.000 con lợn nái cơ bản và mục tiêu sẽ tăng lên 50-60.000 con lợn nái cơ bản.

- Về mảng trứng gà: DABACO chú trọng phát triển các sản phẩm trứng tươi cho toàn dân, trứng giá trị gia tăng như Omega3, DHA, trứng gà vỏ xanh và các sản phẩm trứng chế biến sâu, tiện lợi và phù hợp với xu thế tiêu dùng hiện đại. Tổng sản lượng hiện tại khoảng 150 triệu quả/năm và xem xét, mở rộng quy mô lên 300 triệu quả/năm.

- Về gà giống: Phấn đấu củng cố vị trí số 1 về giống gà mầu tại Việt Nam với các giống gà được tự nghiên cứu, lai tạo và phát triển phù hợp thị hiếu, nhu cầu tiêu dùng và điều kiện chăn nuôi của mỗi vùng miền.

- Về thực phẩm: Thúc đẩy các sản phẩm thực phẩm chế biến sâu; các sản phẩm là đầu ra của chuỗi như: Dầu ăn, sản phẩm chế biến từ thịt, trứng…

- Về thuốc thú, vắc xin: Nghiên cứu phát triển các sản phẩm phục vụ trước mắt cho phục vụ cho hệ thống chăn nuôi nội bộ, khách hàng mua các sản phẩm giống, thức ăn của công ty và từng bước bán ra thị trường.

DABACO đã và đang xây dựng một chiến lược phát triển tổng thể bền vững, từ việc kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự, áp dụng khoa học công nghệ hiện đại vào hệ thống quản trị doanh nghiệp, hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao sức cạnh tranh. Ngoài ra, Tập đoàn cũng sẽ tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ kinh doanh, kết hợp phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng tại hệ thống nhà phân phối, cửa hàng, điểm bán… nhằm khai thác tối đa mạng lưới bán lẻ rộng khắp cả nước, tăng cường trải nghiệm cho khách hàng.

Đại dịch COVID-19, chiến tranh thương mại và xung đột vũ trang khiến tình hình kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều nguy cơ và thách thức. Tuy nhiên trước những khó khăn thách thức đó, nền kinh tế thế giới đã tạo ra các mô hình kinh doanh mới, đem lại cơ hội thị trường để hình thành các chuỗi giá trị, liên kết mới. Đây là cơ hội giúp các doanh nghiệp Việt Nam nhìn nhận, sát hạch lại năng lực thực sự, sức chống chịu, khả năng thích nghi trước biến cố thị trường. Việc xác định rõ và nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức do hội nhập quốc tế mang đến, đặt ra trọng trách cho các nhà lãnh đạo, quản lý cấp cao trong nhận thức và đổi mới tư duy đạt tầm chiến lược để phát triển kinh tế nhanh, mạnh và bền vững. DABACO luôn chủ động, chuẩn bị chu đáo và có chiến lược kinh doanh phù hợp, hoàn thiện mình để có thể tham gia trực tiếp vào chuỗi giá trị toàn cầu. DABACO liên tục tự cải tiến mình, tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững hơn.

Đồng thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, DABACO luôn có sự kết nối chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp trong nước cũng như quốc tế, liên kết hợp tác để cùng phát triển, mở rộng thị trường, tạo nên sức mạnh, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh để hội nhập kinh tế quốc tế. Một doanh nghiệp dù lớn mạnh thế nào cũng không thể đảm bảo hoạt động toàn bộ chuỗi cung ứng chỉ với tài nguyên nội bộ, bởi vậy doanh nghiệp phải liên kết và hợp tác với các nhà sản xuất, nhà cung cấp.

Chú trọng đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm; tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ. DABACO đã và đang là đối tác chiến lược, quan trọng của nhiều bạn hàng lớn tại những nước có nền kinh tế phát triển hàng đầu như: Mỹ, Canada, Pháp, Đan Mạch, Bỉ, Đức, Nhật, Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan... Sự liên kết, sáng tạo có tính toàn cầu này giúp DABACO tiếp cận nhanh với các tiến bộ và chuỗi cung ứng của trục liên kết, rút ngắn thời gian đạt được mục tiêu chiến lược: Phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

❖ **Kế hoạch đầu tư vốn mục tiêu của Dabaco cho các mảng cốt lõi**

DABACO luôn luôn ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi. Kế hoạch đến năm 2025, DABACO đầu tư dự án Nhà máy ép dầu giai đoạn 2 và trại chăn nuôi tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

(1) Dự án Nhà máy ép dầu giai đoạn 2:

- Tổng công suất: 1.000 tấn đậu tương/ngày.

- Tổng mức đầu tư (dự kiến) khoảng: 1.490 tỷ đồng

- Năm 2023 dự án bắt đầu khởi công và dự kiến đưa vào hoạt động năm 2025.

(2) Dự án chăn nuôi lợn tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, tổng mức đầu tư (dự kiến) khoảng: 933 tỷ đồng.

10.12. Trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Theo Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán, tổng số lao động toàn Công ty đến thời điểm 31/12/2022 là 6.368 người, thời điểm 31/12/2023 là 6.515 người. Số lượng lao động bình quân trong 2 năm 2022 và 2023 là 6.442 người. Tại thời điểm 31/03/2024, số lượng lao động của Công ty là 6.725 người, với cơ cấu người lao động cụ thể như sau:

Bảng 19. Cơ cấu lao động của Công ty

Cơ cấu lao động	Số lượng lao động trung bình trong năm 2022	Số lượng lao động trung bình trong năm 2023	Số lượng lao động hiện tại (tại ngày 31/03/2024)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động				
Đại học và trên đại học	1.800	1.820	1.883	28
Cao đẳng	1.120	1.162	1.211	18
Trung cấp	773	791	807	12
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	1.238	1.309	1.344	20
Lao động chưa qua đào tạo	1.364	1.433	1.480	22
Tổng cộng	**6.368**	**6.515**	**6.725**	**100**
Trong đó:				
Lao động thường xuyên	6.368	6.515	6.725	100
Lao động thời vụ	0	0	0	0
Lao động gián tiếp	2.080	2.097	2.152	32
Lao động trực tiếp	4.288	4.418	4.573	68
Nam	3.850	3.772	3.900	58
Nữ	2.518	2.743	2.825	42

Nguồn: DABACO

11.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- **Chính sách đào tạo**

Xác định nguồn nhân lực là một trong những tài sản quan trọng nhất của doanh nghiệp, quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Dabaco ưu tiên đề cao thực hiện. Với định hướng phát triển bền vững theo hình thức tập đoàn kinh tế đa ngành nghề, Dabaco luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng và thị trường. Nhân sự mới được các bộ phận chuyên môn hỗ trợ và hướng dẫn để hòa nhập và bắt nhịp công việc. Những lao động chưa biết việc được hướng dẫn học nghề theo quy định, những lao động đã có kinh nghiệm được bố trí theo năng lực, sở trường và thường xuyên được đào tạo thêm để không ngừng nâng cao tay nghề, phát triển kỹ năng.

Dabaco đã triển khai các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV Tập đoàn; Cử cán bộ tham dự các cuộc hội thảo, các buổi diễn thuyết chuyên đề về các lĩnh vực liên quan, mọi chi phí đều được Công ty tài trợ. Ngoài ra, Dabaco còn tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, nhằm nâng cao sự hiểu biết, trao đổi, nắm bắt thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu, tăng cường tinh đoàn kết giữa đội ngũ cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống Dabaco.

Hình 25. Các buổi đào tạo nội bộ của Công ty

Nguồn: DABACO

- **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:**

Mặc dù năm 2023 là năm Tập đoàn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, song Tập đoàn vẫn nỗ lực duy trì mức thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống cho người lao động, tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác, cống hiến và gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn còn chú trọng xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý, khuyến khích và đãi ngộ tốt đối với người lao động có trình độ, tâm huyết.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động. Tạo môi trường tốt nhất để cán bộ nhân viên trong Công ty phát huy hết khả năng, tận tâm phục vụ vì mục tiêu phát triển chung của tập thể.

Công ty luôn cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi cho người lao động phù hợp với từng thời điểm; Xây dựng các chính sách khen thưởng kịp thời động viên tinh thần cho

các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế cao. Công ty cũng áp dụng quy chế thưởng vượt năng suất, số tiền thưởng được tính vào lương hàng tháng của người lao động.

Luôn tạo điều kiện cho người lao động được tham gia ý kiến trong những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động như chính sách tiền lương, nội quy lao động, nội quy phòng cháy chữa cháy, nội quy ra vào cơ quan….

- **Phúc lợi**

Bên cạnh việc chăm lo nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, công nhân viên, Tập đoàn còn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động:

- Tuân thủ đúng các qui định của pháp luật lao động và nội qui lao động, thỏa ước lao động tập thể về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi; ngày làm việc 8 giờ; nghỉ giữa ca, nghỉ lễ, nghỉ phép…
- Tổ chức cho toàn thể CBCNV-LĐ bữa ăn ca miễn phí đảm bảo sạch sẽ, đủ dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động như thăm hỏi, thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản… thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm thân thể cho người lao động theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước; làm tốt công tác BHLĐ, vệ sinh lao động, ký kết và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-LĐ...
- Tổ chức thăm hỏi CBCNV-LĐ lúc ốm đau, thai sản, sinh nhật, đám hiếu, hỷ của bản thân người lao động và tứ thân phụ mẫu; tặng quà cho cán bộ nữ CNVC –LĐ nhân dịp 8/3; tặng quà cho các cháu là con cán bộ công nhân viên công ty có thành tích học tập tốt, ngày Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu...

- **Mức lương bình quân**

Năm 2023, mặc dù toàn ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm kéo dài, khó kiểm soát; cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị, tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo mức thu nhập ổn định cho người lao động, tạo động lực cho người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, mức lương bình quân 11.500.000 đồng/người. 100% người lao động được ký hợp đồng lao động, áp dụng đúng thời gian thử việc theo quy định.

- **Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:**

Không có

12. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức chi trả hàng năm được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Bảng 20. Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Hình thức chi trả	Thực hiện
Năm 2021	20%	Bằng tiền	Đã thực hiện
Năm 2021	5%	Bằng cổ phiếu	Đã thực hiện
Năm 2022	Không chi trả	-	-
Năm 2023	Không chi trả	-	-

Nguồn: DABACO

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Công ty không thực hiện chào bán chứng khoán.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Cam kết góp vốn đầu tư vào các công ty con

Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam có các cam kết góp vốn vào các công ty con được trình bày chi tiết tại mục 5.2 Danh sách các công ty con của Tổ chức chức phát hành.

Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê đất phải trả trong tương lai liên quan đến các lô đất dùng để xây dựng nhà máy sản xuất, văn phòng, thuê chuồng, trại chăn nuôi và để phát triển các dự án bất động sản theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	31/12/2023	31/12/2022
Đến 1 năm	88.037.227.502	87.125.227.502
Trên 1 - 5 năm	137.155.041.431	137.155.041.431
Trên 5 năm	451.021.055.960	538.146.283.462
TỔNG CỘNG	**676.213.324.893**	**762.426.552.395**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam tiến hành thanh toán tiền thuê đất hàng năm theo giá trị thực tế tại thời điểm thanh toán. Công ty cam kết sẽ thanh toán đầy đủ các khoản liên quan đến tiền thuê đất hoạt động được ghi nhận trong suốt quá trình hoạt động.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 21. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2022, 2023 và Quý I/2024 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm	Quý I/2024
Tổng giá trị tài sản	12.974.104	13.011.704	0,29%	12.511.820
Vốn chủ sở hữu	4.641.228	4.666.235	0,54%	4.738.843
Doanh thu thuần	11.557.595	11.110.001	(3,87%)	3.252.592
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.918	77.721	89,94%	98.170
Lợi nhuận khác	38.060	20.028	(47,38%)	1.225
Lợi nhuận trước thuế	78.978	97.749	23,77%	99.396
Lợi nhuận sau thuế	5.195	25.007	381,41%	72.608
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 22. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2022, 2023 và Quý I/2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm	Quý I/2024
Tổng giá trị tài sản	12.090.374	11.456.429	(5,24%)	10.875.752
Vốn chủ sở hữu	4.910.527	5.226.079	6,43%	5.321.569
Doanh thu thuần	9.742.456	9.818.778	0,78%	2.229.225
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	315.984	356.817	12,92%	111.949
Lợi nhuận khác	19.214	17.484	(9,00%)	392
Lợi nhuận trước thuế	335.197	374.301	11,67%	112.341
Lợi nhuận sau thuế	319.222	315.551	(1,15%)	95.490
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

Năm 2023, Tổng giá trị tài sản hợp nhất của Công ty đạt 13.011,7 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,29% so với năm 2022. Vốn chủ sở hữu đạt 4.666,24 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 0,54% so với năm 2022.

Doanh thu thuần năm 2023 đạt 11.110 tỷ đồng, giảm 3,87% so với năm 2022 chủ yếu do doanh thu bán thành phẩm giảm xuống.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2023 đạt 77,7 tỷ đồng, tăng mạnh 89,94%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 tăng so với năm 2022, tăng 381,41% và đạt 25 tỷ đồng.

b. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

c. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

- **Thuận lợi:**

- Tập đoàn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ của các Sở, Ban, Ngành của Tỉnh;
- Chính sách hỗ trợ của Chính phủ về nông nghiệp, cùng với sự chuyển đổi quy mô chăn nuôi từ nhỏ lẻ hộ gia đình sang chăn nuôi quy mô tập trung, và với nhu cầu tiêu dùng thịt chất lượng sạch tăng cao trong tương lai sẽ khiến nhu cầu cám công nghiệp tăng nhanh;
- Ngành chăn nuôi Việt Nam vẫn trong một chu kỳ tăng trưởng dài hạn: Theo Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 của Bộ NN&PTNT, đặt ra mục tiêu đến năm 2030; tổng đàn lợn có mặt thường xuyên ở quy mô khoảng 29-30 triệu con, trong đó đàn heo nái khoảng 2,5 – 2,8 triệu con, đàn heo nuôi trang trại, công nghiệp chiếm trên 70%. Điều này đã tạo động lực thúc đẩy ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước liên tục phát triển, trở thành miếng bánh béo bở, mảnh đất mày mỡ của nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài;
- Ban lãnh đạo Tập đoàn với bề dày kinh nghiệm trên 28 năm trong ngành, luôn nỗ lực, năng động, nhạy bén, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành;
- Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Tập đoàn có trình độ, kinh nghiệm, được đào tạo bài bản và thường xuyên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn; Tăng cường hợp tác quốc tế về kỹ thuật với nhiều Tập đoàn, Trường Đại học ở các nước như Pháp, Thái Lan, Trung Quốc...
- Định hướng phát triển đúng đắn trong việc đầu tư về khoa học công nghệ trong sản xuất và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được đầu tư hiện đại, bài bản và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới;

- Tập đoàn luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV yên tâm công tác. Các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng thời điểm;
- Sản xuất thịt lợn vẫn luôn là ngành hàng chủ lực và truyền thống lâu đời tại Việt Nam, là thế mạnh của ngành chăn nuôi nước ta. Năm 2022, Việt Nam đứng thứ 6 thế giới về sản lượng thịt lợn tiêu thụ (2,5%) và thứ 7 toàn cầu về số lợn giết mổ.

- **Khó khăn**

- Tình hình tiêu thụ thức ăn chăn nuôi năm 2023 gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh kéo dài và diễn biến khó lường, các bệnh lở mồm long móng, tai xanh vẫn xảy ra tương đối nhiều, đặc biệt là dịch tả lợn Châu phi tái bùng phát trở lại ở nhiều tỉnh thành với nhiều biến chủng trên thực địa, nhiều trang trại bị xóa sổ và vỡ nợ, tâm lý người chăn nuôi luôn lo lắng, hoảng loạn, không dám đầu tư trở lại, công tác tái đàn gặp rất nhiều khó khăn;
- Năm 2023, ngành chăn nuôi lợn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh xảy ra trên diện rộng và diễn biến phức tạp, khó kiểm soát; chi phí đầu vào tăng cao do giá thức ăn, chi phí chăn nuôi tăng, giá thịt lợn trên thị trường ở mức thấp, làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị;
- Bên cạnh những khó khăn từ dịch bệnh, bấp bênh đầu ra, ngành chăn nuôi heo trong nước còn đối diện 1 thử thách khác là nguồn thịt ngoại nhập. Sau khi gia nhập khối Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào năm 2018, trong tương lai không xa thuế nhập khẩu sẽ tiến dần về mốc 0%, gây sức ép cạnh tranh với nguồn thịt nội địa.

d. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Giá nguyên liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi giảm

Tính đến giữa tháng 5/2024, giá các loại ngũ cốc là nguyên liệu cho TĂCN như khô đậu tương và ngô đã giảm từ 12-33% so với cùng kỳ năm 2023. Dự báo trong niên vụ 2024/2025, sản lượng đậu tương thế giới sẽ tăng ~5% trong khi sản lượng ngô vẫn tiếp tục được duy trì. Giá các loại ngũ cốc dự kiến sẽ duy trì ở mức thấp trong năm 2024, giúp biên lợi nhuận mảng TĂCN được cải thiện.

Giá heo tăng

Giá heo hơi đã quay đầu tăng trở lại kể từ cuối năm 2023 và đang tiệm cận mức 70.000 VND/kg do nguồn cung heo giảm. Năm 2023, người chăn nuôi heo, đặc biệt là các hộ chăn nuôi nhỏ khá e ngại với việc tái đàn do giá heo hơi liên tục giảm. Bên cạnh đó, dịch tả lợn châu Phi vẫn xuất hiện rải rác cũng ảnh hưởng phần nào đến tâm lý người chăn nuôi. Mặt bằng giá heo hơi dự kiến sẽ duy trì ở mức cao trong năm nay bởi nuôi heo cần thời gian nên

nguồn cung heo chưa thể hồi phục ngay. Trong năm 2023, Tập đoàn đã mạo hiểm nhập 10.000 con heo giống, vì vậy doanh nghiệp thực hiện tái đàn sớm hơn các đối thủ trong ngành. Diễn biến giá heo tăng cao, cùng với nguồn cung sẵn có tương đối dồi dào đã thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận trong những quý đầu tiên năm 2024.

Mở rộng công suất, chiếm lĩnh thị phần

Luật Chăn nuôi (2020) yêu cầu các địa phương di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư hoặc sẽ phải ngừng hoạt động. Vì vậy, cơ cấu chăn nuôi đang có xu hướng dịch chuyển từ các hộ nhỏ lẻ sang các doanh nghiệp lớn. Trong bối cảnh đó, DBC đang tích cực mở rộng quy mô chăn nuôi heo với dự án Khu chăn nuôi công nghệ cao tại Thanh Hóa và Phú Thọ, tổng công suất dự kiến là 10.200 lợn nái, 147.400 lợn thương phẩm. Việc mở rộng công suất kỳ vọng giúp DBC tiếp tục chiếm lĩnh thị phần nhờ lợi thế quy mô lớn, trang trại hiện đại, khép kín và nguồn giống chất lượng có khả năng tái đàn nhanh.

2. Tình hình tài chính

Các hoạt động tài chính luôn được CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam thực hiện một cách chính xác, đầy đủ, phản ánh trung thực về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ quy tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty xem xét việc hoạt động đúng các quy định pháp luật là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một tổ chức hoạt động kinh doanh chân chính.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ **Báo cáo về Vốn điều lệ:**

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004 với số vốn điều lệ ban đầu là 70 tỷ đồng. Đến nay, Công ty đã thực hiện 14 lần tăng vốn và được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 23 ngày 21/11/2023. Vốn điều lệ thực góp của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam đến thời điểm hiện nay là 2.420.018.590.000 đồng.

Bảng 23. Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Vốn chủ sở hữu	4.641.228	4.666.235	4.738.843
Vốn điều lệ	2.420.018	2.420.018	2.420.018

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán của Công ty)

❖ **Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty:**

Bảng 24. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty

(Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	**Vốn chủ sở hữu**	**4.641.228**	**4.666.235**	**4.738.843**
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.420.018	2.420.018	2.420.018
2	Thặng dư vốn cổ phần	418.433	418.433	418.433
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.794.677	1.799.872	1.799.871
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.099	27.912	100.520
II	**Nợ phải trả**	**8.332.876**	**8.345.469**	**7.772.978**
1	Nợ ngắn hạn	7.213.029	7.141.605	6.546.474
2	Nợ dài hạn	1.119.847	1.203.864	1.226.504
Tổng nguồn vốn kinh doanh		**12.974.104**	**13.011.704**	**12.511.820**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 25. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty

(Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	**Vốn chủ sở hữu**	**4.910.527**	**5.226.078**	**5.321.569**
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.420.018	2.420.018	2.420.018
2	Thặng dư vốn cổ phần	418.334	418.334	418.334
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.794.547	1.799.741	1.799.741
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	277.628	587.985	683.475
II	**Nợ phải trả**	**7.179.847**	**6.230.351**	**5.554.183**
1	Nợ ngắn hạn	6.224.347	5.475.237	4.799.204
2	Nợ dài hạn	955.500	755.114	754.979
Tổng nguồn vốn kinh doanh		**12.090.374**	**11.456.429**	**10.875.752**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

❖ **Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty:**

Bảng 26. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

(Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1. Tài sản ngắn hạn	7.065.130	7.101.240	6.648.534
2. Tài sản dài hạn	5.908.974	5.910.464	5.863.286
Tổng cộng	**12.974.104**	**13.011.704**	**12.511.820**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 27. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

(Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1. Tài sản ngắn hạn	6.417.155	6.004.091	5.507.040
2. Tài sản dài hạn	5.673.219	5.452.338	5.368.712
Tổng cộng	**12.090.374**	**11.456.429**	**10.875.752**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

Tình hình sử dụng vốn: Công ty cam kết sử dụng vốn hiệu quả, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng mục đích chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong từng đợt phát hành.

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
Phương tiện vận tải	5 – 10 năm
Trang thiết bị văn phòng	3 – 8 năm

Chính sách trích khấu hao của Công ty được thực hiện xuyên suốt, không thay đổi và theo đúng quy định của pháp luật.

c) Mức lương bình quân

Mặc dù toàn ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm kéo dài, song Tập đoàn vẫn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như chế độ ốm đau, thai sản, sinh nhật, đám hiếu, hỷ; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho người lao động theo qui định của pháp luật, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động qua các năm, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2022 là 10.900.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2023 là 11.500.000 đồng/người/tháng. Mức lương này ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành.

d) Tình hình công nợ

❖ **Các khoản phải thu:**

Bảng 28. Các khoản phải thu Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024

(Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**566.027**	**424.295**	**452.496**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	251.010	222.496	237.005
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	235.352	140.400	157.798
3	Phải thu ngắn hạn khác	79.665	61.399	57.694
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**23.416**	**36.858**	**36.352**
1	Phải thu dài hạn khác	23.416	36.858	36.352
	Tổng cộng	**589.443**	**461.153**	**488.848**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 29. Các khoản phải thu Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024

(Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**3.181.529**	**3.478.046**	**3.244.082**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.906.655	3.422.059	3.199.671
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	57.225	24.482	43.053
3	Phải thu ngắn hạn khác	382.442	431.355	401.209
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(164.793)	(399.850)	(399.850)
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**1.482.711**	**1.347.016**	**1.288.930**
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	1.470.632	1.323.837	1.265.751
2	Phải thu dài hạn khác	12.079	23.179	23.179
	Tổng cộng	**4.664.240**	**4.825.062**	**4.533.012**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

(*) Chi tiết khoản phải thu ngắn hạn khó đòi theo BCTC riêng của Công ty như sau:

STT	Đơn Vị	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Công ty TNHH Lợn Giống Hạt Nhân DBC	518.371.806	518.371.806	518.371.806
2	Công ty ĐTPT CN Lợn DABACO	15.196.200.000	-	-
3	Công ty TNHH MTV Lợn Giống Lạc Vệ	8.239.300.641	8.239.300.641	8.239.300.641
4	Công ty TNHH Lợn giống DBC Lương Tài	31.103.796.043	31.103.796.043	31.103.796.043
5	Công ty TNHH Lợn giống DBC Hà Nam	32.950.216.196	-	-
6	Công ty TNHH Lợn Giống DBC Phú Thọ	15.161.778.102	-	-
7	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hải Phòng	10.325.795.051	2.775.485.462	2.775.485.462
8	Công ty TNHH DABACO Tuyên Quang	22.723.135.496	-	-
9	Công ty TNHH MTV Gà Giống DABACO	23.203.902.945	35.473.221.157	35.473.221.157
10	Công ty TNHH ĐT và PTCN Gia Công	4.210.350.994	17.346.243.393	17.346.243.393
11	Công ty TNHH DABACO Bình Phước	-	261.841.065.749	261.841.065.749
12	Công ty ĐTXD&PT Hạ Tầng DABACO	1.160.163.245	-	-
13	Công ty TNHH TACN DABACO Bình Phước	-	42.552.770.273	42.552.770.273
Tổng Cộng		**164.793.010.519**	**399.850.254.523**	**399.850.254.523**

- Thời gian quá hạn: 6 tháng – 12 tháng

- Nguyên nhân: Các đơn vị mà CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam hiện đang thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi toàn bộ là các công ty con do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn. Các công ty này chủ yếu là các công ty con giống (gà, lợn, gia cầm,…) hiện có tình hình kinh doanh tương đối khó khăn do chịu những ảnh hưởng từ dịch tả lợn, dịch cúm,…nên hiện tại đang nợ Công ty mẹ.

- Khả năng thu hồi: Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam đánh giá sẽ thu hồi đủ các khoản phải thu này từ các công ty con.

❖ **Các khoản phải trả:**

Bảng 30. Các khoản nợ phải trả Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024

(Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I.	**Nợ ngắn hạn**	**7.213.029**	**7.141.605**	**6.546.474**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.129.218	795.601	921.836
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	887.481	221.365	275.298
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	45.386	32.466	22.246
4	Phải trả người lao động	64.870	76.319	74.403
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	64.514	104.359	95.079
6	Phải trả ngắn hạn khác	221.417	1.037.388	631.537
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.704.610	4.840.721	4.506.845
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	95.533	33.387	19.230
II.	**Nợ dài hạn**	**1.119.848**	**1.203.864**	**1.226.504**
1	Phải trả dài hạn khác	233.599	177.449	176.174
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	886.249	1.026.415	1.050.330
	Tổng cộng	**8.332.876**	**8.345.469**	**7.772.978**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 31. Các khoản nợ phải trả Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024

(Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I.	**Nợ ngắn hạn**	**6.224.347**	**5.475.237**	**4.799.205**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.782.191	413.111	565.432
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	808.517	243.763	297.790
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.852	19.361	7.212
4	Phải trả người lao động	14.624	16.329	17.172
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	37.953	83.234	72.836
6	Phải trả ngắn hạn khác	205.775	1.017.444	612.362
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.272.920	3.648.625	3.207.177
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	95.516	33.371	19.213
II.	**Nợ dài hạn**	**955.500**	**755.114**	**754.979**
1	Phải trả dài hạn khác	154.852	135.255	133.974
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	800.647	619.859	621.005
	Tổng cộng	**7.179.847**	**6.230.351**	**5.554.184**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

❖ **Tình hình thanh toán các khoản nợ:**

Kể từ khi thành lập đến nay, CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và vay đúng hạn, không có khoản nợ quá hạn nào. Vì vậy, việc xếp hạng của Công ty tại các ngân hàng thương mại hàng năm đều ở mức cao. Hiện tại Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty không phát sinh trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

e) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 32. Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Thuế giá trị gia tăng	6.175	6.301	4.694
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	39.019	25.863	17.308
3	Các loại thuế khác	192	302	244
	Tổng cộng	**45.386**	**32.466**	**22.246**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 33.Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty giai đoạn 2022 – 2023 và Quý I/2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Thuế giá trị gia tăng	0	1	1
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.851	19.360	7.210
3	Các loại thuế khác	0,4	0	0
	Tổng cộng	**6.852**	**19.361**	**7.210**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

f) Trích lập các quỹ theo luật định

Hàng năm, căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích lập các quỹ theo đúng quy định tại Điều lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 34. Số dư các quỹ Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.794.677	1.799.871
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	95.533	33.387
Tổng cộng		**1.890.210**	**1.833.258**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 35. Số dư các quỹ Công ty (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.794.547	1.799.741
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	95.516	33.371
Tổng cộng		**1.890.063**	**1.833.112**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán của Công ty)

g) Hàng tồn kho

Bảng 36. Số dư hàng tồn kho của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Hàng mua đang đi trên đường	290.600	166.858	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	1.008.594	876.362	910.415
3	Công cụ, dụng cụ	14.148	21.532	19.175
4	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.435.395	4.088.025	3.976.714
5	Thành phẩm	325.055	272.178	287.063
6	Hàng hóa	142.122	75.043	62.492
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(8.812)	(5.567)	(5.567)
	Tổng cộng	**5.215.915**	**5.499.998**	**5.255.860**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024 do Công ty lập)

Bảng 37. Số dư hàng tồn kho của Công ty (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Hàng mua đang đi trên đường	290.600	166.858	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	468.681	457.629	612.815
3	Công cụ, dụng cụ	2.230	11.801	9.843
4	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.275.393	872.088	896.284
5	Thành phẩm	36.228	42.469	42.498
6	Hàng hóa	62.381	4.661	1.525
	Tổng cộng	**2.135.512**	**1.555.506**	**1.562.966**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty lập)

h) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Giá heo tăng

Giá heo hơi đã quay đầu tăng trở lại kể từ cuối năm 2023 và đang tiệm cận mức 70.000 VND/kg do nguồn cung heo giảm. Năm 2023 người chăn nuôi heo, đặc biệt là các hộ chăn nuôi nhỏ khá e ngại với việc tái đàn do giá heo hơi liên tục giảm. Bên cạnh đó, dịch tả lợn châu Phi vẫn xuất hiện rải rác cũng ảnh hưởng phần nào đến tâm lý người chăn nuôi. Mặt bằng giá heo hơi dự kiến sẽ duy trì ở mức cao trong năm nay bởi nuôi heo cần thời gian nên nguồn cung heo chưa thể hồi phục ngay. Trong năm 2023, Tập đoàn đã mạo hiểm nhập 10.000 con heo giống, vì vậy doanh nghiệp thực hiện tái đàn sớm hơn các đối thủ trong ngành. Diễn biến giá heo tăng cao, cùng với nguồn cung sẵn có tương đối dồi dào đã thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận trong những quý đầu tiên năm 2024.

Thực hiện tăng vốn

Thực hiện việc tăng vốn thành công sẽ giúp gia tăng năng lực tài chính cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Ngoài ra, năng lực vốn lớn sẽ giúp hoạt động kinh doanh của Công ty bắt nhịp tốt hơn với những biến động của thị trường, qua đó gia tăng thu nhập cho Công ty trong thời gian tới.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 38. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (Hợp nhất)

	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1.	**Khả năng thanh toán**			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,98	0,99
	- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,26	0,22
2.	**Cơ cấu vốn**			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,64
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,80	1,79
3.	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,25	1,87
	- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,97	0,86
	- Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	2,05	1,57
4.	**Khả năng sinh lời**			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,04	0,23
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,22	0,54
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,04	0,19
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / DTT	%	0,35	0,70
	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	21	103

(Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 39. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu		ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1.	**Khả năng thanh toán**			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,03	1,1
	- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,69	0,81
2.	**Cơ cấu vốn**			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,54
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,46	1,19
3.	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,99	4,82
	- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,9	0,83
	- Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	2,43	1,58
4.	**Khả năng sinh lời**			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,28	3,21
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,00	6,23
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,95%	2,68
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / DTT	%	3,24	3,63
	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.319	1.304

(Nguồn: Tính toán từ BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán của Công ty)

- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập** : *Không có*

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội tại BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội tại BCTC riêng năm 2022 đã được kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội tại BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội tại BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

4. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm tiếp theo

4.1. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và đảm bảo nguồn vốn đầu tư phát triển trong trung hạn và dài hạn, Công ty đã căn cứ tình hình thực tế của năm vừa qua và nghiên cứu, khảo sát tình hình thị trường trong thời gian tới để đưa ra kế hoạch cụ thể như sau:

Bảng 40. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị	% so với năm 2022	Giá trị	% so với năm 2023
Tổng doanh thu (triệu đồng)	11.241.164	96,18%	25.380.505	225,78%
Lợi nhuận trước thuế	97.749	123,77%	804.363	822,89%
Lợi nhuận sau thuế	25.007	481,41%	729.839	2919,2%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	0,23%	-	2,88%	2.152,17%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /VCSH bình quân (%)	0,54%	-	-	-
Cổ tức (%)	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024)

4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Dabaco tổ chức ngày 27/04/2024 đã thông qua kế hoạch nêu trên.

4.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên:

Khai thác hiệu quả các cơ sở sản xuất kinh doanh mới hoàn thành và đưa vào sử dụng như Khu chăn nuôi lợn CNC Dabaco tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, các khu chăn nuôi mở rộng tại Phú Thọ, Tuyên Quang; tích cực rà soát, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao nhằm nâng cao năng suất trong lĩnh vực sản xuất thức ăn,chăn nuôi gia súc gia cầm; tiết kiệm triệt để nhằm hạ giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tập trung phát triển mở rộng cơ sở sản xuất trong lĩnh vực chính và bổ trợ, đồng thời tích cực tìm kiếm các cơ hội để triển khai các dự án trong lĩnh vực khác nhằm tối đa hóa lợi ích cho Công ty, cổ đông, người lao động và toàn xã hội, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Rà soát, đẩy nhanh tiến độ đầu tư và nhanh chóng đưa vào hoạt động các dự án đang triển khai gồm: Nhà máy sản xuất Vắc – xin, Nhà máy ép dầu thực vật giai đoạn II, Đường H2 theo hình thức BT và dự án đối ứng; đồng thời khẩn trương hoàn tất các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt và/hoặc đã được thông qua về mặt chủ trương tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu chiến lược ngắn hạn và dài hạn của công ty, gồm: Khu chăn nuôi công nghệ cao tại Quảng Ninh; Khu chăn nuôi công nghệ cao tại huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa...

- Đẩy mạnh công tác bồi thường GPMB, thủ tục chuẩn bị đầu tư một số dự án để triển khai thực hiện vào thời điểm thích hợp.
- Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát và triển khai một số dự án phục vụ cho việc di chuyển địa điểm (nếu cần); các dự án mở rộng quy mô, nâng cao năng lực ngành sản xuất chính gồm thức ăn chăn nuôi, giống gia súc gia cầm và chăn nuôi tập trung, chế biến thực phẩm đáp ứng mục tiêu chiến lược đề ra.
- Rà soát tất cả các dự án đã được phê duyệt và/hoặc có chủ trương đầu tư gồm các dự án Khu đô thị, nhà ở, căn hộ; Cụm công nghiệp; dự án BT; dự án mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh... với phương châm có hiệu quả thì đầu tư, không có hiệu quả thì tạm dừng hoặc Hội đồng quản trị nghiên cứu, lựa chọn đối tác và quyết định việc hợp tác đầu tư hoặc chuyển nhượng một hoặc một số dự án không giới hạn quy mô vốn.

5. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Với tư cách là tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin và phân tích số liệu về hoạt động kinh doanh của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam trong những năm vừa qua, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh doanh thu và lợi nhuận của Công ty như sau:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, giống gia súc, gia cầm và chế biến thực phẩm đồng thời Công ty không ngừng nghiên cứu và đưa ra những chiến lược phát triển mới để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các hợp đồng dự kiến thực hiện trong các năm tới là cơ sở khá khả thi để Công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm là những điều kiện tốt để Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Qua những đánh giá nhận xét như trên, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng nằm ngoài nhận định trên tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam thì kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

"Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông".

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 01/01/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004. Do đó, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 23/12/2004 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 23/12/2007.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 41. Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam tại ngày 27/06/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	SL cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	**Nguyễn Như So**	Số 87 Lê Văn Thịnh, P.Suối Hoa, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	027057010066	58.474.590	24,16%
2	**PYN ELITE FUND**	P.O.Box 139, F1-00101 Helsinki, Phần Lan	CA5604	19.731.200	8,15%
Tổng cộng				**78.205.790**	**32,31%**

➢ **Thông tin về cổ đông lớn là cá nhân như sau:**

- **Họ và tên:** **Nguyễn Như So**

Ngày tháng năm sinh:	23/08/1957
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 87 Lê Văn Thịnh, P.Suối Hoa, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Số CCCD:	027057010066 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Chức vụ tại DBC:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ tại DBC:	58.474.590 cổ phần
Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	Là cổ đông lớn nắm giữ 24,16 % vốn điều lệ DBC
Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông lớn là tổ chức, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan	Không có
Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:	Không có
Phương án kiểm soát xung đột lợi ích:	Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

➢ **Thông tin về cổ đông lớn là tổ chức như sau:**

Tên tổ chức:	**PYN ELITE FUND (NON-UCITS)**
Năm thành lập:	2011
Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương	CA5604
Quốc tịch	Phần Lan
Địa chỉ trụ sở chính	P.O.Box 139, F1-00101 Helsinki, Phần Lan
Người đại diện theo pháp luật	Eino Laitinen
Chức vụ	Giám đốc điều hành
Người đại diện theo ủy quyền tại CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	Không có
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Là cổ đông lớn sở hữu 8,15% vốn điều lệ DBC

➢ **Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:**

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ của NLQ với CĐL	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm hiện tại			Dự kiến sau đợt chào bán		
		Số lượng cp nắm giữ	Số lượng cp có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cp nắm giữ	Số lượng cp có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cp nắm giữ	Số lượng cp có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Như So	**Chủ tịch HĐQT DBC**	**445.500**	**445.500**	**6,36**	**58.474.590**	**58.474.590**	**24,16**	**77.966.120**	**77.966.120**	**24,16**
Nguyễn Thị Tân Hòa	**Con gái**	32.700	32.700	0,47	4.384.977	4.384.977	1,81	5.846.636	5.846.636	1,81
Nguyễn Thu Hiền	**Con gái**	0	0	0	2.778.173	2.778.173	1,15	3.704.231	3.704.231	1,15
Nguyễn Hà Chi	**Con gái**	0	0	0	2.314.342	2.314.342	0,96	3.085.789	3.085.789	0,96
Nguyễn Văn Chuyện	**Em trai**	0	0	0	224	224	0,0001	299	299	0,0001
Nguyễn Văn Khương	**Em trai**	5.900	5.900	0,08	149	149	0,0001	199	199	0,0001
PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	**Không có**	**14.000.000**	**14.000.000**	**5,79**	**19.731.200**	**19.731.200**	**8,15**	**26.308.266**	**26.308.266**	**8,15**

Nguồn: DABACO

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 09 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Như So	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Khắc Thảo	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Thế Tường	Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
5	Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Lê Quốc Đoàn	Thành viên Hội đồng quản trị
7	Nguyễn Thanh Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
8	Hoàng Nguyên Học	Thành viên Hội đồng quản trị
9	Bùi Văn Hoan	Thành viên Hội đồng quản trị

Nguồn: DABACO

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị:

Ông Nguyễn Như So - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/08/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 10/1974 đến 10/1988	:	Bộ đội sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam
Từ 11/1988 đến 03/1996	:	Phó Giám đốc Công ty Vật tư Hà Bắc
Từ 04/1996 đến 12/2004	:	Giám đốc Công ty Nông sản Bắc Ninh
Từ 01/2005 đến 05/2015	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
Từ 05/2015 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Chủ tịch Hội đồng quản trị Dabaco
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 58.474.590 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,16% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân: 58.474.590 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,16% vốn điều lệ;
  + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

Tên cá nhân/tổ chức	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu/VĐL
Nguyễn Thị Tân Hòa	Con gái	4.384.977	1,81%
Nguyễn Thu Hiền	Con gái	2.778.173	1,15%
Nguyễn Hà Chi	Con gái	2.314.342	0,96%
Nguyễn Văn Chuyện	Em trai	224	0,0001%
Nguyễn Văn Khương	Em trai	149	0,0001%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
1.877.296.000 đồng	1.933.309.000 đồng	480.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

Ông Nguyễn Khắc Thảo – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/08/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 10/1979 đến 09/1982	:	Cán bộ nghiệp vụ thống kê công ty bán lẻ CNP Sơn Động, Lục ngạn, Bắc Giang
Từ 10/1982 đến 10/1985	:	Học Đại học Thương mại Hà Nội
Từ 11/1985 đến 12/1996	:	Công tác tại công ty nông sản Bắc Ninh
Từ 01/2005 đến 05/2008	:	Giám đốc Vật tư – XNK công ty CP Nông sản Bắc Ninh

Từ 05/2008 đến 05/2015	:	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam
Từ 05/2015 đến nay	:	Phó CT HĐQT kiêm TGĐ Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Phó CT HĐQT kiêm TGĐ Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 1.949.248 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,81%
- Trong đó :
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 1.949.248 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,81% ;
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
1.302.296.000 đồng	1.330.309.000 đồng	330.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 19/07/1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 06/1986 đến 04/1996	:	Công tác tại Trường cán bộ thống kê trung ương

Từ 05/1996 đến 12/2004	:	Phó phòng Tài vụ, Trưởng phòng Tài Vụ, Kế toán trưởng Công ty Nông sản Bắc Ninh
Từ 01/2005 đến 05/2008	:	Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông sản Bắc Ninh
Từ 05/2008 đến 03/2011	:	Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DABACO Việt Nam
Từ 03/2011 đến 05/2015	:	Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
Từ 05/2015 đến 05/2024	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
Từ 05/2024 đến nay	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 4.111.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,7% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.111.812 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,7% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

Tên cá nhân/tổ chức	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu/VĐL
Nguyễn Tuấn Dũng	Con trai	138	0,0001%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
1.022.296.000 đồng	848.309.000 đồng	210.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

❖ **Ông Nguyễn Thế Tường – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/09/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Bác sĩ thú y, Thạc sỹ Nông nghiệp
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 05/1996 đến 06/1999	:	Phó phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Hà Bắc
Từ 07/1999 đến 12/2004	:	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Bắc Ninh
Từ 01/2005 đến 05/2008	:	Thành viên HĐQT, Giám đốc kỹ thuật chất lượng Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
Từ 05/2008 đến 05/2015	:	TV HĐQT, GĐ KT-CL Tập đoàn DABACO Việt Nam
Từ 05/2015 đến nay	:	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 2.567.373 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,06% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 2.567.373 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,06%
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
1.022.296.000 đồng	848.309.000 đồng	210.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

❖ **Ông Lê Quốc Đoàn - Thành viên HĐQT**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Bác sỹ thú y, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 02/2000 đến 12/2004:	:	Công tác tại Công ty TNHH Charoen PokPhand VN
Từ 01/2005 đến nay:	:	Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi lợn Dabaco
Từ 04/2015 đến nay:	:	Thành viên HĐQT DBC, GĐ Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi lợn Dabaco

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH ĐTPT Chăn nuôi lợn Dabaco
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 432.036 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,18% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 432.036 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,18% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
240.000.000 đồng	542.216.481 đồng	135.719.932 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

❖ **Ông Hoàng Nguyên Học - Thành viên HĐQT**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/08/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 3/1979 đến 9/1982:	:	Chuyên viên vụ Nông lâm thủy lợi – Bộ Tài chính
Từ tháng 9/1982 đến tháng 11/1984	:	Bộ đội - Hạ sỹ, Quản lý Tiểu đoàn huấn luyện, Sư đoàn 323, Đặc khu Quảng Ninh.
Từ tháng 11/1984 đến tháng 12/1986	:	Chuyên viên Vụ Nông lâm thủy lợi, Bộ Tài chính
Từ tháng 12/1986 đến tháng 7/1995	:	Phó trưởng phòng, Trưởng phòng, Vụ Nông lâm thủy lợi, Bộ Tài chính.
Từ tháng 7/1995 đến tháng 9/1999	:	Chánh Văn phòng, Tổng cục quản lý vốn và tài sản nhà nước tại DN, Bộ Tài chính.
Từ tháng 10/1999 đến tháng 9/2006	:	Phó Cục trưởng, Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính
Từ tháng 10/2006 đến tháng 8/2017	:	Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
Từ tháng 10/2006 đến tháng tháng 3/2012	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk)
Từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2017	:	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
Từ tháng 4/2014 đến tháng 10/2017	:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Hậu Giang
Từ tháng 9/2017 đến T4/2018	:	Nghỉ hưu.
Từ tháng 5/2018 đến nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu Tư Và Dịch Vụ Khách Sạn Thái Bình Dương.
Từ 04/2020 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Khách sạn Thái Bình Dương
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
360.000.000 đồng	240.000.000 đồng	-

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

❖ **Ông Nguyễn Hoàng Nguyên - Thành viên HĐQT**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chăn nuôi thú y, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 11/1996 đến 12/2001:	:	Công tác tại Xí nghiệp gà giống Lạc Vệ
Từ 01/2002 đến 12/2004:	:	Giám đốc Xí nghiệp gà giống Lạc Vệ
Từ 01/2005 đến 07/2010:	:	Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp gà giống Lạc Vệ
Từ 07/2010 đến nay:	:	Thành viên HĐQT DBC kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 150.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ

- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 150.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
240.000.000 đồng	521.704.000 đồng	129.695.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

❖ **Ông Bùi Văn Hoan - Thành viên HĐQT**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/03/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ T5/1981 đến T12/1983	:	Giáo viên Trường Đại học Nông nghiệp II – Hà Bắc
Từ T1/1984 đến T4/1987	:	Cán bộ Ban Thanh tra Sở Tài chính Hà Bắc
Từ T5/1987 đến T4/1988	:	Phó Ban Thanh tra Sở Tài chính Hà Bắc
Từ T5/1988 đến T3/1990	:	Trưởng Ban Thuế Nông nghiệp Sở Tài chính Hà Bắc
Từ T4/1990 đến T12/1996	:	Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Bắc
Từ T1/1997 đến T7/2007	:	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh
Từ tháng 08/2007 đến tháng 10/2010	:	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính Bắc Ninh
Từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2015	:	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Từ tháng 02/2015 đến tháng 03/2018	:	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy
Từ tháng 04/2018	:	Nghỉ hưu
Từ tháng 04/2020 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
361.000.000 đồng	241.000.000 đồng	-

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

❖ **Bà Nguyễn Thanh Hương - Thành viên HĐQT**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/11/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 1996 đến 1998	:	Ngân hàng Credit Lyonnais Hà nội

Từ 1998 đến 2002	:	Ngân hàng MUFG Hà Nội
Từ 2004 đến 2008	:	Ngân hàng HSBC Investment Bank
Từ 2008 đến 2013	:	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn
Từ T3/2014 đến T6/2018	:	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Nam Long
Từ T7/2018 đến T4/2020	:	Tập đoàn Vingroup, Công ty cổ phần Vinpearl air
Từ T4/2015 đến nay	:	TV HĐQT Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
360.000.000 đồng	240.000.000 đồng	-

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

3.2. Ban kiểm soát (BKS):

Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Sỹ Quý	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Bích	Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:

❖ **Ông Hồ Sỹ Quý – Trưởng Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1991
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành kiểm toán, Kiểm toán viên hành nghề
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 2013 đến 2018	:	Kiểm toán viên, Phó phòng kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
Từ 04/2020 đến nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
449.901.000 đồng	406.180.000 đồng	105.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

❖ **Ông Nguyễn Thanh Hà – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/07/1989
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 11/2011 đến 02/2018:	:	Giảng viên tại Trường Đại học công nghiệp Việt Trì
Từ 03/2018 04/2020:	:	Công tác tại Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
Từ 04/2020 đến nay:	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
126.282.000 đồng	-	-

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

❖ **Bà Nguyễn Thị Bích – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 01/09/1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế nông nghiệp
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 1988 đến 1996:	:	Cán bộ kế toán – Xí nghiệp giống tằm Bảo Lộc - Lâm Đồng
Từ 1996 đến 04/1997:	:	Cán bộ kế toán – Công ty giống tằm Bảo Lộc - Lâm Đồng
Từ 05/1997 đến nay:	:	Công tác tại Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam
Từ 04/2020 đến nay:	:	Thành viên Ban kiểm soát DBC

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 2.272 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,001% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 2.272 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,001% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
474.636.000 đồng	438.780.000 đồng	113.400.000 đ

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan.

3.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc

Ban Điều hành Công ty gồm có một (01) Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Các thành viên Ban điều hành của Công ty tại thời điểm lập Bản Công Bố Thông Tin này bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Khắc Thảo	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng giám đốc
3	Phạm Văn Học	Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thế Tường	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng giám đốc
6	Hoàng Văn Chung	Phó Tổng giám đốc
7	Lê Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
8	Đỗ Viết Quân	Phó Tổng giám đốc
9	Lê Thị Minh Thu	Phó Tổng giám đốc

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành:

❖ **Ông Nguyễn Khắc Thảo - Tổng giám đốc**

Xem thông tin Thành viên HĐQT

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Phó Tổng giám đốc**

Xem thông tin Thành viên HĐQT

❖ **Ông Nguyễn Thế Tường - Phó Tổng giám đốc**

Xem thông tin Thành viên HĐQT

❖ **Ông Phạm Văn Học – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/09/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Bác sỹ thú y, Thạc sỹ chăn nuôi
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 2001 đến 2003	:	Công tác tại Công ty CP Việt Nam – Thái Lan
Từ 2003 đến 05/2009	:	Trung tâm khuyến nông Bắc Ninh
Từ 09/2009 đến 06/2010	:	Phòng kế hoạch Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
Từ 07/2010 đến 02/2011	:	PGĐ Công ty Lợn giống Dabaco – CTCP Dabaco Việt Nam

Từ 03/2011 đến 05/2014	:	Giám đốc Công ty TNHH Lợn giống Dabaco – Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam
Từ 05/2014 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Phó TGĐ CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 19.284 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 19.284 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
872.296.000 đồng	848.309.000 đồng	210.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

❖ **Ông Nguyễn Văn Tuế – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/09/1956
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Nông nghiệp – Chuyên ngành chăn nuôi động vật
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 1981 đến 1993	:	Công tác tại Sở Nông nghiệp Hà Bắc
Từ 1993 đến 1996	:	Phó giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc

Từ 1997 đến 2008	:	Giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Từ 2008 đến 2009	:	Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh Bắc Ninh
Từ 2009 đến 2010	:	Giám đốc nhà máy TACN cao cấp Nutreco
Từ 2010 đến nay	:	Giám đốc Công ty TNHH Nutreco
Từ 10/2017 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Phó TGĐ CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 19.284 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 19.284 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ :

Tên cá nhân/tổ chức	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu/VĐL
Nguyễn Văn Tuấn	Con trai	5.000	0,002%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
872.296.000 đồng	848.309.000 đồng	210.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

❖ **Ông Lê Minh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/11/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
2009 - 2013	:	Giám đốc Ban Quản lý Khu Công nghiệp Quế Võ 3.
2013 - 2023	:	Giám đốc Công ty TNHH xây dựng hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh, kiêm Giám đốc TNHH xây dựng đường H2, kiêm Giám đốc Công ty TNHH đầu tư và phát triển Cụm công nghiệp Khúc Xuyên
Từ 01/2023 – đến nay	:	PTGĐ Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Phó TGĐ CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 125 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 125 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
-	848.309.000 đồng	210.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

❖ **Ông Đỗ Viết Quân – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/10/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
2003 - 2007	:	Nhân viên Phòng Quản lý dự án, Công ty Nông sản Bắc Ninh.
2007 - 2011	:	Phụ trách Phòng Quản lý dự án, Công ty cổ phần Nông sản Bắc Ninh.
2011 - 2021	:	Giám đốc Ban Quản lý dự án, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.
2021 - 2022	:	Giám đốc BQLDA, TĐ Dabaco Việt Nam; Giám đốc Cty CP Quảng Ninh.
Từ 01/2023 – đến nay	:	Phó tổng giám đốc, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam; Giám đốc Cty CP Quảng Ninh

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Phó TGĐ CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Quảng Ninh
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 148 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 148 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
-	848.309.000 đồng	210.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

❖ **Bà Lê Thị Minh Thu – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 03/09/1974

- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ nông nghiệp, Bác sỹ thú y
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
1996-1997	:	Phụ trách thú y tại Công ty TNHH Màu Xanh
1997 - 1998	:	Phụ trách thú y tại Công ty giống gia súc Hà Nội
1998 - 2001	:	Phụ trách kỹ thuật và Trợ lý giám đốc, Công ty PIC Việt Nam
2001 - 2002	:	Cán bộ Quản lý Chất lượng và An toàn vệ sinh thủy sản, Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản, Bộ thủy sản
2002 - 2004	:	Chuyên viên Ban quản lý dự án, Công ty Nông sản Bắc Ninh
2004 - 2006	:	Phó giám đốc Xí nghiệp giống gia súc, gia cầm Thuận Thành
2006 - 2010	:	Giám đốc xí nghiệp giống lợn Lạc Vệ
2010 - 03/2023	:	Giám đốc Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ
Từ 04/2023 đến nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Phó TGĐ CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 13.192 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 13.192 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ :

Tên cá nhân/tổ chức	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu/VĐL
Trần Văn Hải	Chồng	10	0,000004%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:

+ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.

+ Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
-	650.219.000 đồng	210.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

❖ **Ông Hoàng Văn Chung – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/07/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ năm 2004 - 2005	:	Nhân viên kinh doanh – Công ty Gạch men Sao Đỏ
Từ năm 2005 - 2007	:	Nhân viên kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
Từ năm 2007 - 2010	:	Trợ lý Giám đốc kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
Từ tháng 10/2010 - 4/2020	:	Phó Giám đốc – Công ty TNHH Nutreco
Từ tháng 5/2020 đến nay	:	Phó Tổng GĐ Tập đoàn DABACO Việt Nam kiêm Giám đốc Công ty TNHH Nutreco

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Phó TGĐ CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Nutreco
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.

+ Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
1.050.182.000 đồng	1.052.129.000 đồng	255.000.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

3.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng

❖ ***Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền***

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/10/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian		Quá trình công tác
Từ tháng 9/1993 – tháng 12/1994	:	Kế toán Trạm thú y Việt Yên - Chi cục thú y Hà Bắc.
Từ tháng 01/1995 – tháng 02/1998	:	Kế toán Cửa hàng Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Việt Yên, Hà Bắc - Công ty Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Hà Bắc.
Từ tháng 03/1998 – tháng 11/2006	:	Nhân viên Phòng Tài vụ Công ty cổ phần Nông sản Bắc Ninh (Nay là Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam).
Từ tháng 12/2006 – tháng 09/2011	:	Phó trưởng Phòng Tài vụ Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.
Từ tháng 10/2011 – tháng 05/2024	:	Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.
Từ tháng 05/2024 - nay		Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Dabaco: Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu : 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ
- Trong đó:
  + Cổ phần sở hữu cá nhân : 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ
  + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
  + Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện : Không có.
  + Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với Dabaco :

Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
475.742.000 đồng	460.787.000 đồng	113.445.000 đồng

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Dabaco đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

3.5. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ:

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:

80.667.286 cổ phiếu (*Tám mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi sáu cổ phiếu*)

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

806.672.860.000 đồng (*Tám trăm linh sáu tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

5. **Giá cổ phiếu chào bán dự kiến:** 15.000 đồng/cổ phiếu

6. **Phương pháp tính giá cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách và Giá giao dịch trên thị trường để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

❖ ***Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2023:***

$$\text{Giá trị sổ sách/01 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu DBC tại thời điểm 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán là: 19.282 đồng/cổ phiếu

❖ ***Giá giao dịch trên thị trường (tại thời điểm ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán):***

Giá giao dịch đóng cửa bình quân từ ngày 29/03/2024 – 27/04/2024 của cổ phiếu DBC tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) là: 29.700 đồng/cổ phiếu.

Đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng chào bán thành công nhằm đảm bảo nguồn vốn, ĐHĐCĐ đã thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phiếu.

7. **Phương thức phân phối**

Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá	**806.672.860.000 đồng** (Tám trăm linh sáu tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng)
Hình thức chào bán	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập.
Tỷ lệ thực hiện quyền	3:1 (Cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 01 (một) quyền mua, cổ đông sở hữu 03 (ba) quyền mua sẽ được mua thêm 01 (một) cổ phiếu mới, và quyền mua được chuyển nhượng 01 lần)
Giá chào bán	15.000 đồng/cổ phiếu
Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến trong năm 2024, sau khi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu chưa phân phối hết do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua khi Công ty phân phối cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (tức là ngày kết thúc đợt chào bán) theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
Phương án làm tròn:	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành. *Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu, số cổ phiếu chào bán thêm cổ đông A được mua như sau: (100*1)/3=33,333 cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 33 cổ phiếu*
Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết) (nếu có):	- ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (15.000 đồng/cổ phiếu) để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán. - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phân phối tiếp cho nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. - Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác liên quan của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy bỏ và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% (tương đương với 56.467.100 cổ phiếu)
Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến:	Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị Công ty cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng, các nguồn vốn khác để thực hiện và/hoặc điều chỉnh giảm số vốn đầu tư theo thực tế số tiền thu được
Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua tối thiểu: Theo quy định tối thiểu 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Địa điểm phân phối:

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.
- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông khi Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước.

Phương thức đăng ký quyền mua:

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

Phương thức thanh toán:

- Các cổ đông thực hiện nộp tiền mua vào tài khoản phong tỏa theo thông tin như mục số 12;

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Công ty thực hiện phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bắt đầu có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn đợt chào bán.

Dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán như sau:

TT	Nội dung công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán do UBCKNN cấp có hiệu lực	D
2	Gửi thông báo chốt danh sách cổ đông tới VSDC chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên một tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp	D – D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+15
5	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông	D+16
6	Tổng hợp danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua	D+22
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	D+22 – D+50
8	Xử lý cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết để phân phối tiếp theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT	D+50 – D+60
9	Báo cáo kết quả đợt chào bán tới UBCKNN, công bố thông tin theo quy định	D+65
10	Nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D+68
11	Nhận Giấy chứng nhận lưu ký chứng khoán bổ sung do VSDC cấp và Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung do HOSE cấp	D+75
12	Trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D+75 – D+85
13	Giao dịch cổ phiếu chào bán thêm	D+90

10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi):

Không có

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Cổ đông sở hữu quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba.
- Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu chưa phân phối hết, được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ (nếu có) cho các nhà đầu tư khác (cổ đông Công ty và người khác) với giá không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu, giá cụ thể sẽ do HĐQT quyết định. Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). Việc lựa chọn đối tượng được mua đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Số tài khoản: 112600996999
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, vì vậy, đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn của Tổ chức phát hành không cần lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán để Đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco" nên sẽ bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70% (tương đương với 56.467.100 cổ phiếu).

Phương án thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chứng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi cổ phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. Hết thời hạn này mà Công ty vẫn chưa hoàn trả tiền mua, tổ chức phát hành phải bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư.

Trong trường hợp thời hạn mà Công ty vẫn chưa trả tiền mua, Công ty cam kết sẽ bồi thường thiệt hại cho các nhà đầu tư như sau: Công ty sẽ trả tiền phạt lãi suất đối với số tiền chậm trả nhà đầu tư tương ứng với số ngày chậm trả lãi với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam công bố tại thời điểm chi trả.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ công văn số 3031/UBCK-PTTT ngày 23/05/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại DBC được xác định là 49%. Điều lệ Công ty không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. Căn cứ danh sách cổ đông do VSDC chốt tại ngày 14/03/2024, số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài sở hữu là 8.700.997 cổ phiếu, tương đương 3,6% vốn điều lệ của Công ty.

Công ty cam kết luôn đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trước, trong và sau đợt chào bán là 49%.

+ Đối với số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu chưa phân phối hết), Hội đồng quản trị Công ty ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty không vượt quá 49% theo quy định;
+ Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Công ty sẽ xác định được tỷ lệ chuyển nhượng tối đa của cổ đông hiện hữu để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau chuyển nhượng quyền không vượt quá 49% theo đúng quy định của pháp luật. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông, VSDC, và các cơ quan thẩm quyền để đảm bảo thực hiện đúng cam kết;

16. Các loại thuế có liên quan

- Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 của Bộ Tài chính.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại Việt Nam.

Các loại thuế liên quan tới nhà đầu tư:

- Thuế thu nhập cá nhân: Theo hướng dẫn của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân ("Luật Thuế thu nhập cá nhân") và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thu nhập từ đầu tư vốn của nhà đầu tư cá nhân là đối tượng chịu thuế. Cụ thể, cổ tức của các cổ đông sẽ chịu mức thuế suất 5% tính trên số tiền cổ tức cổ đông nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

  Luật Thuế thu nhập cá nhân cũng quy định mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, tùy từng trường hợp được áp dụng một trong 2 hình thức: áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% áp dụng cho Tổ chức trong nước.

  Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

  Đối với thu nhập từ cổ tức, theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 thì các tổ chức được miễn thuế.

17. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam cam kết thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

- Thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
- Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ngay sau khi có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh ngay sau khi có giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

- Phương thức: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- Số lượng phát hành: 12.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên có đóng góp tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco".
- Mục đích phát hành: Thu hút và ưu đãi các nhân sự có nhiều cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 về việc chào bán 80.667.286 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành 12.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") cùng Nghị quyết số 04-01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/06/2024 của Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua mục đích sử dụng vốn, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là **1.330.009.290.000** đồng sẽ được sử dụng để Đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco".

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến:

TT	Đối tượng phát hành	Số lượng CP phát hành	Giá chào bán dự kiến (đồng/cp)	Tổng số tiền thu được dự kiến (VND)
1	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	80.667.286	15.000	1.210.009.290.000
	Tổng cộng	**80.667.286**		**1.210.009.290.000**

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 1.210.009.290.000 (Một nghìn hai trăm mười tỷ không trăm linh chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), được tính toán dựa trên giả định các cổ đông hiện hữu và các đối tượng có liên quan mua hết số cổ phiếu chào bán.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 và Nghị quyết số 04-01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/06/2024 của Hội đồng quản trị đã thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán ra công chúng như sau:

STT	HẠNG MỤC SỬ DỤNG VỐN	GIÁ TRỊ (đồng)	Phương thức huy động vốn		Thời gian sử dụng vốn dự kiến
			Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	Phát hành ESOP	
	Đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"	1.330.009.290.000	1.210.009.290.000	120.000.000.000	
	Trong đó:				
1	Đầu tư/ thanh toán tiền mua thiết bị và tài sản cố định cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"	794.715.019.000	794.715.019.000		Quý III/2024 – Quý III/2025
2	Đầu tư vốn lưu động ban đầu để vận hành cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"	535.294.271.000	415.294.271.000	120.000.000.000	Quý I/2025 – Quý IV/2025
	Tổng cộng (1 + 2)	**1.330.009.290.000**	**1.210.009.290.000**	**120.000.000.000**	

Thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Đầu tư/ thanh toán tiền mua thiết bị và tài sản cố định cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco";
- Ưu tiên 2: Đầu tư vốn lưu động ban đầu để vận hành cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"

Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành tăng vốn lần này để đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco", chi tiết các hạng mục đầu tư (thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, thiết bị vật tư, bổ sung vốn lưu động ban đầu cho dự án,...).

3. Thông tin liên quan đến phương án sử dụng vốn

3.1. Thông tin về Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco

3.1.1. Thông tin chung

Tên công ty	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tỷ đồng chẵn)
Địa chỉ	Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du. Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Thông tin về chủ sở hữu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (Thành lập theo Quyết định số 539/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2017 của HĐQT Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam)
Người đại diện pháp luật	Ông Nguyễn Thành Quang – Giám đốc Công ty
Hoạt động kinh doanh chính	Mã ngành 1040 – Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất dầu thực vật thô, dầu ô liu, dầu đậu nành, dầu cọ, dầu hướng dương, dầu hạt bông, dầu nho, dầu cải hoặc dầu mù tạc, dầu hạt lanh…; Sản xuất bột hoặc thức ăn từ các hạt có dầu chưa lấy dầu; Sản xuất dầu thực vật tinh luyện: dầu ô liu, dầu đậu nành,..; Chế biến dầu thực vật: luộc, khử nước, hidro hóa,…; Sản xuất đậu nành lên men…

Hồ sơ pháp lý của Công ty	- Quyết định số 539/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2017 của HĐQT Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam về việc thành lập Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco; - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco; - Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco và BCTC năm 2023 đã được kiểm toán; - Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 2300982079 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 28/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/01/2023.
Các dự án của Công ty	- Dự án nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco giai đoạn 1 – Công suất 500 tấn/ngày (*) - Dự án nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco giai đoạn 2 – Công suất 1000 tấn/ngày.

3.1.2. Tình hình tài chính

Bảng 42. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%tăng/giảm
1	Tổng tài sản	1.252.899	1.039.908	-17,00%
2	Doanh thu thuần	2.861.953	2.682.816	-6,26%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	67.470	4.448	-93,41%
4	Lợi nhuận khác	167	96	-42,51%
5	Lợi nhuận trước thuế	67.637	4.544	-93,28%
6	Lợi nhuận sau thuế	55.880	3.732	-93,32%
7	Vốn chủ sở hữu	335.895	283.747	-15,53%
8	Vốn điều lệ	280.000	280.000	-

Nguồn: BCTC năm 2022 và BCTC năm 2023 đã được kiểm toán

Về kết quả hoạt động kinh doanh, năm 2023, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.682.816 triệu đồng, giảm 6,26% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận sau thuế Công ty TNHH Dầu thực vật đạt 4.544 triệu đồng giảm 93,28% so với năm 2022. Bên cạnh đó, trong kỳ vốn chủ sở hữu của Công ty cũng ghi nhận giảm 15,53% ghi nhận ở mức 283.747 triệu đồng.

(*) Thông tin về dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco (Giai đoạn 1 – Công suất 500 tấn/ngày)

- **Thông tin chung về dự án**

Tên dự án	Nhà máy ép dầu tại xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
Diện tích	**59.885,4 m^2**
Công suất thiết kế	500 tấn đậu tương/ ngày
Địa điểm đầu tư dự án	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Tổng mức đầu tư dự án	Tổng mức đầu tư dự án : **836.281 triệu đồng** **Trong đó:** - Xây lắp: **245.569 triệu đồng** - Thiết bị: **500.505 triệu đồng** - Chi khác: **26.045 triệu đồng** - Lãi vay trong thời gian thi công: **64.162 triệu đồng**

- **Thông tin về quá trình vận hành Dự án**

Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy ép dầu tại xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (giai đoạn 1) đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ Quý 4/2019.

Dự án Nhà máy ép dầu đi vào hoạt động cho đến nay, Dự án Nhà máy ép dầu bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Nhà máy đã đóng góp vào Ngân sách tỉnh và tạo công việc ổn định cho gần 500 người lao động. Ngoài việc đáp ứng đủ nhu cầu sản lượng nguyên liệu cho các Nhà máy thức ăn chăn nuôi trong Tập đoàn Dabaco, Nhà máy còn tăng tỉ trọng bán nội địa và xuất khẩu sang các nước như Philippines, Malaysia... Các sản phẩm dầu ăn của Nhà máy đang trở nên quen thuộc với hàng triệu căn bếp Việt và được người tiêu dùng đánh giá cao cả về chất lượng, dinh dưỡng, mẫu mã và giá cả sản phẩm. Dầu thực vật cũng là mặt hàng xuất khẩu tiềm năng đã và đang được nhiều quốc gia quan tâm. Chi tiết về công suất thực hiện và kết quả kinh doanh khi thực hiện dự án như sau:

Bảng 43. Công suất thực hiện của dự án

Đơn vị: Tấn

STT	Tên thành phẩm	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Quý 1.2024
1	**Sản lượng đỗ tương đưa vào sản xuất**					
	Đỗ tương hạt	119.237	136.324	150.737	156.184	35.715

II	**Sản phẩm sản xuất ra**					
1	Dầu thô	86.193	99.912	109.548	115.625	26.178
2	Khô đậu	9.948	14.57	10.732	6.293	1.461
3	Lecithin	6.086	6.725	6.755	7.836	1.607
4	Dầu trung hòa	750	1.224	890	1.212	306
5	Dầu tinh luyện	4.627	1.903	1.403	7.549	3.208
6	Dầu đóng chai	3.184	3.481	9.402	7.663	2.029

Nguồn: DABACO

Bảng 44. Kết quả kinh doanh đạt được qua các năm của Dự án

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Quý 1.2024
1	**Doanh thu**	1.556.234	1.997.237	2.861.953	3.003.837	583.202
2	**Lợi nhuận trước thuế**	54.797	92.528	67.636	4.544	15.558
3	**Lợi nhuận sau thuế**	43.838	81.195	55.880	3.732	13.079

Nguồn: DABACO

3.2. Thông tin về dự án Nhà máy ép & tinh luyện dầu đậu nành Dabaco (Giai đoạn 2 – Công suất 1000 tấn/ngày)

3.2.1. Thông tin về phương án khả thi

- **Cơ quan lập:** Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco
- **Cấp có thẩm quyền phê duyệt :** Sở xây dựng tỉnh Bắc Ninh (Căn cứ công văn số 28/SXD-QLXD ngày 25/07/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh)
- **Các nội dung chính:**

Tên dự án	Dự án nhà máy ép và tinh luyện dầu Đậu nành Dabaco
Chủ đầu tư	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco

Diện tích	62.999 m2 bao gồm: - 38.135 m2 tại lô đất số CN19 và CN20 thuộc cụm Công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (theo hợp đồng thuê đất số 01/2023/HĐTĐ/STVN-DABACO, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL063157 và DL063158) - 24.864 m2 tại lô đất số CN14-15-16 thuộc cụm Công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (theo hợp đồng thuê đất số 07/2020/HĐTĐ/STVN-DABACO và phụ lục 1 kèm theo hợp đồng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL063159) Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp và Giấy phép xây dựng của dự án thì diện tích thực hiện dự án là 63.017 m2 đang lớn hơn 18m2 so với diện tích thực tế thực hiện dự án. Công ty cam kết sẽ thực hiện các thông báo và làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước về các thủ tục liên quan đến việc thay đổi diện tích thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.
Công suất thiết kế	1.000 tấn đậu tương/ ngày
Giá trị tổng mức đầu tư (bao gồm VAT)	**1.490.062.079.000 đồng**
Địa điểm thực hiện dự án	Dự án nằm trong Cụm Công nghiệp Tân Chi Vị trí: Nằm sát Quốc lộ 38, gần đường Quốc lộ 18 (tuyến đường Sân bay Quốc tế Nội Bài-Thành phố Hạ Long Quảng Ninh).
Kế hoạch triển khai	- Từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2022: Thực hiện các thủ tục thuê lại đất san lấp mặt bằng và công tác chuẩn bị đầu tư; - Tháng 7/2022 – Tháng 12/2023: Thực hiện các thủ tục đăng ký đầu tư, lên phương án thiết kế bản vẽ thi công, xin cấp phép xây dựng; - Tháng 01/2024 – Tháng 06/2025: Triển khai xây dựng các hạng mục công trình của dự án; - Tháng 7/2025 – Tháng 11/2025: Lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị, tuyển dụng lao động, vận hành thử; - Tháng 12/2025: Dự án hoàn thành và đi vào hoạt động.

Ngày 30/03/2023, Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco với tổng mức đầu tư của dự án là 924.716.019.000 đồng. Ngày 01/08/2023, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đã ban hành quyết định số 910/QĐ-DTV phê duyệt dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco tại Cụm công nghệ Tân Chi với tổng mức đầu tư là 1.490.062.079.000 đồng (sau khi công ty bổ sung thêm phần vốn lưu động ban đầu để vận hành nhà máy). Trong đó:

1- Tổng vốn đầu tư cố định	**924.716.019.000 đồng**
- Xây lắp	199.834.957.000 đồng
- Thiết bị	479.170.379.000 đồng
- Chi khác	195.520.207.000 đồng
- Dự phòng	19.983.496.000 đồng
- Lãi vay trong thời gian thi công	30.206.980.000 đồng
2- Vốn đầu tư lưu động	**565.346.060.000 đồng**
Tổng mức đầu tư	**1.490.062.079.000 đồng**

Căn cứ theo thuyết minh của dự án, một số chỉ tiêu tài chính của dự án như sau:

- Tổng mức đầu tư: 1.490.062 triệu đồng
- Giá trị hiện tại ròng của dự án (NPV): 503.502 triệu đồng
- Tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR): 16,68%
- Thời gian thu hồi vốn giản đơn: 6 năm 4 tháng
- Thời gian thu hồi vốn có chiết khấu: 7 năm 4 tháng

3.2.2. Về việc sử dụng vốn vay ngân hàng

Căn cứ vào nhu cầu vay vốn của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đã ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh số 01/2023-HĐCVĐAT/NHCT82-DTVDABACO ngày 30/08/2023 có tổng giá trị không vượt quá 658.909.000.000 đồng. Các khoản nợ sẽ được Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco dùng để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco công suất 1.000 tấn/ngày. Tính tới thời điểm hiện tại, Công ty đã được ngân hàng giải ngân số tiền là 51.800.000.000 đồng để tiến hành thanh toán/ tạm ứng cho các gói thầu của dự án.

3.2.3. Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi

Không có

3.3. Thông tin triển khai dự án Nhà máy ép & tinh luyện dầu đậu nành Dabaco (Giai đoạn 2 – Công suất 1000 tấn/ngày)

3.3.1. Cơ sở pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 30/03/2023 cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco;
- Giấy phép môi trường số 223/GPMT-UBND ngày 06/06/2023 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp phép cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco";
- Giấy phép xây dựng số 13/GPXD ngày 28/08/2023 do UBND huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh cấp cho phép Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco;
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về Phòng Cháy chữa cháy số 256/TD-PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bắc Ninh chứng nhận đã thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy cho dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco;
- Thuyết minh dự án đầu tư Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco (Công suất 1000T/ngày)
- Hợp đồng thuê đất số 01/2023/HĐTĐ/STVN-DABACO ngày 09/05/2023 giữa Công ty Cổ phần đầu tư Sao Thuỷ Việt Nam và Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco;
- Biên bản bàn giao đất số 02/2023/BB-STVN của Công ty CP Đầu tư Sao Thuỷ Việt Nam giao mốc và mặt bằng thuê lô đất CN19 và CN20 với diện tích 38.135 m2 cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco;
- Hợp đồng thuê đất số 07/2020/HĐTĐ/STVN-DABACO ngày 30/07/2020 giữa Công ty Cổ phần đầu tư Sao Thuỷ Việt Nam và Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco và Phụ lục hợp đồng thuê đất số 01;
- Biên bản bàn giao đất số 02/2020/BB-STVN của Công ty CP Đầu tư Sao Thuỷ Việt Nam giao mốc và mặt bằng thuê lô đất với diện tích 24.864 m2 cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL063159;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL063157;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL063158;
- Quyết định số 41/QĐ-DBC ngày 04/01/2023 của Chủ sở hữu Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco về việc phê duyệt dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành (1000 tấn đậu tương/ngày) tại Cụm CN Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Quyết định phê duyệt dự án số 910/QĐ-DTV ngày 01/08/2023 của Giám đốc Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco phê duyệt dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco tại Cụm CN Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3.3.2. Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại

Giai đoạn	Tên hạng mục	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
1	Thực hiện các thủ tục thuê lại đất san lấp mặt bằng và công tác chuẩn bị đầu tư	Tháng 7/2020 - Tháng 6/2022	Đã hoàn thành
2	Thực hiện các thủ tục đăng ký đầu tư, lên phương án bản vẽ thiết kế, xin cấp phép xây dựng	Tháng 7/2022 – Tháng 12/2023	Đã hoàn thành
3	Triển khai xây dựng các hạng mục công trình của dự án	Tháng 01/2024 – Tháng 06/2025	Đang triển khai
4	Lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị, tuyển dụng lao động, vận hành thử	Tháng 7/2025 – Tháng 11/2025	Đang triển khai lắp đặt một số thiết bị
5	Dự án hoàn thành và đi vào hoạt động.	Tháng 12/2025	Chưa triển khai

3.3.3. Các hạng mục đã hoàn thành

Giai đoạn	Tên hạng mục hoàn thành	Thời gian hoàn thành
1	Thực hiện các thủ tục thuê lại đất san lấp mặt bằng và công tác chuẩn bị đầu tư	Tháng 7/2020 - Tháng 6/2022
2	Thực hiện các thủ tục đăng ký đầu tư, lên phương án bản vẽ thiết kế, xin cấp phép xây dựng	Tháng 7/2022 – Tháng 12/2023

Giai đoạn 1: Thực hiện các thủ tục thuê lại đất, san lấp mặt bằng và công tác chuẩn bị đầu tư

Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco thực hiện ký hợp đồng thuê đất số 07/2020/HĐTĐ/STVN-DABACO ngày 30/7/2020 kèm theo phụ lục hợp đồng thuê đất số 01 và hợp đồng số 01/2023/HĐTĐ/STVN-DABACO ngày 09/05/2023 với Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thuỷ Việt Nam về việc thuê cơ sở hạ tầng để thực hiện dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"

Năm 2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam – Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đàm phán, ký kết hợp đồng thuê mặt bằng và sử dụng hạ tầng số 01/2022/HĐTĐ/STVN-DABACO ngày 21/03/2022 với Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thuỷ Việt Nam. Tuy nhiên, do Tập đoàn Dabaco Việt Nam giao cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco là chủ đầu tư Dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành, cho nên năm 2023, Tập đoàn Dabaco Việt Nam và là Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đã đàm phán ký lại hợp đồng với Chủ thể là Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco - Hợp đồng số 01/2023/HĐTĐ/STVN-DABACO ngày 09/05/2023.

Giai đoạn 2: Tháng 7/2022 – Tháng 12/2023: Thực hiện các thủ tục đăng ký đầu tư, lên phương án thiết kế bản vẽ thi công, xin cấp phép xây dựng

Ở giai đoạn 2, Công ty đã thực hiện thuê các đơn vị tư vấn, thiết kế để hoàn thành các thủ tục đăng ký đầu tư, lên phương án bản vẽ thi công và xin cấp phép xây dựng. Cụ thể, dự án đã được cấp các thủ tục pháp lý như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 30/03/2023 cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco;
- Giấy phép môi trường số 223/GPMT-UBND ngày 06/06/2023 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp phép cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco";
- Giấy phép xây dựng số 13/GPXD ngày 28/08/2023 do UBND huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh cấp cho phép Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco;
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về Phòng Cháy chữa cháy số 256/TD-PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bắc Ninh chứng nhận đã thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy cho dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco;

Chủ đầu tư đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan tới dự án và đã thanh toán đầy đủ các phí, lệ phí phải nộp để tiến hành dự án.

3.3.4. Các hạng mục đang triển khai (Giai đoạn 3 + Giai đoạn 4)

Công ty đang tích cực triển khai các hạng mục thuộc giai đoạn 3 của quá trình xây dựng là tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Từ tháng 11/2023, Công ty bắt đầu thi công các hạng mục phần xây dựng của dự án gồm: Nhà kho thành phẩm, kho xá, tháp chuẩn bị, tháp chiết xuất, tháp tinh luyện, Silo…

- Hiện nay, Công ty tiếp tục thi công hoàn thiện các hạng mục xây dựng và triển khai một số các hạng mục phụ trợ: Trạm điện + MPD, Máy nén khí+Kho, Khu xử lý nước thải, Trạm cân, Phòng cân…; Thi công hạng mục hạ tầng kỹ thuật.
- Về kết cấu thép: Công ty đang triển khai lắp dựng kết cấu thép hạng mục kho thành phẩm.
- Về thiết bị: Công ty đã mở L/C nhập thiết bị, Công ty đang lắp đặt thiết bị hạng mục Silo đậu nành.

Tiến độ thực tế tại dự án

❖ **Hạng mục xây lắp**

Tính đến ngày 01/06/2024, dự án đã hoàn thành việc đóng cọc thí nghiệm toàn dự án và khu chứa dầu; hệ thống tường rào và phần xây dựng các Silo,… Bên cạnh đó, các nhà thầu cũng đang triển khai các hạng mục khác như:

- Xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa;
- Xây dựng hệ thống nhà nồi hơi, bể nước ngầm, nhà bơm PCCC, xây dựng bể xử lý nước thải, đào ao và dải bạt HDPE hồ sự cố;
- Xây dựng tháp chiết suất, bồn phụ gia, khu bồn dầu thô, tháp chuẩn bị, Silo vỏ, Tháp chiết xuất, bồn phụ gia, khu bồn dầu thô, tháp chuẩn bị, Silo vỏ, Nhà trạm điện máy phát, Kho bảo trì khí nén, Silo ngày, Kho xá+khu xuất liệu, Trạm cân, Phòng bảo vệ, Cổng+Bảng hiệu+tường rào, Silo đậu nành, Nhà nhập liệu, Nhà phụ trợ;
- Xựng kết cấu thép, kho thành phẩm, kho xá, nhà nhập liệu, nhà phụ trợ, trạm xuất dầu, bể chứa bồn hecxan,….;
- Và các hạng mục khác.

Hiện tại tiến độ hoàn thành với hạng mục xây lắp đạt khoảng 35%.

❖ **Phần thiết bị**

Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đã thực hiện ký kết mua các thiết bị như Hệ thống kho xá, hệ thống tinh luyện, hệ thống sơ chế chiết dầu và các thiết bị khác với các nhà thầu trong và ngoài nước. Hiện tại, hệ thống silo kho xá đã được phía đối tác giao hàng và đã được chuyển về công trình để chuẩn bị cho khâu lắp đặt.

Dự kiến đến hết quý I/2025, toàn bộ thiết bị máy móc sẽ về tới công trường để tiến hành việc lắp đặt đảm bảo tiến độ đề ra của dự án.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Một số hình ảnh tại công trường xây dựng dự án (tại ngày 01/06/2024)

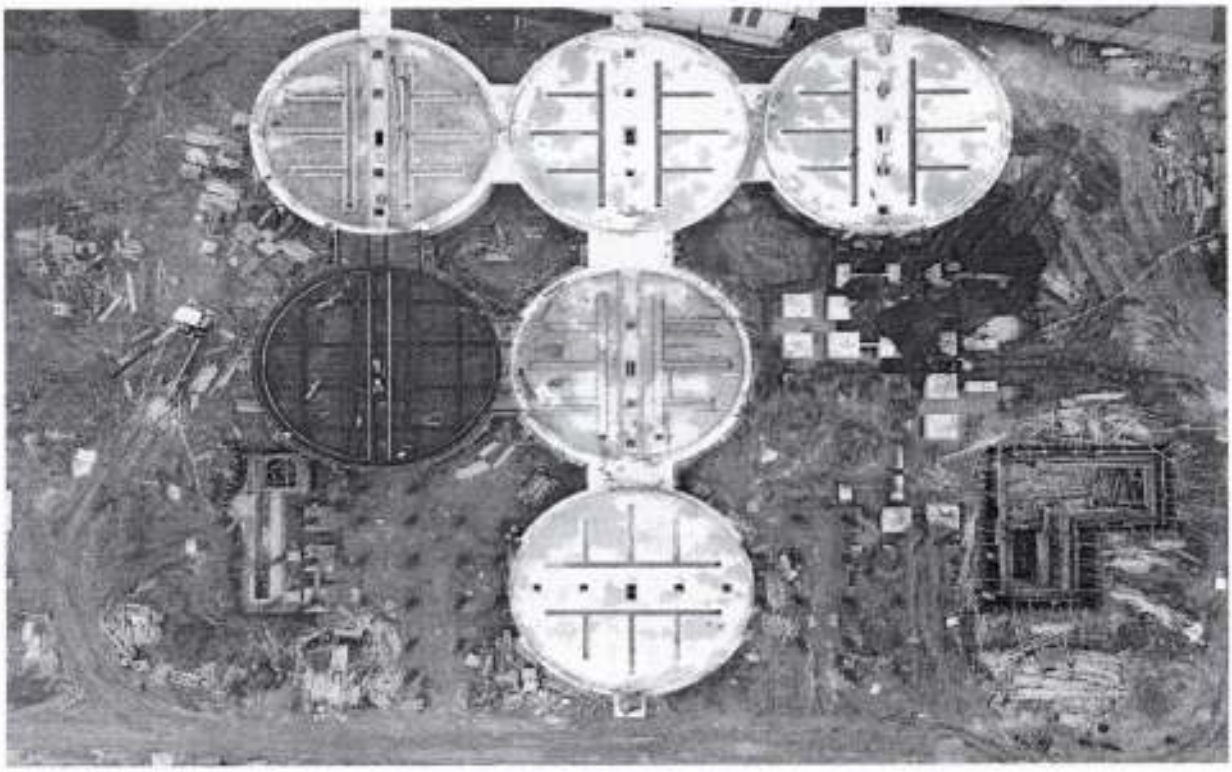

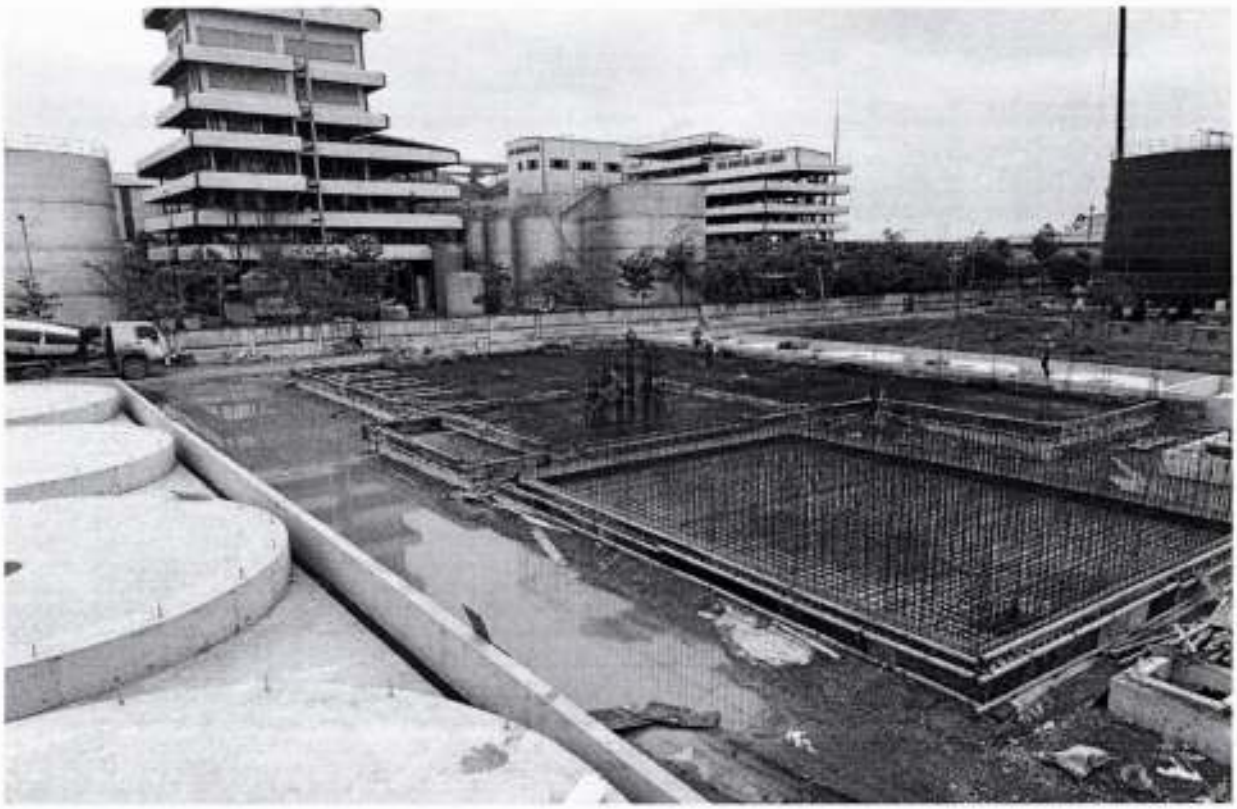

Nguồn: Thực tế chụp tại dự án

3.3.5. Các hạng mục dự kiến triển khai

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện mua các thiết bị còn thiếu để phục vụ cho dự án để đảm bảo tiến độ của dự án từ tháng 7/2025 – tháng 11/2025 có thể lắp đặt các thiết bị này. Chi tiết các hạng mục công việc công ty dự kiến thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Bơm dầu các loại cho hệ thống bồn chứa: 9 bồn 2000 tấn + 4 bồn 500 tấn + 6 bồn 100 tấn + 2 bồn 200 tấn;
- Cung cấp vật tư + gia công chế tạo theo bản vẽ DESMET tháp chuẩn bị + trích ly + tinh luyện;
- Cung cấp vật tư, gia công chế tạo và lắp đặt chi tiết phi tiêu chuẩn chuẩn bị + chiết suất + tinh luyện;
- Cung cấp vật tư + thi công đường ống công nghệ chuẩn bị + chiết suất + tinh luyện;
- Cải tạo nhánh nhà máy ép dầu lộ 372-E7,4 để GPMB. Xây lắp tuyến cáp ngầm 35kV và TBA: Trạm biến áp số 1 gồm: MBA T1-3200kVA-35(22)/0,4kV và MBA T2 -2500kVA-35(22)/0,4kV; Trạm biến áp số 2 gồm: MBA T3 - 1600kVA-35(22)/0,4kV;
- Cung cấp - lắp đặt máy phát điện 2750kVA;
- Cung cấp vật tư – lắp đặt cáp điện động lực Cooling tower và bơm dầu;
- Và các hạng mục khác.

Toàn bộ các hợp đồng ký kết với các nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị cho dự án, Công ty dự kiến sẽ thực hiện ký kết và triển khai trong Quý III và Quý IV năm 2024. Hiện tại, công ty đang tiến hành chào thầu và đàm phán với các nhà cung cấp.

3.3.6. Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác

Quá trình thi công dự án đang bám rất sát tiến độ đề ra thì dự kiến từ tháng 7/2025 đến tháng 11/2025, các nhà thầu sẽ tiến hành lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị. Cùng lúc đó, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco sẽ tiến hành tuyển dụng lao động và vận hành thử;

Công ty dự kiến dự án sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động chính thức từ Tháng 12/2025.

3.3.7. Giải trình những thay đổi so với phương án đã được phê duyệt

Trong quá trình triển khai dự án, việc mua sắm thiết bị bị ảnh hưởng tương đối nhiều bởi các yếu tố liên quan tới thị trường như trượt giá, tỷ giá ngoại tệ,... Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai dự án phát sinh nhiều hạng mục kỹ thuật không có trong dự toán mà nhà thầu bắt buộc phải thực hiện để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho dự án. Chính vì vậy đã làm cho giá trị của một số thiết bị bị vượt so với dự toán ban đầu. Nhận thấy điều này, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam và Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đã chủ động đàm phán với phía đối tác để có được những mức giá hợp lý hơn. Bên cạnh đó, hai đơn vị cũng tìm kiếm các nguồn vốn phù hợp để bù đắp vào các khoản chênh lệch này.

3.4. Tình hình thu xếp vốn đối với dự án

Nguồn vốn sử dụng cho dự án là 1.490.062.079.000 đồng, trong đó:

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Vốn thực hiện dự án	Vốn tự có	Vốn vay từ tổ chức tín dụng	Vốn huy động khác
Đầu tư TSCĐ (*)	924.716.019	130.000.000	794.716.019	
Đầu tư vốn lưu động ban đầu	565.346.060			565.346.060
Tổng cộng	**1.490.062.079**	**130.000.000**	**794.716.019**	**565.346.060**

(*) Đầu tư tài sản cố định: Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh phê duyệt, vốn đầu tư cho tài sản cố định là 924 tỷ, bao gồm 130 tỷ vốn tự có và 794 tỷ vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Trong đó:

- Số tiền 130 tỷ (vốn tự có), Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đã góp đủ để thực hiện dự án. Cụ thể, số tiền 130 tỷ đã được Công ty thực hiện chi trả tiền thuê cơ sở hạ tầng tại cụm CN Tân Chi với Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy Việt Nam.

- Liên quan đến phần vốn vay từ các tổ chức tín dụng, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đã ký hợp đồng vay vốn đầu tư dự án với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh số 01/2023-HĐCVĐAT/NHCT82-DTVDABACO ngày 30/08/2023 có hạn mức là 658.909.000.000 đồng. Tính tới thời điểm hiện tại, Công

ty đã được ngân hàng giải ngân số tiền là 51.800.000.000 đồng để tiến hành thanh toán/ tạm ứng cho các gói thầu của dự án như: Thanh toán gói thầu số 01: Cọc thí nghiệm toàn dự án và khu chứa dầu; Gói thầu số 2: Tháp chiết xuất, bồn phụ gia, khu bồn dầu thô, tháp chuẩn bị, Silo vỏ, Nhà trạm điện máy phát, Kho bảo trì khí nén, Silo ngày, Kho xá+khu xuất liệu, Trạm cân, Phòng bảo vệ, Cổng+Bảng hiệu+tường rào, Silo đậu nành, Nhà nhập liệu, Nhà phụ trợ; Gói thầu số 03: Kho thành phẩm, Tháp tinh luyện, Nhà trưng bày sản phẩm, Trạm xuất dầu;....

Để chủ động trong nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án và tiết kiệm chi phí, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam dự kiến sẽ cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco vay toàn bộ số tiền 1.210.009.290.000 đồng thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và 120.000.000.000 đồng thu được từ phát hành ESOP để đầu tư/ thanh toán tiền mua thiết bị và tài sản cố định và đầu tư vốn lưu động cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco".

Ngày 05/06/2024, Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã ban hành nghị quyết số 04-03/2024/HĐQT về việc cho công ty con vay toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP dự kiến là 1.330.009.290.000 đồng. Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco cũng ban hành Nghị quyết số 056/2024/NQ-HĐTV ngày 05/06/2024 thông qua việc huy động vốn để thực hiện dự án nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco.

Công ty cam kết sẽ phối hợp cùng Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco tiến hành các thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo đúng quy định của pháp luật trước khi Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để cho Công ty TNHH Dầu thực vật vay vốn. Cơ cấu vốn dự kiến sau khi điều chỉnh sẽ như sau:

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Vốn thực hiện dự án	Vốn tự có	Vốn vay từ công ty mẹ		Huy động khác
			Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	Phát hành ESOP	
Đầu tư tài sản cố định	924.716.019	130.000.000	794.716.019		
Đầu tư vốn lưu động ban đầu	565.346.060		415.294.271	120.000.000	30.051.789
Tổng cộng	**1.490.062.079**	**130.000.000**	**1.210.009.290**	**120.000.000**	**30.051.789**

Số tiền còn thiếu là 30.051.789.000 đồng CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam và Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco sẽ chủ động tìm kiếm các nguồn vốn khác để bổ sung.

3.5. Nhu cầu vốn để đầu tư thực hiện dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco (Giai đoạn 2 – Công suất 1.000 tấn/ngsày)

3.5.1. Đầu tư Tài sản cố định

Căn cứ theo thuyết minh dự án đầu tư Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco (Công suất 1.000 tấn/ngày), tổng mức đầu tư Tài sản cố định để thực hiện dự án là **924.716.019.000 đồng**, cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Tổng giá trị (1000.VNĐ)	Ghi chú
A	**Xây lắp**		**199.834.957**	
1	Tháp chiết xuất:	HT	22.773.312	
2	Bồn phụ gia	HT	1.455.766	
3	Tháp chuẩn bị:	HT	15.794.352	
4	Silo ngày	HT	784.800	
5	Trạm điện+MPD	HT	672.000	
6	Máy nén khí+Kho	HT	770.000	
7	Kho xá	HT	20.227.200	
8	Xuất bã	HT	3.753.750	
9	Khu bồn dầu thô	HT	15.213.249	
10	Nhà nhập liệu	HT	5.860.400	
11	Silo	HT	35.994.009	
12	Nhà nồi hơi+Kho Than	HT	6.554.600	
13	Bể nước ngầm	HT	5.016.172	
14	Khu xử lý nước thải	HT	2.550.243	
15	Trạm cân	HT	250.000	
16	Phòng cân	HT	765.600	
17	Xưởng Lecithin	HT	711.000	
18	Kho thành phẩm	HT	16.198.380	
19	Nhà trưng bày sản phẩm	HT	1.300.000	
20	Tháp tinh luyện	HT	19.357.920	

TT	Hạng mục	Đơn vị	Tổng giá trị (1000.VNĐ)	Ghi chú
21	Khu chứa dầu	HT	4.464.540	
22	Nhà bơm	HT	400.000	
23	Hệ thống giàn PIPERACK	HT	2.000.000	
24	Tường rào	HT	2.409.200	
25	Sân đường+Thoát nước+Cây xanh	HT	14.474.464	
26	Nhà bảo vệ -Quan sát	HT	84.000	
B	**Thiết bị**		**479.170.379**	
*	**Thiết bị nhập khẩu**		**386.395.000**	
1	Dây chuyền chuẩn bị - trích ly 1000t/đ	HT	234.600.000	
2	Dây chuyền tinh luyện 200t/đ	HT	61.295.000	
3	Hệ thống SILO 6 x 6000 T + Kho xá	HT	90.500.000	
4	Dây chuyền thổi chai + đóng chai tự động	HT		
5	Hệ thống máy nén khí không dầu	HT		
*	**Thiết bị mua trong nước**		**92.775.379**	
1	Gia công lắp đặt bồn chứa dầu: 9 bồn dầu thô 2000 tấn		35.000.000	
2	Gia công lắp đặt bồn chứa dầu: 4 bồn tinh luyện 500 tấn + 6 bồn phụ trợ tinh luyện 100 tấn		5.000.000	
3	Cung cấp, lắp đặt hệ thống chống sét		500.000	
4	Cung cấp và lắp đặt cân ô tô		1.000.000	
5	Cung cấp + lắp đặt lò hơi 18 - 20t/h		12.000.000	

TT	Hạng mục	Đơn vị	Tổng giá trị (1000.VNĐ)	Ghi chú
6	Trạm biến áp 5000kVA + tủ tổng + tủ bù công suất phản kháng		6.000.000	
7	Trạm biến áp 1250kVA + tủ tổng + tủ bù công suất phản kháng		2.200.000	
8	Máy phát điện		6.000.000	
9	Hệ thống xử lý nước thải		7.832.269	
10	Hệ thống PCCC		15.061.762	
11	Hệ thống Camera +Thông tin liên lạc		2.181.348	
	Cộng Xây Lắp + Thiết Bị		**679.005.336**	-
C	**Chi khác**		**195.520.207**	
1	Chi phí thuê đất, tạo mặt bằng	62.000 m2	164.317.776	
2	Chi phí quản lý dự án	(GXD+GTB)*1,5 05%	10.219.030	
3	Chi tư vấn đầu tư xây dựng	TV1+...+TV11	17.864.704	
4	Chi phí khác	K1+...+K12	3.118.696	
D	**Chi phí dự phòng**	**GDP1+GDP2**	**19.983.496**	
E	**Lãi vay trong thời gian thi công**		**30.206.980**	
F	**Tổng mức đầu tư**	**A+B+C+D+E**	**924.716.019**	
G	**Vốn tự có của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco**		**130.000.000**	
H	**Số vốn cần huy động thêm**	**F-G**	**794.716.019**	
	Số tiền sử dụng từ đợt chào bán (dự kiến)		**794.716.019**	

Theo thuyết minh dự án đã được phê duyệt, tổng giá trị đầu tư tài sản cố định của dự án là 924.716.019.000 tỷ đồng trong đó 130.000.000.000 đến từ phần vốn góp của chủ đầu tư (Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco), 794.716.019.000 đồng còn lại chủ đầu tư sẽ sử dụng nguồn vốn vay của tổ chức tín dụng.

Hiện tại, Công ty đã ký hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2023-HĐCVĐAT/NHCT82-DTVDABACO ngày 30/08/2023 có hạn mức 658.909.000.000 đồng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh trong tổng số vốn cần huy động từ tổ chức tín dụng là 794.716.019.000 đồng.

Tuy nhiên, để chủ động trong nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án và tiết kiệm chi phí, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam dự kiến sử dụng số tiền 794.716.019.000 đồng thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để đầu tư cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco tiến hành mua sắm thiết bị, tài sản cố định và thanh toán cho các nhà thầu thực hiện dự án.

Để triển khai dự án Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco đang tiến hành ký hợp đồng với các nhà cung cấp nguyên vật liệu để cung cấp các thiết bị, nhân công …cho các công trình dựa trên dự toán chi phí công trình, kết thúc hàng tháng, quý sẽ có biên bản nghiệm thu dựa trên khối lượng thực tế sử dụng và Công ty sẽ tiến hành thanh toán cho các nhà cung cấp theo khối lượng thực tế đã sử dụng.

Trong trường hợp việc huy động vốn từ đợt chào bán chưa hoàn thành, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco cần thanh toán gấp cho các nhà thầu, nhà cung cấp để đảm bảo tiến độ của Dự án, Công ty sẽ linh hoạt sử dụng nguồn vốn vay từ hợp đồng vay số 01/2023-HĐCVĐAT/NHCT82-DTVDABACO ngày 30/08/2023 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và các nguồn vốn khác của Công ty để thực hiện tạm ứng cho các nghĩa vụ nói trên và sẽ tiến hành hoàn ứng lại sau khi Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam thu được tiền từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

3.5.2. Đầu tư vốn lưu động ban đầu cho dự án

Sau khi quá trình xây dựng và lắp đặt các thiết bị trong nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco hoàn thành, Công ty cần chuẩn bị các nguyên vật liệu đầu vào, nhân viên vận hành để quá trình sản xuất được diễn ra hiệu quả nhất. Dựa trên tính toán trong năm đầu vận hành nhà máy với công suất vận hành là 50% và ước tính số chu kỳ sản xuất là 4 kỳ/năm, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco tính toán ra mức vốn lưu động ban đầu cần cho nhà máy đi vào hoạt động là **565.346.060.000 đồng. Chi tiết như sau:**

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Khoản mục	ĐV	Định mức	Năm 1	Năm 2
	Công suất			**50%**	**50%**
	Chi phí			**2.532.370.148**	**2.519.486.081**
1	Chi phí nguyên liệu (*)			2.184.000.000	2.184.000.000
2	Lương (**)			31.889.000	31.889.000
3	BHXH, YT, CĐ		24,0%	7.064.640	7.064.640
4	Chi phí ăn ca		25	1.723.800	1.723.800
5	Chi phí năng lượng cho khô đậu	đ/kg	200	25.849.200	25.849.200
6	Chi phí năng lượng cho dầu thô	đ/kg	150	2.340.000	2.340.000
7	Chi phí năng lượng cho tinh luyện dầu		400	717.600	717.600
8	Chi phí bao bì tem	đ/kg	50	7.800.000	7.800.000
	Nhu cầu Vốn lưu động			**565.346.060**	**565.346.060**
	Số tiền sử dụng từ đợt chào bán (dự kiến)			**415.294.271**	
	Số tiền sử dụng từ đợt phát hành ESOP			**120.000.000**	
	Số tiền sử dụng vốn tự có của Công ty hoặc huy động từ nguồn khác			**30.051.789**	

(*) Chi phí nguyên liệu được tính toán dựa trên mức công suất vận hành dự kiến là 50% cho 2 năm đầu tiên, cụ thể:

Đơn vị: Nghìn đồng

Nguyên liệu	Đơn giá (đồng)	Sản lượng 1 ngày (tấn)	Sản lượng 1 năm (tấn) (Công suất 50%)	Thành tiền 1 ngày (đồng)	Thành tiền 1 năm (đồng)
Đỗ tương	14.000	1.000	156.000	7.000.000	2.184.000.000
Tổng		1.000	156.000	7.000.000	2.184.000.000

(**) Chi phí lương nhân viên được tính theo các vị trí việc làm cụ thể như sau:

TT	Phòng ban	Số người	Mức lương tháng	Tổng mức lương/tháng (1000 đ)	Mức lương/năm (1000đ)
	Phó giám đốc	1	50.000.000	50.000	650.000
	Phòng Tài chính - Kế toán	3	15.000.000	45.000	585.000
	Phòng Kiểm tra sản phẩm	3	15.000.000	45.000	585.000
	Phòng bán hàng + Kho TP	10	12.000.000	120.000	1.560.000
	Phòng vật tư	5	12.000.000	60.000	780.000
	Phòng hành chính	2	12.000.000	24.000	312.000
	Phòng thị trường	30	15.000.000	450.000	5.850.000
	Công nhân sản xuất	150	10.000.000	1.500.000	19.500.000
	Phòng quản lý kho	6	11.000.000	66.000	858.000
	Lái xe nâng ô tô	9	8.000.000	72.000	936.000
	Phòng bảo vệ	3	7.000.000	21.000	273.000
	Tổng giai đoạn 2	**221**		**2.453.000**	**31.889.000**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam dự kiến sử dụng số tiền 415.294.271.000 đồng thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và 120.000.000.000 đồng thu được từ đợt phát hành ESOP để đầu tư cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco tiến hành bổ sung làm vốn lưu động ban đầu cho dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco. Số tiền còn thiếu là 30.051.789.000 đồng Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam và Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco sẽ chủ động tìm kiếm các nguồn vốn khác để bổ sung.

4. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến

Dự kiến số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: Với mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phiếu, phát hành ESOP là 10.000 đồng/cổ phiếu và tiềm năng phát triển của Công ty trong thời gian tới. Công ty tin tưởng vào việc chào bán thành công 80.667.286 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP thành công 12.000.000 cổ phiếu với số tiền thu được dự kiến 1.330.009.290.000 đồng.

Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị Công ty cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng, các nguồn vốn khác để thực hiện và/hoặc điều chỉnh giảm số vốn đầu tư theo thực tế số tiền thu được.

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, 2023:**

   Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

   Trụ sở: Tầng 8, Tòa nhà Corner Stone,16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

   Điện thoại: (84-24) 3831 5100 Fax: (84-24) 3831 5090

   Website: www.ey.com.vn

2. **Tổ chức tư vấn**

   CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

   Trụ sở chính

   Địa chỉ: Tầng 1 – Tầng 4 Tòa nhà N02-T2, Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

   Điện thoại: (84-24) 3974 1771 Fax: (84-4) 3974 1760

   Website: www.cts.vn

Ý kiến của Tổ chức Tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco".
- Tổng khối lượng cổ phần phát hành của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam là 80.667.286 cổ phiếu (tương đương 33.33% vốn điều lệ của Công ty, tỷ lệ thực hiện quyền 3:1). Giá chào bán cổ phiếu DBC cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phiếu là lợi thế so với giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu DBC tại ngày 04/06/2024 là 35.900 đồng/cổ phiếu. Do vậy, tính khả thi của phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty là khá cao. Công ty sẽ có đủ nguồn vốn để phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam cho rằng đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 6 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Như So

TỔNG GIÁM ĐỐC | **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Nguyễn Khắc Thảo | **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Hiệp

XIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I**: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004, thay đổi lần thứ 23 ngày 21/11/2023;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam kèm theo Tờ trình phê duyệt Phương án phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Nghị Quyết của Hội đồng quản trị số 04-01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/06/2024; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03-03/2024/NQ-HĐQT ngày 06/05/2024; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 04-03/2024/NQ-HĐQT ngày 05/06/2024
3. **Phụ lục III**: Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ngày 22/04/2023;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, 2023 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I năm 2024 do Công ty lập;
5. **Phụ lục V:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 30/03/2023; Quyết định của Giám đốc Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco số 910/QĐ-DTV ngày 01/08/2023; Nghị quyết của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco số 056/2024/NQ-HĐTV ngày 05/06/2024; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco.